



**DRI**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮC LẮK**





## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“

Kính thưa quý vị!

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức, sau tác động của đại dịch Covid-19, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn ở mức cao, tiếp tục gây ra những tổn thương đáng kể cho nhiều nền kinh tế, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Tình hình xung đột địa chính trị trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động không nhỏ đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế với sự năng động và có độ mở cao. Dưới sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành, kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, lạm phát được kiểm soát, đầu tư công được đẩy mạnh, chúng ta đã bước vào thời kỳ giảm lãi suất nhằm hỗ trợ kinh tế phát triển, trong khi thế giới vẫn còn duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ. Tác động từ những chính sách trên, GDP cả nước ước đạt 5,05% trong năm 2023 là một điểm sáng trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn còn khó khăn.

Năm 2023, xuất khẩu cao su của Việt Nam gặp nhiều khó khăn do giá cao su xuất khẩu giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, sự phục hồi hoạt động sản xuất tại Trung Quốc yếu hơn so với các dự báo, khiến sản lượng tiêu thụ lần giá bán cao su đều ở mức thấp. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan ước tính, năm 2023, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt khoảng 2,14 triệu tấn, trị giá 2,89 tỷ USD, giảm 0,04% về lượng và giảm 12,7% về trị giá so với năm 2022. Giá xuất khẩu bình quân đạt 1.350 USD/tấn, giảm 12,7% so với năm 2022.

DRI của chúng ta ngoài những thuận lợi và khó khăn chung của ngành, chúng ta còn đương đầu với những khó khăn đặc thù khi toàn bộ vườn cây cao su, nhà máy chế biến nằm tại nước bạn Lào, khác biệt về địa lý, ngôn ngữ, phong tục tập quán, khó khăn trong tuyển dụng lao động, tình hình trộm cắp mù cao su phức tạp, chênh lệch tỷ giá giữa đồng Kip với đồng USD, VN đồng khá lớn,... Mặc dù, các chỉ tiêu của năm 2023 không đạt được kế hoạch đề ra, nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận vượt kế hoạch với mức 130,37%; .. Công tác bán hàng khó khăn, chỉ tiêu xuất khẩu không đạt do bối cảnh sức cầu của thị trường suy yếu, tuy nhiên năm 2023 DRI tiếp tục là năm thứ 5 liên tiếp được vinh danh trong top 50 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu cao su cao nhất theo số liệu của Tổng cục thống kê. Tháng 3 năm 2023 DRI chính thức ký hợp đồng thuê tư vấn chuẩn bị tài liệu, hồ sơ và các điều kiện cần và đủ khác để đến quý III, năm 2024 nộp đánh giá chứng nhận FSC- FM cho vườn cây cao su tại Lào, FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tiêu chuẩn xanh của Liên minh Châu Âu, hướng tới phát triển bền vững ở cả 3 lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường.

Để đạt được những kết quả trên là sự nỗ lực rất lớn của tập thể CBCNV người lao động, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT và sự đồng hành, chia sẻ của các quý cổ đông. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi gửi lời cảm ơn đến tất cả các quý cổ đông, CBCNV DRI, các đối tác đã đồng hành cùng DRI trong thời gian qua và hy vọng quý vị sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi để đưa DRI tiếp tục phát triển.

Bước vào năm 2024, giá mù cao su có chiều hướng tốt lên, phù hợp với các dự báo trước đây, dù tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn; thị trường chứng khoán của Việt Nam phục hồi tốt trong đó có cổ phiếu DRI. Năm 2024 cũng DRI bắt đầu có thêm sản phẩm mới là sấu riêng trái tươi, với giá bán khả quan... Những điều này sẽ cho chúng ta hy vọng một năm gặt được nhiều kết quả tốt.

Chúc quý vị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

”

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Việt Tượng





# MỤC LỤC

<b>01</b>	THÔNG TIN CHUNG	07
<b>02</b>	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	25
<b>03</b>	BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	49
<b>04</b>	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	67
<b>05</b>	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	75
<b>06</b>	QUẢN TRỊ CÔNG TY	95
<b>07</b>	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	121







# 01 THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Thành tích đạt được trong năm 2023
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị tổ chức kinh doanh và bộ máy
- Định hướng phát triển
- Các yếu tố rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên công ty:</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK.
<b>Tên Tiếng Anh:</b>	DAKLAK RUBBER INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
<b>Mã cổ phiếu:</b>	DRI
<b>Giấy CNĐKDN số:</b>	6001271719 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2012, thay đổi lần thứ 9 ngày 09/06/2022.
<b>Vốn điều lệ:</b>	732.000.000.000 đồng tại ngày 31/12/2023
<b>Trụ sở chính:</b>	59 Cao Thắng, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
<b>Số điện thoại:</b>	(262) 3867 676
<b>Số fax:</b>	(262) 3865 303
<b>Website:</b>	<a href="http://www.dri.com.vn">www.dri.com.vn</a>
<b>Email:</b>	<a href="mailto:dri@dri.com.vn">dri@dri.com.vn</a>





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cao Su Đắk Lắk được thành lập theo giấy phép hoạt động số 6001271719 do Sở kế hoạch và đầu tư Đắk Lắk cấp ngày 24/2/2012. Đến nay công ty đã 9 lần thay đổi giấy phép hoạt động. Công ty được thành lập theo đề án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk với vốn điều lệ là 500.000.000.000 VNĐ nhằm quản lý dự án đầu tư cây cao su và các cây công nghiệp khác tại các tỉnh Nam Lào.

Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên thành 732.000.000.000 VNĐ.

Công ty được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng;

Nâng cấp dây chuyền chế biến mủ cao su nâng công suất lên 18.000 tấn/năm. Triển khai dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Xã CuKpo, huyện Krong Buk- Tỉnh Đak Lak.

Thị trường xuất khẩu ổn định với tỷ lệ mủ cao su xuất khẩu 62,88% tổng sản lượng mủ xuất bán, năm thứ hai liên tiếp là 01 trong 50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su hàng đầu Việt Nam, tính theo kim ngạch xuất khẩu;

DRI được cấp chứng nhận "Nhãn hiệu Cao su Việt Nam" Do Hiệp hội cao su Việt Nam cấp, từng bước tăng uy tín chất lượng sản phẩm trên thị trường.

2012

2013

2014

2015

2016

2017

2018

2019

2020

2021

2022

2023

Công ty xây dựng phương án phát hành tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm bổ sung vốn lưu động cho các dự án trồng mới cao su, mở rộng và nâng cấp nhà máy chế biến mủ cao su.

80% diện tích vườn cây cao su đã đưa vào khai thác với doanh thu đạt hơn 400 tỷ đồng và nhân sự đến hơn 2.400 người.

Thực hiện giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom vào ngày 23/5/2017

Dự án Nông nghiệp công nghệ cao đã cho doanh thu. Tiếp tục lộ trình xây dựng Công ty theo hướng Phát triển bền vững trên nền tảng: Hiệu quả về kinh tế - Trách nhiệm xã hội - Bảo vệ môi trường.

Tỷ lệ xuất khẩu tiếp tục được cải thiện, đạt 65,59% tổng lượng hàng xuất bán, trong đó tỷ lệ bán hàng SVR CV 50,60 chiếm 21,8% trên tổng lượng hàng xuất khẩu và là doanh nghiệp 3 năm liên tục được xếp hạng trong "Top 50 doanh nghiệp xuất khẩu Cao su tự nhiên dẫn đầu trong năm theo kim ngạch" do Hiệp hội cao su Việt Nam tổng hợp, với các thị trường chủ yếu: Đài Loan, Ấn Độ, Mỹ và Châu Âu.

Ký kết hợp đồng tư vấn làm FSC-PM/CoC cho vườn cây và nhà máy chế biến tại Daklaoruco và FSC-CoC cho mảng thương mại tại DRI, dự kiến đến Quý III/2024 sẽ được cấp chứng nhận FSC cho sản phẩm gỗ và mủ cao su của 6.845,36 ha cao su, chiếm 68% diện tích của Daklaoruco.



## THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023



Năm thứ 5 liên tiếp DRI được vinh danh là 1 trong 50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su dẫn đầu năm 2023 tính trên kim ngạch xuất khẩu theo Số liệu của Tổng cục Hải Quan. (Xếp thứ 43/50 - Trang 09 Thông tin chuyên đề Cao su số 01/2024);

## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



### Ngành nghề kinh doanh

- Trồng cây cao su.
- Chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên.
- Bán buôn mủ cao su và nông sản; Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác.
- Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm trái cây.
- Bán buôn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp.

### Sản phẩm tiêu biểu



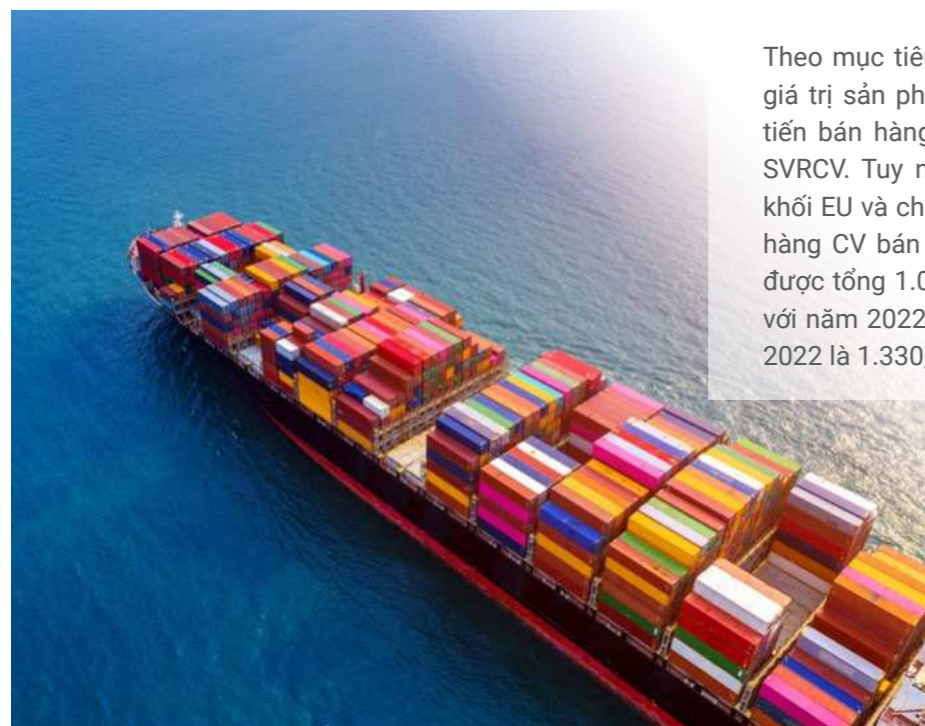
SVR 3L, SVR CV60, SVR CV50, SVR10, SVR 20, hạt điều, chuối quả, sầu riêng bán nội địa và xuất khẩu.



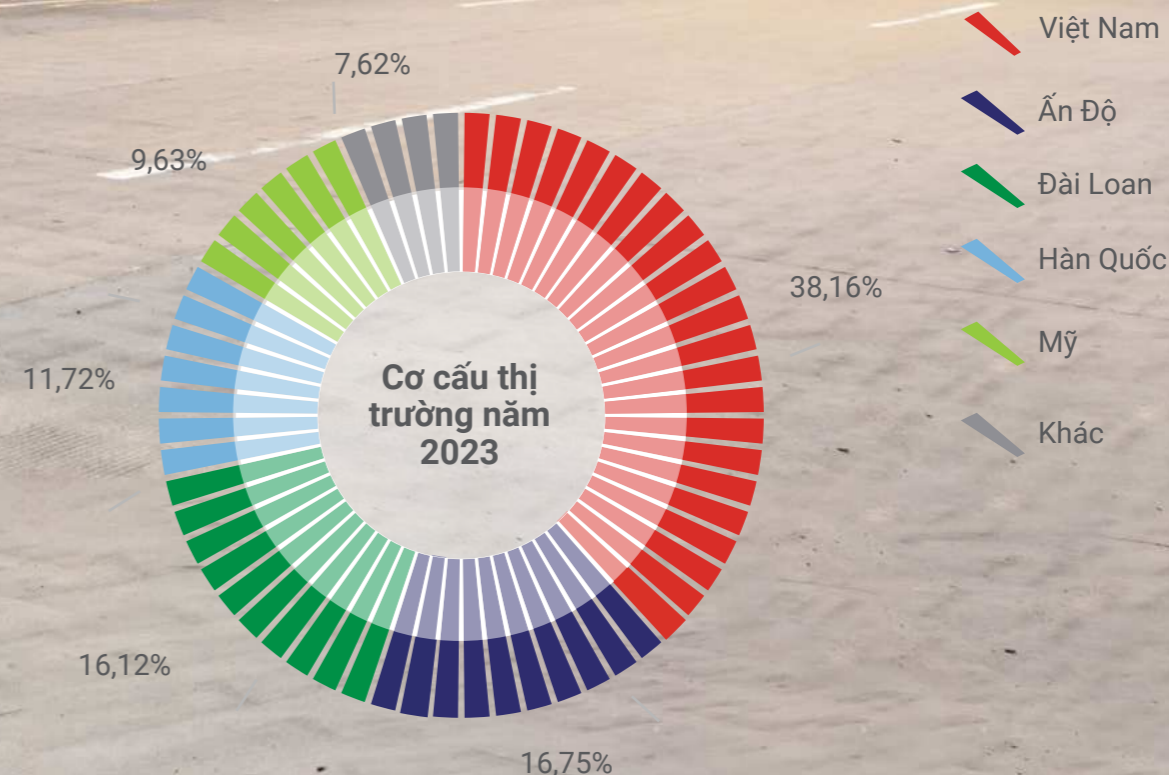
### Địa bàn kinh doanh

Vườn cao su được trồng tại 2 tỉnh ChămPaSăk và Salavan - nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào  
Sản phẩm được xuất bán đi các nước Mỹ, Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Ấn độ, Hàn quốc, Malaysia, Singapore, Đài loan, ...

Theo mục tiêu của công ty trong việc gia tăng giá trị sản phẩm, DRI đã và đang cố gắng xúc tiến bán hàng để tăng tỷ trọng XK chủng loại SVRCV. Tuy nhiên, nhu cầu khách hàng thuộc khối EU và châu Mỹ giảm mạnh kéo theo lượng hàng CV bán ra giảm. Năm 2023, công ty bán được tổng 1.068,48 tấn SVRCV, giảm 19,7 % so với năm 2022 (Tổng khối lượng CV60 &50 năm 2022 là 1.330,56 tấn) .

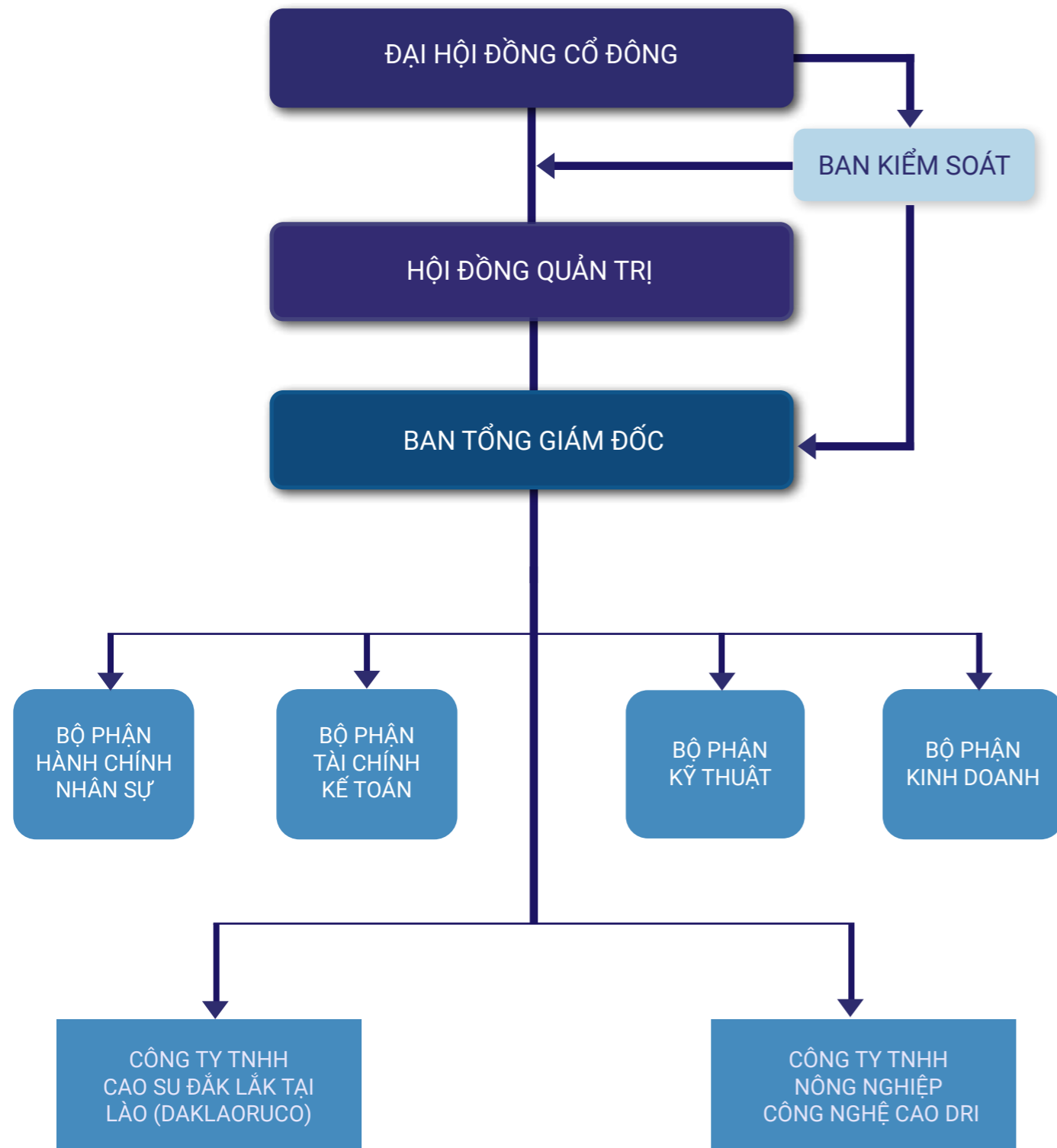


Thị trường XK chính của DRI trong năm 2023 là Ấn Độ, Đài Loan, Hàn Quốc và Mỹ. Sản phẩm được xuất bán đi các nước Mỹ, Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Ấn độ, Hàn quốc, Malaysia, Singapore, Đài loan, ... Năm 2023, sản phẩm cao su DRI xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ tăng mạnh với khối lượng 2.419,2 tấn, chiếm 16,75% thị phần XK, tăng 192,68 % so với năm ngoái; Thị trường Đài Loan với khối lượng 2329,28 tấn, chiếm 16,12 % thị phần, giảm 1,9% so với năm 2022; Thị trường Korea với khối lượng 1.693,44 tấn, chiếm 11,72 % thị phần XK và tăng 20,86 % so với năm 2022. Tuy nhiên, các thị trường khác như Mỹ và các nước châu Mỹ, các nước Châu Âu giảm mạnh, mức giảm tương ứng 47,22% ; 44,9 % so với năm 2022. Ấn độ và Đài Loan cũng là 02 thị trường được DRI đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu DRI.





# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY



Mô hình quản trị công ty theo điểm a, khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 gồm:



- 01 >>> Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
- 02 >>> Hội đồng quản trị (HĐQT)
- 03 >>> Ban kiểm soát (BKS)
- 04 >>> Tổng giám đốc (TGD)

## Các Công ty con, Công ty liên kết

+ Công ty con:

### 1. Công ty TNHH cao su Đăk Lăk tại Lào ( Daklaoruco)

- Vốn điều lệ: 25.000.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu: 100%

### 2. Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Vốn điều lệ : 31.000.000.000 VNĐ ( Ba mươi một tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu : 83,87%

+ Công ty liên kết: Không có.





## Tầm nhìn

Đến năm 2030 là một Công ty có danh tiếng trong ngành cao su Đông Nam Á. Phấn đấu đến quý III, năm 2024 sẽ hoàn thành việc cấp chứng chỉ FSC-FM cho sản phẩm gỗ, mủ cao su, với diện tích 6.845,36ha; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI. Hoạt động sản xuất kinh doanh hướng đến nền kinh tế tuần hoàn;



## Sứ mệnh

Phát triển bền vững: *Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường – Trách nhiệm xã hội.*



## Giá trị cốt lõi

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của cổ đông  
Tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động

## Mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kiên định với mục tiêu Phát triển bền vững, hài hòa lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo các yếu tố: Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường – Trách nhiệm xã hội.
- Đảm bảo năng suất tối ưu; Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm tính ổn định và đồng đều của sản phẩm; sản xuất những sản phẩm chất lượng có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; Không ngừng quảng bá hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu Công ty với khách hàng trong và ngoài nước thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác với các tham tán thương mại; tham gia các chương trình xúc tiến thương mại và hội thảo trong và ngoài nước nâng cao tỷ lệ xuất khẩu.
- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ, linh hoạt, trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tốt; Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của DRI;
- Củng cố thâm canh vườn cây, kiểm soát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật, áp dụng những tiến bộ KHKT, phương pháp quản lý hiệu quả vào sản xuất nhằm đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của vườn cây, duy trì năng suất cao ổn định;
- Từng bước ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý. Làm tốt công tác quản trị chi phí, giá thành, luôn duy trì giá thành mủ cao su, hạt điều, chuối tươi ở mức hợp lý, nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, lợi ích cho các cổ đông;

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Quản lý tốt các dự án phát triển cao su tại các tỉnh Nam Lào theo Phương án quản lý rừng bền vững đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT và Quyết định số 19/QĐ-HĐQT, ngày 19/3/2024; xây dựng và thực hiện lộ trình khai thác vườn cây và trồng tái canh vườn cây cao su chu kỳ thứ hai, phù hợp với hợp đồng tô nhượng đất và chất lượng vườn cây; đầu tư chế biến, xuất khẩu gỗ cao su từ vườn cây thanh lý.
- Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc nhằm phát triển các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Công ty, mở rộng thị trường xuất khẩu;
- Xây dựng nền văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa Ban lãnh đạo và các thành viên khác trong Công ty;
- Xây dựng và triển khai Lộ trình Phát triển cao su bền vững, thân thiện với môi trường, cộng đồng, phấn đấu đến quý III, năm 2024 sẽ hoàn thành việc cấp chứng chỉ FSC-FM cho sản phẩm gỗ, mủ cao su, với diện tích 6.845,36ha; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI. Mang lại lợi ích bền vững cho Công ty và các bên liên quan.
- Chuẩn bị hồ sơ xin đánh giá EUDR khi có bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá. Thuê tư vấn làm tín chỉ cacbon và trao đổi tín chỉ; góp phần vào việc hướng tới phát thải bằng không của thế giới; từng bước tham gia vào nền kinh tế tuần hoàn.





## Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

### Môi trường:

- Hoạt động kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, tạo sinh kế ổn định cho dân cư trong vùng dự án, góp phần thay đổi tập quán canh tác và xóa bỏ được tập tục du canh, du cư của người dân tại Champasak, Salavan – Lào; tạo sinh kế cho người dân huyện Krông Buk, Đắk Lắk - Việt Nam;
- Thực hiện các biện pháp hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường; Trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tuân thủ các quy định về môi trường tại nước sở tại;
- Xây dựng kế hoạch phát triển bền vững với mục tiêu quý III, năm 2024 sẽ hoàn thành việc cấp chứng chỉ FSC-FM cho sản phẩm gỗ, mủ cao su, với diện tích 6.845,36ha; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI;
- Năm 2019 đầu tư hệ thống nước thải tại nhà máy chế biến, thuê tư vấn xây dựng hệ thống quản lý môi trường tại Daklaoruco theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, quý II, năm 2024 phấn đấu đạt được chứng chỉ quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015;
- Năm 2023 chuyển từ sử dụng dầu diesel trong quy trình sấy mủ cao su sang sử dụng các phế phẩm nông nghiệp như đốt bằng các loại củi, cành nhánh, phế liệu nông lâm nghiệp... theo công nghệ Biomass nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn;

### Xã hội và cộng đồng:

- Tạo việc làm cho hàng ngàn người lao động tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, tại mỗi Nông trường cao su Công ty đều xây dựng trạm Y tế để khám chữa bệnh cho công nhân và nhân dân trong vùng dự án; tham gia hỗ trợ làm đường, trường học, trạm y tế; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động văn hóa – xã hội... Năm 2023, đã hỗ trợ sửa chữa đường cho 10 bản thuộc Thành phố Pakse, hỗ trợ sửa Chùa Bản Nọng Ké Huyện Lào Ngam. Hỗ trợ kinh phí tổ chức lễ hội cà phê Huyện Paksoong, Lào Ngam, lễ hội Ấm thực, đua thuyền,... Tổng chi phí hỗ trợ địa phương năm 2023 tại Lào và DRI hơn 290 triệu đồng.
- Tích cực vận động tuyên truyền để người lao động người Lào tham gia an sinh xã hội ở mức cao nhất; Ngoài việc vận động người lao động tham gia BHXH, BHYT, Công ty còn trích quỹ phúc lợi mua Bảo hiểm con người cho tất cả lao động ký hợp đồng từ 1 năm trở lên.
- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ Luật pháp, nộp ngân sách đầy đủ cho nhà nước Lào và Việt Nam, trong đầu tư tại nước ngoài tuân thủ tốt các quy định theo Luật pháp của nước bạn, không vi phạm các quy định của công ước quốc tế về lao động, về quyền của người bản địa trên địa bàn hoạt động, thực hiện tốt các quy định trong Hiệp định ký kết giữa hai bên;
- Luôn nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo sự an toàn, giảm lao động nặng nhọc, độc hại.



## CÁC YẾU TỐ RỦI RO



### I Rủi ro về biến đổi khí hậu toàn cầu

Đây là một thách thức với toàn thể nhân loại hiện nay đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực dễ bị tổn thương nhất. DRI đang trong lộ trình xây dựng và quản lý rừng cao su bền vững theo các chuẩn mực Quốc tế nhằm góp phần hạn chế những tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu. Với diện tích 8.592,3 ha cao su của DRI đã góp phần đáng kể vào việc hấp thụ khí CO<sub>2</sub>, giảm đáng kể hiệu ứng nhà kính.

### I Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI) là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Dân sự, Luật Đất đai... Sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty có công ty con do DRI nắm giữ 100% vốn điều lệ được đặt tại Lào cho nên DRI còn phải chịu tác động của khung pháp lý tại quốc gia này như

các chính sách về tỷ giá, chuyển lợi nhuận về nước, các chính sách về thuế,... Ngoài ra, Công ty còn xuất khẩu các sản phẩm đến các nước như: Đài Loan, Mỹ, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, Châu Âu... nên Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi các quy định về xuất nhập khẩu, các chính sách và quy định của các quốc gia nói trên và sự tác động của tình hình địa chính trị. Vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp lý, DRI luôn phải theo dõi sát sao các biến động về kinh tế, các chính sách về tỷ giá cả các nước lớn, cập nhật, theo dõi các chế tài, quy định về hoạt động kinh doanh, bảo vệ môi trường và các quy định của các nước có quan hệ mua bán hàng hóa với DRI để có những dự báo hạn chế thấp nhất các rủi ro pháp luật.

Bên cạnh khung pháp lý chung, Công ty còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước, các yêu cầu về kỹ thuật trong trồng trọt, chế biến mủ cao su. Ngoài ra Công ty còn phải thực hiện theo các công ước quốc tế về môi trường, quyền con người, quyền người bản địa, quyền về lao động, việc tự do tham gia các hiệp hội,...theo quy định của FSC trong quá trình chuyển đổi Công ty theo hướng Phát triển bền vững.

### I Rủi ro về kinh tế

Chiến tranh giữa Nga và Ukraina và cuộc xung đột giữa Israel- lực lượng Hamas chưa có hồi kết; lực lượng Houthis cản trở vận tải biển tại Biển Đỏ, làm ảnh hưởng lớn đến logistic; giá nguyên liệu và các vật tư tăng... tác động đến công cuộc giảm lạm phát và sự phục hồi kinh tế của các nước, nhất là các nước nền kinh tế lớn như Mỹ, EU... Tình hình đó sẽ làm cho ngành cao su lại tiếp tục đối mặt với những khó khăn và thách thức;

Việc các nước thắt chặt cam kết và quy định nhằm thúc đẩy phát triển bền vững - trong đó có Luật chống phá rừng của Châu Âu (EUDR) sẽ bắt đầu được áp dụng từ cuối năm 2024 và sự quan tâm sát sao của các bên tiêu thụ, khách hàng về vấn đề này, cũng là yếu tố tác động đến chuỗi cung ứng ngành cao su trên phạm vi toàn cầu. Bản thân các doanh nghiệp nếu không có những thích ứng thay đổi kịp thời sẽ khó khăn cho việc xuất-nhập hàng hóa vào EU trong đó có mặt hàng cao su. Về phía DRI đang tích cực triển khai làm FSC, khi Liên minh Châu Âu ( EUDR) có bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá thì DRI sẽ chủ động nộp hồ sơ xin đánh giá phù hợp tiêu chuẩn của EUDR theo quy định.

Rủi ro về chênh lệch tỷ giá do Công ty con của Công ty DRI đầu tư 100% vốn hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận và chia cổ tức của Công ty. Những năm gần đây do tình hình lạm phát, đồng kip Lào liên tục bị mất giá. Năm 2022 FED liên tục tăng lãi suất càng làm cho đồng kip Lào mất giá mạnh, năm 2023 FED tiếp tục duy trì mức lãi suất cao ảnh hưởng đến chi phí sản xuất tại Daklaoruco; Chi phí lãi vay cao đối với các khoản vay bằng USD và lỗ do chênh lệch tỷ giá làm bào mòn lợi nhuận của Doanh nghiệp. Tuy nhiên DRI đã chủ động giảm các khoản vay dài hạn bằng USD, đến 31/12/2023 DRI đã hoàn tất trả nợ vay trước hạn bằng USD cho Vietinbank, còn các khoản vay bằng USD của DRI thì lãi suất bằng không nên không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh tại Lào.

Xu hướng bảo vệ tài nguyên, môi trường, hạn chế sử dụng nguyên liệu hóa thạch, tăng cường sử dụng nguyên liệu tái chế, tìm ẩn những nguyên liệu thay thế cho cao su tự nhiên trong tương lai sẽ là những yếu tố có thể tác động đến cầu tiêu thụ cao su thiên nhiên. Tuy nhiên, năm 2024 dự báo tăng trưởng của nhu cầu sử dụng mủ cao su thiên nhiên cao hơn tăng trưởng sản lượng mủ cao su thiên nhiên ...





## CÁC YẾU TỐ RỦI RO

### Rủi ro về các dự án cao su tại Công ty con DAKLAORUCO

Hiện nay, Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (DAKLAORUCO) là Công ty con do DRI nắm giữ 100% vốn điều lệ có nhiệm vụ trực tiếp quản lý, trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su tại Lào. Do đó các chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa của nước bạn đều có tác động đến tình hình hoạt động tại DAKLAORUCO từ đó ảnh hưởng rất lớn đến với hoạt động kinh doanh của DRI.

Ngoài ảnh hưởng về tỷ giá như đã nói ở trên, phí chuyển lợi nhuận về nước ở mức cao (10%/tổng lợi nhuận chuyển về) làm giảm lợi nhuận thực tế, ảnh hưởng đến việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông. DRI cũng chịu rủi ro về sự thay đổi về các chính sách liên quan đến đầu tư dự án, chính sách thuế... của chính phủ Lào và Việt Nam;

Dự án trồng cao su nằm tại nước bạn Lào cách biệt về địa lý, bất đồng về ngôn ngữ, nước bạn có nhiều lễ hội nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình trạng thiếu lao động tại Nông

trường 2,4 ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành chỉ tiêu sản lượng của Công ty. Việc khó tuyển dụng và giữ chân người lao động bao gồm cả gián tiếp trực tiếp... cũng là một trở ngại cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại Daklaoruco. Tình hình trộm cắp mủ cao su diễn biến phức tạp, mặc dù Công ty phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, bảo vệ sản phẩm tuy nhiên kết quả chưa cao và đây cũng là nguyên nhân góp phần làm giảm hoàn thành kế hoạch sản lượng cao su của DRI.

Người Lao động Lào chưa nhận thức tốt về việc tham gia BHXH, BHYT nên mặc dù Công ty phối hợp với Sở Lao động tỉnh, BHXH tỉnh để tuyên truyền vận động người lao động tham gia nhiều lần nhưng tỷ lệ người lao động tự nguyện tham gia rất ít chỉ muốn trả thẳng vào lương từ đó cũng ảnh hưởng đến các mục tiêu an sinh xã hội của Công ty nhất là trong lộ trình hướng tới mục tiêu Phát triển bền vững yêu cầu phải hài hòa các tiêu chí Hiệu quả về kinh tế - xã hội - môi trường.

### Rủi ro đặc thù về kinh doanh

Đặc thù của ngành sản xuất cao su ở Việt Nam nói chung và DRI nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào giá cao su trên thế giới, trong khi giá cao su thế giới lại phụ thuộc nhiều vào tình hình cung cầu; tăng trưởng kinh tế toàn cầu; giá dầu thô; Chính sách tiền tệ của các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật; dự trữ cao su của Trung Quốc; yếu tố địa chính trị,...

Đối với sản phẩm mới của Công ty là chuối tươi, chịu sự tác động mạnh của tình hình dịch bệnh, thị trường tiêu thụ thường xuyên không ổn định. Sản phẩm sầu riêng năm 2024 bắt đầu vào vụ thu hoạch cũng chịu nhiều rủi ro khi phụ thuộc nhiều vào tình hình thời tiết, khí hậu, thị trường tiêu thụ mang tính đặc thù cao.

Tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp trong đó có cây cao su, cây ăn quả của DRI. Diện tích cao su của DRI nằm hoàn toàn tại Lào là nước nằm sâu trong thềm lục địa, ít ảnh hưởng của bão nhưng chịu tác động của gió lốc, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh. Vườn cây ăn quả trồng tại Việt Nam là sản phẩm nông nghiệp nên chịu sự rủi ro về khí hậu, thời tiết, dịch bệnh cây trồng.

### Rủi ro khác

Những rủi ro khác có thể nói đến như tình hình chính trị tại Lào, tình hình thiên tai, dịch họa,... đây là những rủi ro khó kiểm soát nhất. Tuy nhiên hiện nay tình hình an ninh chính trị của Lào và Việt Nam được đánh giá là ổn định nhất Khu vực Đông Nam Á và Thế giới.





## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Tổ chức và nhân sự
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tình hình sản xuất

Năm 2023, toàn Công ty khai thác được 13.851,77/15.000 tấn mù quy khô, đạt 92,3% kế hoạch năm. Nguyên nhân chính không hoàn thành kế hoạch sản lượng là do:

- Thời điểm đầu vụ nắng nóng kéo dài dẫn đến việc bón phân bổ sung dinh dưỡng cho cây muộn, thời điểm tháng 6,7,8,9 mưa nhiều, tập trung ban đêm ảnh hưởng công tác khai thác mù.
- Tỷ lệ trống vườn cao do thiếu lao động nhất là NT2,4. Trình độ tay nghề chưa tốt do biến động lao động quá lớn. Tình trạng trộm cắp mù diễn biến phức tạp, ngay cả công nhân cũng tham gia lấy trộm mù ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng của Công ty; Lao động gián tiếp thiếu do khó tuyển dụng lao động gián tiếp là người Việt Nam sang Lào làm việc, trong khi khả năng đáp ứng với môi trường làm việc tại công ty của người Lào còn hạn chế, lực lượng cán bộ quản lý mỏng.
- Vườn điều thu hoạch được 127,63 tấn tươi/201 tấn tương đương 63,5% kế hoạch. Nguyên nhân do thời kỳ ra hoa gặp mưa.
- Sản lượng chuối quả : 902,4 tấn/1.566 tấn KH đạt 57,62% Kế hoạch;
- Sản lượng sầu riêng thu bói đạt 37,75 tấn.



## Tình hình kinh doanh

Năm 2023 thị trường cao su gặp nhiều yếu tố bất lợi, nhu cầu tiêu thụ tại các nước lớn như Mỹ, Trung quốc, UE đều giảm mạnh. Giai đoạn tháng 5,6,7 giá cao su giảm mạnh, sức mua yếu, xuất khẩu của công ty từ đó cũng giảm theo.

Trong năm xuất bán 14.445,58 tấn mù cao su các loại, đạt 96,3 % kế hoạch. Đơn giá xuất bán bình quân 1.416,14 USD/ tấn. Tăng 0,8 % về lượng, nhưng giảm 11,44% về đơn giá là nguyên nhân dẫn tới doanh thu giảm 11,01 % so với năm 2022. Trong đó:



### Xuất khẩu

8.933,6 tấn, chiếm 61,84% tổng lượng hàng xuất bán, đạt 95,14% kế hoạch xuất khẩu, giá bình quân xuất khẩu 1.432,35 USD/tấn.



### Xuất bán nội địa

5.511,98 tấn, chiếm 38,16% tổng lượng hàng xuất bán, đơn giá bình quân 1.387,66 USD/tấn.

Thị trường XK chính của DRI trong năm 2023 là Ấn Độ, Đài Loan, Hàn Quốc và Mỹ. Năm 2023, sản phẩm cao su DRI xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ tăng mạnh với khối lượng 2.419,2 tấn, chiếm 16,75% thị phần XK, tăng 192,68 % so với năm 2022; Thị trường Đài Loan với khối lượng 2.329,28 tấn, chiếm 16,12 % thị phần, giảm 1,9% so với năm 2022; Thị trường Korea với khối lượng 1.693,44 tấn, chiếm 11,72 % thị phần XK và tăng 20,86 % so với năm 2022. Tuy nhiên, các thị trường khác như Mỹ và các nước châu Mỹ, các nước Châu Âu giảm mạnh, mức giảm tương ứng 47,22% ; 44,9 % so với năm 2022.

Về cơ cấu loại hàng xuất bán chủ yếu vẫn là các sản phẩm chế biến từ mù nước SVR3L, CV60, CV50, SVR5 và các sản phẩm chế biến từ mù phụ như SVR10, SVR20 và 429,63 tấn hàng ngoại lệ do sản phẩm rút cấp và chế biến từ mù tận thu. Năm 2023 tiêu thụ hàng CV giảm so với năm 2022 do nhu cầu khách hàng khối EU và Mỹ giảm mạnh, đây cũng là những khách hàng tiêu thụ nhiều sản phẩm SVRCV. Năm 2023, công ty bán được tổng 1.068,48 tấn SVRCV, giảm 19,7 % so với năm 2022 (Tổng khối lượng CV60 & 50 năm 2022 là 1.330,56 tấn)





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2023

Tổng hợp tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chính

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2023	TH 2023	2023 %TH/KH
1	Sản lượng				
	- Cao su	Tấn khô	15.000,00	13.851,77	92,3%
	- Điều	Tấn tươi	201,00	127,63	63,5%
	- Chuối	Tấn quả	1.566,00	902,42	57,6%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	529,18	452,03	85,42%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	71,90	93,74	130,37%
4	Tỷ lệ xuất khẩu/tổng lượng hàng bán	%	65,00	61,84	95,14%
5	Giá vốn hàng bán cao su	Triệu đồng/tấn	30,08	25,47	84,7%
6	Thu nhập bình quân				
	+ Gián tiếp	Triệu đồng/ người/tháng	17,91	18,29	102,1%
	+ Trực tiếp	Triệu đồng/người/tháng	5,45	3,74	68,6%

Chỉ tiêu sản lượng/thu hoạch không đạt do các nguyên nhân sau:  
 + Cao su: Thời điểm đầu vụ khai thác, thời tiết nắng nóng kéo dài một số diện tích NT1,NT3 bị vàng rụng lá, tình trạng thiếu hụt lao động và khó tuyển dụng tại NT2,NT4 ảnh hưởng đến sản lượng khai thác.  
 Diễn biến thời tiết bất lợi, mưa nhiều vào các tháng 6,7,8,9 ảnh hưởng đến công tác khai thác mủ. Tình trạng trộm cắp mủ diễn biến phức tạp, ngày càng mạnh động cũng là những nguyên nhân không đạt mục tiêu kế hoạch sản lượng của DRI.  
 + Chuối: Do thị trường tiêu thụ nhiều rủi ro, giá bán thấp, công ty đã thực hiện cắt giảm chi phí vật tư phân bón ảnh hưởng đến năng suất vườn cây. Việc chủ động phá bỏ 10.849 cây chuối để tạo không gian sinh trưởng cho vườn sầu riêng, tình hình thời tiết bất lợi gây gãy đổ chuối, sâu bệnh cũng là những tác nhân làm giảm sản lượng chuối quả.  
 + Điều: Vườn điều mừng khoảng thời kỳ ra hoa gặp mưa dẫn đến tỷ lệ đậu quả thấp.

Doanh thu 452,03 tỷ đồng đạt 85,42% kế hoạch năm và đạt 85,6% so cùng kỳ. Nguyên nhân do vừa giảm về sản lượng tiêu thụ vừa giảm về giá so với năm 2022

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 93,74 tỷ đạt 130,37% so kế hoạch năm và đạt 88,77% so cùng kỳ năm trước do những nguyên nhân sau:

- + Hàng tồn kho đầu năm giá thành và chi phí thực hiện trong năm thấp nên giá thành hàng bán năm 2023 chỉ bằng 84,68% chỉ tiêu kế hoạch đề ra là nguyên nhân chính làm cho chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch;
- + Doanh thu bình quân/tấn sản phẩm tại Lào tăng 11,68% so KH do bán hàng thu bằng USD trong bối cảnh tỷ giá USD/Kip Lào tăng mạnh (đồng Kip Lào mất giá), từ đó doanh thu bán hàng tăng mạnh;
- + Các khoản lợi nhuận từ lãi cho vay, tiền gửi tiết kiệm tại DRI hơn 8,5 tỷ đồng.

Tỷ lệ xuất khẩu không đạt yêu cầu do các nguyên nhân sau:

- + Giai đoạn tháng 5,6 giá bán cao su trên thị trường giảm mạnh, nhu cầu tiêu thụ của các khách hàng truyền thống của DRI giảm mạnh;
- + Giai đoạn tháng 7: trong khi đầu ra của XK gặp khó khăn khi tâm lý khách hàng muốn chờ giá giảm sâu hơn nữa thì tiêu thụ nội địa lại khởi sắc, vì vậy Công ty đẩy mạnh bán nội địa từ đó làm tỷ lệ XK giảm xuống.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2023

#### Cơ cấu doanh thu

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cao su	489.270	92,65%	435.779	96,41%
Đào	3.600	0,68%	2.341	0,52%
Chuối	3.970	0,75%	3.244	0,72%
Thu nhập khác	31.230	5,91%	10.664	2,36%
Tổng Doanh thu	528.070	100%	452.028	100%

#### Cơ cấu lợi nhuận gộp

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cao su	205.927	101,28%	159.294	100,00%
Đào	(804)	-0,40%	(723)	-0,45%
Chuối	(1.792)	-0,88%	(1.060)	-0,67%
Lợi nhuận khác		0,00%	1.779	1,12%
Tổng lợi nhuận gộp	203.331	100,00%	159.290	100,00%

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính sản xuất cao su, nên cao su chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của DRI với 96,41%. Đào và chuối quả chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu năm 2023, trong đó đào đóng góp 0,52% trong cơ cấu doanh thu và chuối đóng góp 0,72%, trong năm 2023 trong cơ cấu doanh thu có sự đóng góp từ thu nhập tài chính với tỷ lệ 2,36%. So với năm 2022 cơ cấu doanh thu của đào và chuối đều giảm do tổng doanh thu năm 2023 giảm so với năm 2022. Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, lợi nhuận của đào và chuối đều âm do đó lợi nhuận năm 2023 chủ yếu từ mảng cao su và thu nhập khác.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư lớn trong năm

Năm 2023 Công ty không thực hiện đầu tư mới đối với các công trình lớn. Trong năm 2023 Công ty thực hiện một số hạng mục đầu tư nông nghiệp và xây dựng cơ bản tại các công ty con với chi phí 29.237,31/43.824,05 triệu đồng đạt 66,72% kế hoạch

### Đầu tư vào Các công ty con, công ty liên kết

#### 1. Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào ( Daklaoruco)

- Vốn điều lệ : 25.000.000 USD
- Tỷ lệ góp vốn: 100%
- Địa chỉ: Bản Tha Luông, Tỉnh ChămPasăk, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên
- Hiện nay Daklaoruco đang quản lý 9.276,07 ha gồm có 8.592,3 ha cao su; 501,8 ha đào và 13,35 ha bạch đàn, diện tích đất trồng, hành lang bảo vệ ven suối 168,62 ha. 01 nhà máy chế biến mủ công suất 18.000 tấn/năm. Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt cho năng suất cao, năng suất bình quân năm 2023 là 1,63 tấn/ha so với năm 2022 giảm 0,01 tấn/ha ( năm 2022 là 1,64 tấn/ha), nguyên nhân do sản lượng khai thác giảm 101,23 tấn so năm 2022 và 1.148,23 tấn so với KH năm.
- Sản phẩm mủ cao su chế biến hiện nay của công ty chủ yếu là SVR 3L, SVR 10, SVR 20, SVRCV50 và SVR CV60, chất lượng sản phẩm tốt, các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu khách hàng; Phòng kiểm định chất lượng sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Hệ thống quản lý được công nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

#### 2. Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Vốn điều lệ: 31.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn: 83,87% tương đương 26.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: 59 Cao Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Ngành nghề kinh doanh: Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế các loại chuối chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuối bán lẻ và xuất khẩu; Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế các loại trái cây như Mít, Sầu riêng, .. chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuối bán lẻ và xuất khẩu; Chuyên thu mua các loại trái cây chất lượng cao như Chuối, Mít, Sầu riêng, .. chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuối bán lẻ và xuất khẩu.
- Năm 2023 tổng khối lượng chuối thu hoạch được 902,24 tấn đạt 57,61% kế hoạch, năng suất bình quân 18,88 kg/buồng. Nguyên nhân do thị trường tiêu thụ chuối nhiều rủi ro, giá bán thấp, Công ty chủ động giảm một số vật tư, phân bón để giảm chi phí từ đó cũng giảm năng suất vườn cây. Những tháng cuối năm thời tiết lạnh chuối sinh trưởng kém, công ty phá bỏ 19.849 cây chuối để tạo không gian sinh trưởng cho vườn sầu riêng...



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm (2023/2022)
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	765,86	642,49	83,89%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	496,82	443,51	89,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	106,43	96,62	90,79%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(0,83)	(2,88)	346,75%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,60	93,74	88,77%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80,37	73,66	91,65%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	%	3,00%	6,00%	200%

Trong năm 2023, do tình hình ngành cao su gặp phải sự sụt giảm về giá bán và sản lượng tiêu thụ cả trên thị trường thế giới và trong nước, Công ty đã ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt là 443,51 tỷ đồng và 96,62 tỷ đồng, cùng với lãi ròng đạt 73,66 tỷ đồng, giảm tương ứng lần lượt 10,73%, 9,21% và 8,35% so với cùng kỳ năm 2022.

Như vậy, so với kế hoạch 529,18 tỷ đồng doanh thu và 71,90 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, DRI chỉ hoàn thành được 85,42% mục tiêu doanh thu đề ra và đạt được 130,37% mục tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế. Doanh thu không đạt nhưng lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch nguyên nhân chính là công ty quản trị chi phí sản xuất hiệu quả cùng với được hưởng lợi thế từ đồng tiền kip Lào mất giá làm cho giá thành cao su thực hiện chỉ bằng 84,68% so với kế hoạch năm.

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

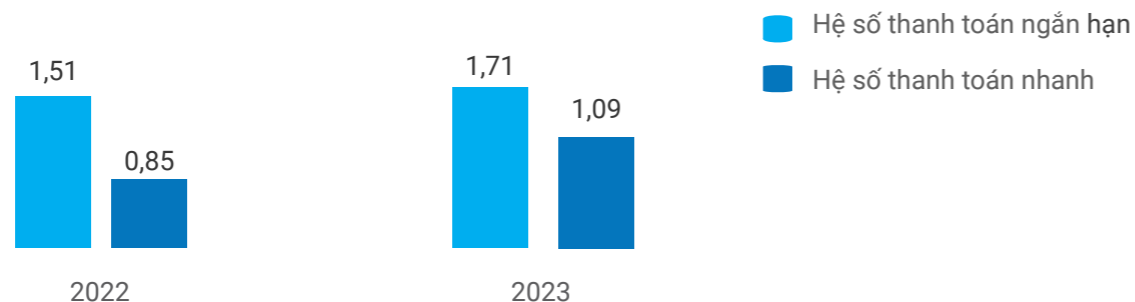
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,51	1,71
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	1,09
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,42	16,38
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	34,09	19,59
<b>CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,79	4,13
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,55	0,63
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>			
Hệ số LNST/ DTT	%	16,18	16,61
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	12,53	13,29
Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	8,97	10,46
Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	21,42	21,79



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

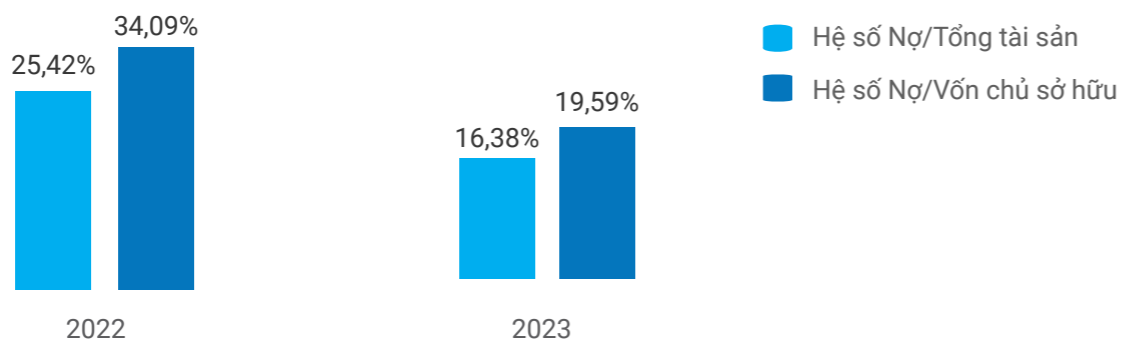
## Khả năng thanh toán

Có thể thấy, trong năm 2023 các hệ số về khả năng thanh toán của DRI không bị mất cân đối khi chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,51 lên mức 1,71 lần; hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng tăng từ 0,85 lên mức 1,09 lần. Khả năng thanh toán của DRI tăng lên là do sự tác động tích cực của tài sản ngắn hạn, cụ thể trong năm qua tài sản ngắn hạn tăng 9,08% trong khi đó nợ ngắn hạn lại giảm 3,63%. Tài sản ngắn hạn của DRI tăng chủ yếu là do tại thời điểm 31/12/2023, món vay dài hạn 73 tỷ đồng của Công ty mẹ là Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO) đã chuyển thành nợ vay dài hạn đến hạn trả 30 tỷ đồng trong trong năm 2024 nên đã góp phần làm cho các khoản phải thu ngắn hạn tăng đến 107,26%. Trong khi đó, Công ty lại chủ động trả 10,9 tỷ đồng nợ vay tài chính ngắn hạn cho các ngân hàng, tương đương mức giảm là 19,38%. Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán của Công ty đều tăng lên cho thấy tài chính của DRI ngày càng lành mạnh và khả năng đáp ứng tốt việc thanh toán các khoản nợ phải trả.



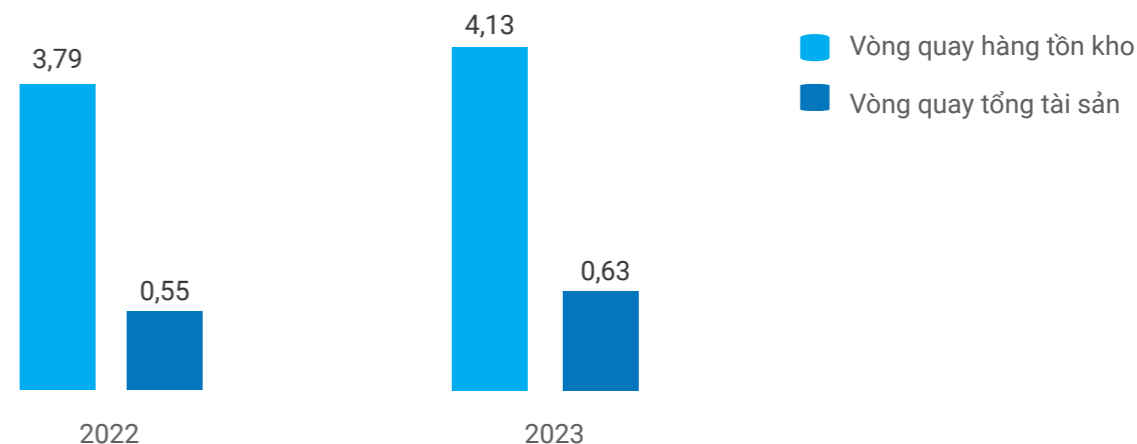
## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty có xu hướng giảm dần theo từng năm, hệ số nợ/tổng tài sản từ 25,42% trong năm 2022 xuống còn 16,38% năm 2023; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu từ 34,09% trong năm 2022 xuống còn 19,59% năm 2023. Cụ thể trong năm qua tổng nợ phải trả của Công ty đã giảm 45,95% so với năm 2022, trong đó đáng chú ý là Công ty đã trả hết toàn bộ khoản nợ vay dài hạn trị giá 85,5 tỷ đồng cho Ngân hàng TNHH Công thương VN tại Lào. Kết quả này là do Công ty đã kiểm soát tốt các yếu tố về nguồn vốn, nợ vay tài chính, tận dụng hiệu quả các khoản lợi ích từ việc đồng tiền kíp Lào mất giá. Với chủ trương giảm thiểu sử dụng đòn bẩy tài chính, Công ty luôn ưu tiên sử dụng nguồn lực tự có để thực hiện các dự án đầu tư, góp phần giảm thiểu áp lực tài chính mà còn kiểm soát được các khoản nợ của Công ty trước những chính sách tiền tệ của nền kinh tế. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn đều cho thấy khả năng tự chủ tài chính của Công ty khá mạnh và rủi ro tài chính thấp.



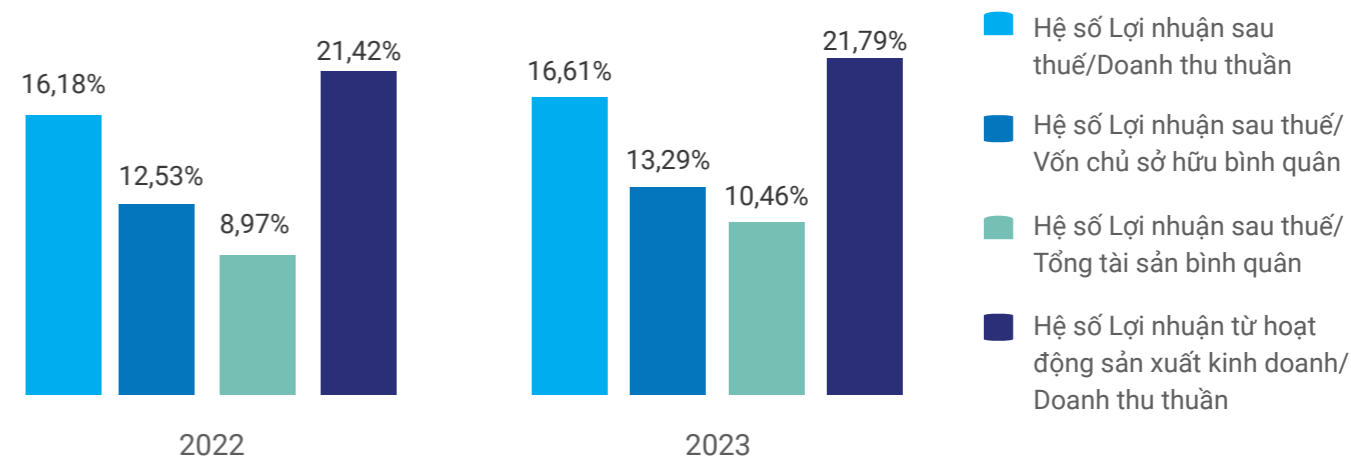
## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng từ 3,79 trong năm 2022 lên 4,13 trong năm 2023, điều này là do hàng tồn kho trong năm giảm 9,60%, chủ yếu giảm do chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang. Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản năm 2023 tăng từ 0,55 vòng lên 0,63 vòng. Do trong năm, doanh thu thuần của DRI giảm chậm hơn so với mức giảm của tổng tài sản, doanh thu thuần trong năm qua giảm 10,73% bởi giá cao su xuất khẩu lẫn nội địa của các mặt hàng chủ lực đều giảm mạnh và sản lượng tiêu thụ trong năm không khả quan. Tổng tài sản giảm 16,11% chủ yếu do tài sản cố định giảm bởi chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở Lào từ đồng LAK sang VND.



## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời của Công ty đều tăng so với cùng kỳ. Hệ số ROA và ROE lần lượt tăng và đạt mức 10,46% và 13,29%. Cụ thể, ROA và ROE tăng so với năm trước là do tổng tài sản và vốn chủ sở hữu bình quân giảm lần lượt 20,11% và 13,57%, trong khi đó lợi nhuận sau thuế chỉ giảm 8,35%. Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần tăng lần lượt đạt 16,61% và 21,79%, trong đó, lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ giảm lần lượt là 8,35% và 9,21% mặc cho doanh thu đã giảm 10,73%. Trong năm qua, Công ty đã trả hết toàn bộ khoản nợ vay dài hạn cho nên chi phí lãi vay đã giảm trong năm, giảm đến 41,56% so với năm trước, điều này đã góp phần khiến cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ còn giảm 9,21%. Lợi nhuận sau thuế tiếp tục được cải thiện, chỉ còn giảm 8,35%, nhờ các khoản thu nhập khác tăng mạnh 442,77% so với năm 2022, trong đó chủ yếu là do phát sinh thêm khoản thu nhập từ mù gia công. Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty tăng lên cho thấy Công ty đã quản lý tốt nguồn vốn của mình để tạo ra lợi nhuận.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần

- Vốn điều lệ: 732.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 73.200.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Cổ phiếu thường: 73.200.000 cổ phiếu
  - Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 73.200.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



## Danh sách cổ đông lớn (Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 25/12/2023)

Tên tổ chức/ Cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VDL
Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)	6000 175 829	30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk	48.750.000	66.60%

## Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/12/20223

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông		
					Tổ chức	Cá nhân	
1	<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)</b>						
		- Trong nước	48.750.000	66,60	1	1	
	- Nước ngoài						
2	<b>Cổ đông khác</b>						
		- Trong nước	24.314.522	33,22	5.132	7	5125
		- Nước ngoài	135.478	0,19	20	2	18
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>73.200.000</b>	<b>100,00</b>	<b>5.153</b>	<b>26</b>	<b>5.127</b>	
Trong đó: - Trong nước		73.064.522		5.133			
- Nước ngoài		135.478		20			

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không

### Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

### Các chứng khoán khác

Không có





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Danh sách HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Việt Tượng	Chủ tịch HĐQT - TV không điều hành
2	Ông Bùi Quang Ninh	Phó Chủ tịch HĐQT - TV không điều hành
3	Ông Nguyễn Trần Giang	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Lê Thanh Cần	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Minh	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ông Tạ Quang Tòng	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông Trần Lê	Thành viên HĐQT độc lập



**Ông Nguyễn Việt Tượng**  
Chủ tịch HĐQT,  
Thành viên HĐQT không điều hành

Sinh năm : 01/01/1965  
Là thành viên HĐQT từ 16/9/2015

Trình độ chuyên môn:  
+ Thạc Sĩ Lâm Sinh  
+ Cử nhân kinh tế công nghiệp

Kinh nghiệm: Ông có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng cây công nghiệp, 15 năm kinh nghiệm trong quản lý nhà nước, đã kinh qua các chức vụ : Thư ký bí thư tỉnh ủy, bí thư huyện, giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư, Bí thư thành ủy Thành phố Buôn Ma Thuột. 08 năm là chủ tịch Dakruco và Chủ tịch HĐQT DRI.

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco  
+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV phát triển cao su Đắk Lắk – Moldulkiri (Dakmoruco) tại Campuchia  
+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco)

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ.

Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 48.750.000 cổ phần, chiếm 66,60% vốn điều lệ.



**Ông Bùi Quang Ninh**  
Phó chủ tịch HĐQT

Sinh năm : 10/08/1966  
Là thành viên HĐQT từ 25/10/2012

Trình độ chuyên môn:  
+ Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm: 7 năm là Kế toán viên, 03 năm là Kế toán trưởng đơn vị, 12 năm Phụ trách công tác kế toán, Kế toán trưởng Dakruco, 02 năm là Kiểm soát viên nhà nước , trưởng ban Kiểm soát Dakruco, 03 năm là phó tổng giám đốc Dakruco và từ 6/2015 đến nay là Tổng Giám đốc Dakruco, từ tháng 6/2012 đến nay là phó chủ tịch HĐQT DRI.

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk ( Dakruco);  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gỗ cao su Đắk Lắk;  
+ TV.HĐQT Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 178.000 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ.

Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



**Ông Nguyễn Trần Giang**  
Thành viên HĐQT không điều hành

Sinh năm : 16/04/1981  
Là thành viên HĐQT từ 05/04/2019;

Trình độ chuyên môn:  
+ Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán  
+ Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm: Ông trải có kinh nghiệm 16 năm làm công tác kế toán, đã kinh qua 07 năm là Nhân viên kế toán, 8 năm Phụ trách công tác kế toán, tài chính Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Trưởng phòng TC-KT, kế toán trưởng Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk( Dakruco)

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Sinh năm : 20/08/1963  
Là thành viên HĐQT từ 15/04/2017

Trình độ chuyên môn:  
+ Kỹ sư nông nghiệp

Kinh nghiệm: Ông đã trải qua các vị trí : Ông có kinh nghiệm hơn 32 năm trong ngành cao su, trong đó 27 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý. Đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật, Trưởng trại giống, giám đốc đơn vị, Trưởng phòng kỹ thuật Dakruco, Phó giám đốc, Giám đốc Daklaoruco, Phó tổng giám đốc DRI, từ tháng 9/2017 đến nay Ông là Tổng Giám đốc DRI. Ông rất có kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo sản xuất.

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Ông Lê Thanh Cần**  
Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng Giám đốc



Sinh năm : 25/01/1970  
Là thành viên HĐQT từ 15/04/2017

Trình độ chuyên môn:  
+ Kỹ sư nông nghiệp

Kinh nghiệm: Ông đã có kinh nghiệm hơn 24 năm trong ngành cao su, trải qua các vị trí: Nhân viên kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật đơn vị, Giám đốc nông trường cao su tại Daklaoruco, Giám đốc chi nhánh Nông trường cao su 30/4 thuộc Dakruco, Trưởng phòng kỹ thuật của Dakruco, từ tháng 2/2022 ông là Phó tổng giám đốc Dakruco. Ông tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2017.

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Ông Nguyễn Minh**  
Thành viên HĐQT không điều hành



Sinh năm : 01/08/1955  
Là thành viên HĐQT từ 19/04/2022

Trình độ chuyên môn:  
+ Cử nhân luật

Kinh nghiệm: Ông có kinh nghiệm hơn 26 năm hoạt động trong Đoàn Luật sư Tỉnh Đắk Lắk. Đã kinh qua các vị trí như: Luật sư, Phó Chủ nhiệm Đoàn, Chủ nhiệm Đoàn, Bí thư chi bộ, từ tháng 04/2022 đến nay ông là thành viên HĐQT DRI.

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Chủ nhiệm đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.  
+ Trưởng văn phòng luật sư THT Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Ông Tạ Quang Tông**  
Thành viên HĐQT độc lập



Sinh năm : 24/01/1955  
Là thành viên HĐQT từ tháng 19/4/2022

Trình độ chuyên môn:  
+ Kỹ sư nông nghiệp  
+ Thạc sĩ khoa học nông nghiệp

Kinh nghiệm: Ông có kinh nghiệm hơn 38 năm trong ngành cao su. Đã kinh qua các vị trí từ Phó tổng giám đốc nông trường cao su 1/5 và nông trường cao su Phú Xuân, Trưởng phòng kỹ thuật và Phó giám đốc Công ty Cao su Đắk Lắk, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk. Từ tháng 04/2022 đến nay Ông là thành viên HĐQT DRI.

Chức vụ tại tổ chức khác: không.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Ông Trần Lê**  
Thành viên HĐQT độc lập



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Phan Thanh Tân	Kiểm soát viên
3	Trần Văn Tính	Kiểm soát viên



**Ông Nguyễn Thạc Hoàn**  
Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm : 01/12/1966  
Là Kiểm soát viên từ 03/6/2012

Trình độ chuyên môn:  
+ Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm: Ông có kinh nghiệm hơn 28 năm trong lĩnh vực kế toán, trải qua các vị trí Kế toán trưởng đơn vị, Trưởng bộ phận Lao động – Tiền lương Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk, từ tháng 6 năm 2012 đến tháng 10/2018 là Kiểm soát viên nhà nước tại Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (Dakruco) và từ tháng 10/2018 đến nay là Trưởng ban kiểm soát Dakruco, ông là Trưởng ban kiểm soát Công ty DRI từ 6/2012 đến nay. Ông đã hoàn thành chương trình kế toán chuyên nghiệp năm 2019.

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



**Ông Phan Thanh Tân**  
Kiểm soát viên

Sinh năm : 01/11/1971  
Là Kiểm soát viên từ 01/10/2013

Trình độ chuyên môn:  
+ Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm: Ông đã có kinh nghiệm hơn 27 năm trong lĩnh vực kế toán, đã kinh qua các vị trí kế toán trưởng, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk (Dakruco), từ tháng 4/2015 đến nay là Kiểm soát viên DRI. Ông đã hoàn thành chương trình kế toán chuyên nghiệp năm 2019

Chức vụ tại tổ chức khác:  
+ Thành viên ban kiểm soát Công ty CP cao su Đắk Lắk.  
+ Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Dakrutech  
+ Trưởng ban kiểm soát Công ty Daknoruco

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



**Ông Trần Văn Tính**  
Kiểm soát viên

Sinh năm : 01/11/1971  
Là Kiểm soát viên từ 19/4/2022

Trình độ chuyên môn:  
+ Kỹ sư bảo vệ thực vật

Kinh nghiệm: Ông có kinh nghiệm hơn 16 năm làm trong ngành cao su, đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật – sản xuất nông trường, Phó giám đốc nông trường, Giám đốc nông trường, Giám đốc nhà máy chế biến mủ, Phó giám đốc Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk, Trưởng bộ phận kỹ thuật – sản xuất tại DRI.

Chức vụ tại tổ chức khác: không

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Lê Thanh Cần	Tổng giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ông Lê Thanh Cần: xem phần danh sách HĐQT



**Bà Nguyễn Thị Hải**  
Phó tổng giám đốc, Người phụ trách QTCT

Sinh năm : 18/03/1970  
Là Phó Tổng giám đốc từ tháng 05/2013;

Trình độ chuyên môn:  
+ Kỹ sư nông nghiệp  
+ Thạc sĩ kinh tế

Kinh nghiệm: Bà đã có kinh nghiệm 26 năm trong ngành cao su trong đó 20 năm trong công tác quản lý. Đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật, thư ký ISO, Trưởng ban Công nghệ thông tin, Phó chánh văn phòng, Trưởng phòng nhân sự Dakruco. Từ năm 2012 đến nay bà là Phó Tổng Giám đốc DRI, Thư ký HĐQT đến 19/4/2022. Bà tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2017 đến 19/4/2022.

Chức vụ tại tổ chức khác: không.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 240.000 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ.

Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



**Ông Lê Thanh Cường**  
Kế toán trưởng

Sinh năm : 10/05/1985  
Là kế toán trưởng DRI từ tháng 10/2013

Trình độ chuyên môn:  
+ Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán  
+ Chứng chỉ kế toán trưởng

Kinh nghiệm: Ông đã có kinh nghiệm hơn 14 năm trong lĩnh vực kế toán, trong đó làm trong ngành cao su 11 năm, trải qua các vị trí nhân viên kế toán, kiểm toán viên Dakruco, từ tháng 10/2013 đến nay là kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.

Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên ( 31/12/2023)

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>2.423</b>	<b>100</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	81	3,34
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	43	1,77
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	3	0,12
4	Lao động phổ thông	2.296	94,76
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>2.423</b>	<b>100</b>
1	Lao động trực tiếp	2.224	91,79
	Người VN	38	
	Người Lào	2.186	
2	Lao động gián tiếp	199	8,21
	Người VN	172	
	Người Lào	27	
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>2.423</b>	<b>100</b>
1	Nam	1.439	59,39
2	Nữ	984	40,61



Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lao động gián tiếp	16,65	16,71	17,33	18,29
Lao động trực tiếp	5,42	5,03	3,91	3,74

Tổng số lao động tính đến 31/12/2023 là 2.423 người. Trong đó lao động gián tiếp 199 người (chiếm 8,21%), lao động trực tiếp 2.224 người (chiếm 91,79%). Lao động người Việt Nam 210 người (chiếm 8,7%), lao động người Lào 2.213 người (chiếm 91,3%). Lao động có trình độ đại học và trên đại học là 81 người là lao động gián tiếp, tăng so với năm 2022 là 32,79%;



Năm 2023, công tác nhân sự tại Daklaoruco tiếp tục gặp những khó khăn cụ thể như sau:



Lao động gián tiếp: Tuyển mới 26 lao động, thực hiện chấm dứt HĐLĐ 15 người, thiếu 27 lao động so định biên tương đương 13,43%, chủ yếu thiếu nhân sự về kỹ thuật và bảo vệ.



Lao động trực tiếp: biến động rất lớn, tuyển mới 1.965 người trong khi chấm dứt HĐLĐ 1.966 người, tỷ lệ biến động 100%, tính đến 31/12/2023 vẫn thiếu 206 lao động so định biên. Việc thiếu hụt và biến động lao động lớn do công nhân bỏ việc về nhà trồng mỳ, đồng Kip Lào mất giá dẫn đến thu nhập thấp công nhân bỏ việc sang Thái lan, bị sa thải do trộm mủ cao su của Công ty,...

Công ty đã có chính sách hỗ trợ thu nhập để giữ chân người lao động, xây dựng nhà ở để tuyển dụng lao động từ xa nhằm khắc phục tốt nhất tình trạng thiếu lao động trong sản xuất. Người lao động khi tuyển dụng được đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm con người. Được trang bị bảo hộ lao động, hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, an toàn lao động.

Hàng năm Công ty trích quỹ phúc lợi tổ chức cho CBCNV tham quan du lịch, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ ốm đau, tổ chức các phong trào giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao. Trong bối cảnh đồng Kip Lào mất giá công ty linh hoạt chuyển trả lương bằng đồng USD, phụ cấp xa xứ bằng 25% lương cho các cán bộ là người Việt Nam làm việc tại Lào, hỗ trợ xăng xe công tác cho nhân viên kỹ thuật và nhân viên bảo vệ do đặc thù công việc.



# 03 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Phân tích SWOT
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Đánh giá tình hình chung

### Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sát sao của Hội đồng quản trị, đặc biệt trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Được sự ủng hộ của chính quyền địa phương tại vùng dự án trồng cao su tại Lào;

Chất lượng sản phẩm ngày được cải tiến và được khách hàng tin tưởng, đánh giá cao do công ty không ngừng cải tiến về mặt kỹ thuật, năm 2023 lắp thêm 01 máy cán crep, thay công nghệ sấy dầu bằng sấy Biomass, trang bị máy dò kim loại cho cả dây chuyền mủ nước và mủ phụ. Năm 2022 được cấp chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm SVR3L, SVRCV60 và SVR10 và tiếp tục duy trì cho đến nay.

Dòng tiền tại Công ty tốt hơn, trả nợ vay ngân hàng khá tốt, nên tình hình tài chính cải thiện hơn so với các năm trước.

### Khó khăn

Nền kinh tế thế giới đặc biệt khu vực Châu Âu, Trung Quốc vẫn còn khó khăn chưa có dấu hiệu hồi phục ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của nhiều mặt hàng trong đó có mặt hàng cao su, nhờ nỗ lực tìm kiếm khách hàng, chào bán sản phẩm nên tổng sản lượng xuất bán năm 2023 nhỉnh hơn so với năm 2022 0,8%, tuy nhiên giá bán lại giảm 11,4% so năm 2022 từ đó doanh thu cũng không đạt như kế hoạch được giao.

Nước bạn Lào nơi công ty DRI đầu tư 100% vốn, tình hình kinh tế suy thoái, lạm phát tại Lào tăng cao, đồng tiền Lào mất giá nhanh làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và tư tưởng của CBCNV, đặc biệt là người lao động Việt Nam tại Lào.

Hiện nay nước bạn Lào đang áp dụng phí chuyển lợi nhuận về nước 10%/tổng lợi nhuận chuyển về ảnh hưởng đến lợi nhuận thực;

Thời tiết diễn biến bất lợi, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng các sản phẩm cao su, điều và chuỗi tươi.

Lực lượng lao động biến động lớn, tình trạng khan hiếm lao động vẫn còn tiếp diễn và công tác tuyển dụng không đạt được như kỳ vọng mặc dù công ty đã đưa ra rất nhiều chính sách đãi ngộ, biện pháp để tuyển dụng nhưng lực lượng lao động cả gián tiếp và trực tiếp vẫn không đáp ứng được nhu cầu của công ty.

Tình trạng trộm cắp mủ cao su diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tình thực hiện kế hoạch sản lượng của Công ty và tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

## Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	So sánh 2023/2022 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	496.815.957.810	443.508.685.141	89%
2	Giá vốn hàng bán	293.484.692.778	284.218.803.700	97%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	31.232.095.759	17.798.917.259	57%
4	Chi phí tài chính	70.516.190.571	19.260.401.577	27%
5	Chi phí bán hàng	34.903.518.947	34.421.706.984	99%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.717.256.899	26.784.815.048	118%
7	Lợi nhuận khác	(831.378.048)	(2.882.825.571)	347%
*	Lợi nhuận kế toán trước thuế	105.595.016.326	93.739.049.520	89%
8	Chi phí TNDN hiện hành	25.228.278.569	20.081.207.096	80%
**	Lợi nhuận kế toán sau thuế	80.366.737.757	73.657.842.424	92%





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tình hình hoạt động của công ty con

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
<b>I Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao DRI</b>				
<i>Đvt: VNĐ</i>				
1	Tổng tài sản	39.819.303.376	47.012.938.920	118%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	3.968.659.600	5.388.525.700	136%
3	Giá vốn hàng bán	5.760.566.140	4.669.437.833	81%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.092.890	1.740.831	56%
5	Chi phí tài chính	176.716.306	220.417.361	125%
6	Chi phí bán hàng	53.109.609	147.407.587	278%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	477.418.845	274.391.628	57%
8	Lợi nhuận khác	(39.093.231)	(163.144.431)	417%
*	Lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.535.151.641)	(84.532.309)	(3%)
9	Chi phí TNDN hiện hành			
**	Lợi nhuận kế toán sau thuế	(2.535.151.641)	(84.532.309)	(3%)
<b>II Công ty TNHH cao su Đắk Lắk</b>				
<i>Đvt: KIP</i>				
1	Tổng tài sản	461.996.537.519	439.195.243.953	95%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	306.942.747.936	353.442.508.188	115%
3	Giá vốn hàng bán	173.435.611.715	226.491.901.601	131%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	22.557.546.974	3.412.628.277	15%
5	Chi phí tài chính	96.224.685.625	29.075.596.186	30%
6	Chi phí bán hàng	9.398.530.438	13.214.351.634	141%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.541.685.052	18.324.886.404	159%
8	Lợi nhuận khác	(534.909.449)	203.778.427	-38%
*	Lợi nhuận kế toán trước thuế	38.364.872.631	69.952.179.068	182%
9	Chi phí TNDN hiện hành	18.954.005.689	16.433.853.650	87%
**	Lợi nhuận kế toán sau thuế	19.410.866.942	53.518.325.418	276%

## Công tác sản xuất nông nghiệp

@/ Công tác nông nghiệp tập trung thực hiện một số hạng mục sau:

- Vườn cao su kinh doanh: thực hiện các công việc gắn máng chắn nước mưa, xử lý cỏ dại, xử lý chồi dại, bón phân, xử lý cây nghiêng. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.
- Vườn cao su kiến thiết cơ bản: chủ yếu thực hiện các hạng mục chống cháy, bón phân, cày chăm sóc, tỉa chồi tạo hình. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.
- Vườn điều: thực hiện công tác bón phân, tỉa cành tạo tán đảm bảo vườn cây sinh trưởng phát triển tốt

@/ Công tác chế biến:

Tổng sản phẩm mủ cao su chế biến trong năm 2023 thực hiện: 14.061,21 tấn mủ thành phẩm các loại. Trong đó dây chuyền chế biến mủ nước là 11.508,10 tấn, dây chuyền chế biến mủ phụ là 2.553,12 tấn. Tỷ lệ rút cấp trong chế biến 0,38% tổng thành phẩm, giảm 0,42% so với cùng kỳ năm 2022 (0,8%).

## Công tác xây dựng cơ bản

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai các công trình trọng điểm, cần thiết và cấp bách phục vụ cho hoạt động sản xuất, an ninh bảo vệ và phục vụ đời sống của CBCNV. Các hạng mục xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất của đơn vị như:

- Làm mới, tu sửa, gia cố đường lô, cầu cống thoát nước chủ yếu phục vụ cho công tác vận chuyển mủ.
- Khắc phục, tu sửa tạm thời đường lô, cầu cống thoát nước bị hư hỏng do mưa lũ trên các tuyến đường vận chuyển mủ tại các đơn vị.
- Làm mới và tu sửa nhà ở, lán tạm cho công nhân khai thác.
- Làm mới nhà ở kiên cố cho một số cụm Tổ SX tại tất cả các đơn vị trực thuộc.
- Tu sửa đường điện sinh hoạt, khoan giếng nước phục vụ đời sống CBCNV tại các cụm Tổ SX các đơn vị.
- Tu sửa kho bãi chứa vật tư tại đơn vị.
- Làm mới hàng rào cố định khuôn viên một số cụm Tổ SX.
- Lót bạt chống thấm hồ XLNT khu B, làm mới, tu sửa và cải tạo một số hạng mục phục vụ sản xuất tại NMCB.
- Làm mới một số nhà trực bảo vệ trên lô phục vụ công tác bảo vệ sản phẩm tại các đơn vị.
- Mua 03 xe vận chuyển mủ cao su.

## Công tác bảo vệ và y tế cộng đồng

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Tình hình an ninh trật tự tại các nông trường cao su hiện nay rất phức tạp, Công ty đã và đang thắt chặt công tác quản lý, bảo vệ sản phẩm mủ. Công ty đã phối hợp với Công an huyện Lào Ngam – tỉnh Salavan thực hiện việc ngăn chặn, giải quyết các vấn đề liên quan đến trộm cắp mủ cao su; tổ chức tuần tra, vây bắt các đối tượng trộm cắp mủ, phá hoại vườn cây tại các đơn vị. Thực hiện công tác trực tăng cường đối với công tác giao nhận mủ, bảo vệ sản phẩm mủ.
- Công tác y tế cộng đồng: thường xuyên cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Đánh giá tình hình quản lý chất lượng

@/Về chất lượng sản phẩm: sản phẩm của công ty được kiểm nghiệm bởi hệ thống phòng kiểm nghiệm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, được quản lý bởi hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Năm 2023 Công ty đầu tư thêm máy cán crep, thay công nghệ sấy dầu diesel bằng công nghệ sấy Biomass sử dụng các phế thải nông nghiệp, giúp tiết kiệm chi phí, giảm tiêu dùng năng lượng hóa thạch và cải thiện chất lượng sản phẩm. Trong năm 2023 Công ty không có khiếu nại nào của khách hàng về chất lượng sản phẩm hay dịch vụ của Công ty; Công ty nghiên cứu cải thiện chỉ tiêu màu của sản phẩm SVR3L, SVR5 giúp chỉ tiêu màu ổn định, đáp ứng yêu cầu của những khách hàng khó tính như Mỹ, EU.

@/Đánh giá của khách hàng về chất lượng sản phẩm của Công ty:

Năm 2022 DRI được Hiệp hội cao su Việt Nam công nhận danh hiệu Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho 03 sản phẩm SVR3L, SVRCV60, SVR10, năm 2023 qua kết quả đánh giá DRI được tiếp tục duy trì nhãn hiệu cao su Việt Nam cho các sản phẩm trên. Năm 2023 cũng đánh dấu là năm thứ 5 liên tiếp DRI được xếp hạng trong 50 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về xuất khẩu cao su tính theo kim ngạch xuất khẩu theo số liệu của Tổng cục Hải quan (xếp thứ 43/50), Năm 2023 DRI chủ yếu xuất khẩu qua các thị trường Ấn Độ, Đài Loan, Hàn quốc và Mỹ. Trong đó xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ tăng mạnh với khối lượng 2.419,2 tấn, chiếm 16,75% thị phần XK, tăng 192,68 % so với năm 2022; Thị trường Korea với khối lượng 1.693,44 tấn, chiếm 11,72 % thị phần XK và tăng 20,86 % so với năm 2022. Ngược lại các thị trường Mỹ, các nước Châu Mỹ, khu vực EU đều giảm mạnh so với năm 2022 do suy thoái kinh tế, thị trường Đài Loan cũng giảm 1,9% so với năm 2022.

Bảng tỷ lệ xuất khẩu cao su qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng lượng tiêu thụ	Tấn	17.475,88	14.273,05	14.844,63	14.330,26	14.445,58
Xuất khẩu	Tấn	10.536,1	8.974,84	9.737,16	9.132,32	8.933,6
Tỷ lệ	%	60,29	62,88	65,59	63,73	61,84
Bán nội địa	Tấn	6.939,82	5.298,21	5.107,47	5.197,94	5.511,98

@/Về giống và chất lượng vườn cây:

Vườn cây cao su tại Lào được trồng những giống tiến tiến, vượt trội tại thời điểm đó như RRIV4, PB260,... là những giống cho năng suất và sản lượng cao, tỷ lệ ghép và tỷ lệ sống cao (>90%), vườn cây sinh trưởng phát triển tốt,... Tuy nhiên, do gió lốc nên một số diện tích mật độ cây cao giảm; cây cao su bị vụn và nghiêng, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng. Vườn sâu riêng được trồng bằng giống Dona, vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năm 2024 bắt đầu cho thu hoạch



## Đánh giá tình hình nhân sự

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo (HDQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc DRI và Daklaoruco) là những cán bộ lâu năm, tâm huyết với nghề, dày dặn kinh nghiệm. Hàng năm Công ty đều chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho CBCNV.
- Bên cạnh những điểm mạnh như đội ngũ CBCNV chủ yếu là những người trẻ, năng động, trong vài năm gần đây Daklaoruco đang đối diện với tình trạng thiếu lao động gián tiếp có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, việc tuyển dụng người Lào biết tiếng Việt, có chuyên môn còn hạn chế. Việc tuyển dụng lao động trực tiếp cũng hết sức khó khăn nhất là tại Nông trường 2,4. Hiện nay Công ty đang tích cực xây dựng nhà ở cho công nhân, tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương và thu nhập, bổ sung các khoản hỗ trợ ngoài lương cũng như tuyển dụng lao động khu vực xa dự án để bù đắp cho việc thiếu hụt lao động nói trên.





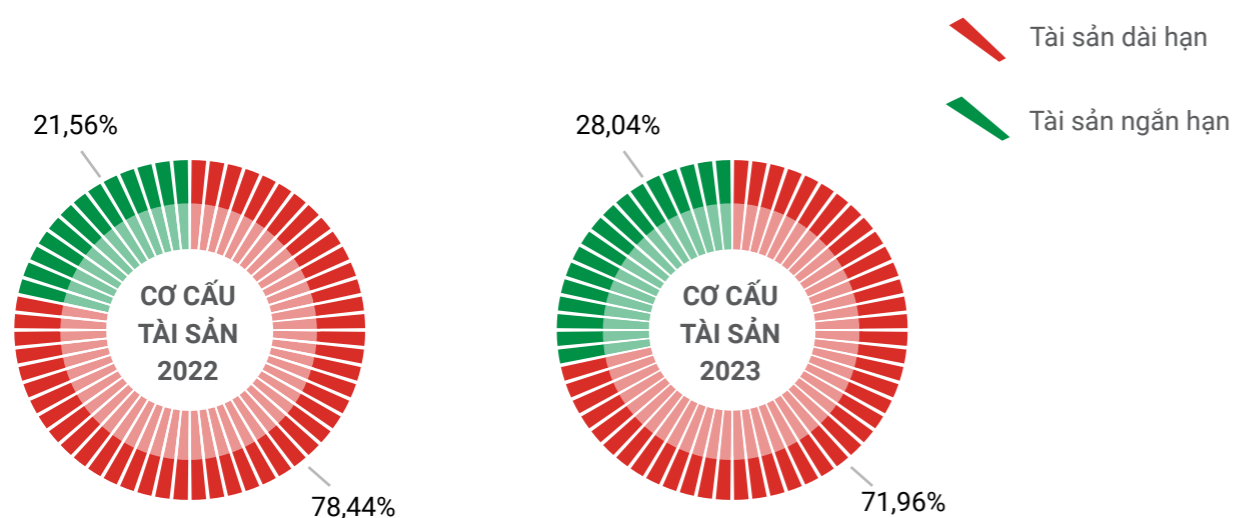
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH2023/ TH2022	Tỷ trọng	
				Năm 2022	Năm 2023
Tài sản ngắn hạn	165,15	180,15	109,08%	21,56%	28,04%
Tài sản dài hạn	600,71	462,35	76,97%	78,44%	71,96%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>765,86</b>	<b>642,49</b>	<b>83,89%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Trong năm 2023, tài sản ngắn hạn tăng trong khi đó tài sản dài hạn lại giảm. Cụ thể, tài sản ngắn hạn đã tăng 9,08%, chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác. Tài sản dài hạn trong năm đã ghi nhận mức giảm 23,03%, đây cũng là nguyên nhân chính cho sự sụt giảm của tổng tài sản. Tổng tài sản năm 2023 đã giảm hơn 123 tỷ đồng do trong năm nguyên giá tài sản cố định giảm bởi chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con ở nước ngoài. Tài sản ngắn hạn tăng và tài sản dài hạn giảm đã làm thay đổi cơ cấu tài sản, trong đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng lên cho thấy Công ty đang tập trung vào việc tăng cường thanh khoản, giảm thiểu rủi ro trong tình hình kinh doanh không chắc chắn.

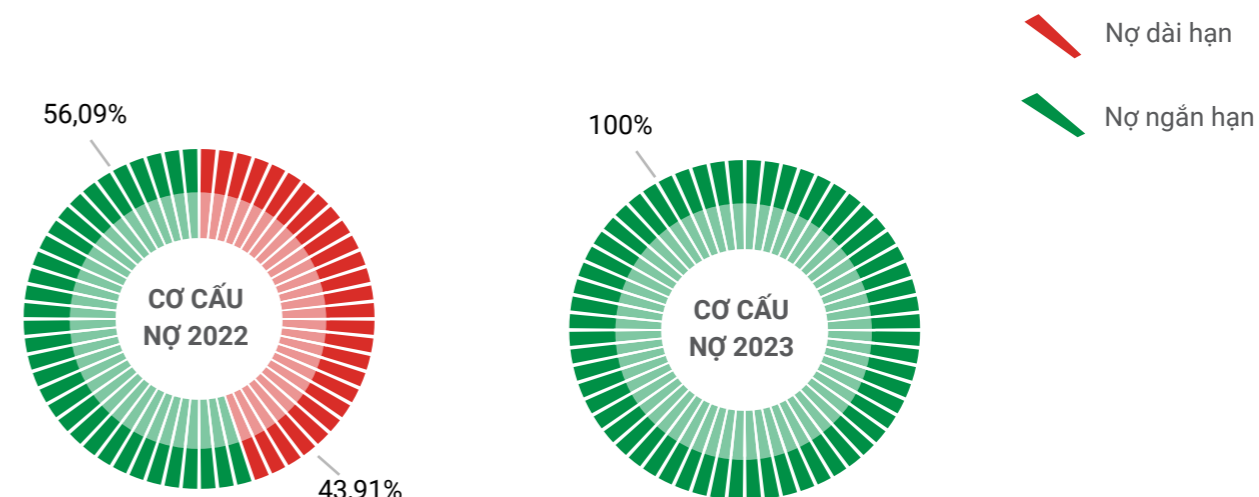


## Tình hình nợ phải trả

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH2023/TH2022	Tỷ trọng	
				Năm 2022	Năm 2023
Nợ ngắn hạn	109,20	105,24	96,37%	56,09%	100,00%
Nợ dài hạn	85,49	0	0,00%	43,91%	0,00%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>194,69</b>	<b>105,24</b>	<b>54,05%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách ưu tiên sử dụng nguồn lực tự có để thực hiện các dự án đầu tư và giảm thiểu sử dụng đòn bẩy tài chính, nhằm giảm thiểu áp lực tài chính và kiểm soát các khoản nợ trước những chính sách tiền tệ của nền kinh tế. Tổng nợ phải trả tại 31/12/2023 của DRI giảm 45,95%, chủ yếu đến từ việc Công ty trả hết nợ vay dài hạn. Trong năm, Công ty đã trả bớt 96,38 tỷ đồng nợ vay tài chính cả ngắn hạn và dài hạn, giảm tổng số nợ phải trả 89,45 tỷ đồng so với năm 2022. Việc này được xem là một dấu hiệu tích cực, cho thấy DRI đang cải thiện khả năng thanh toán và quản lý nợ một cách hiệu quả hơn.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Nộp ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Việt Nam	Lào	Tổng
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	13.533.517.535		13.533.517.535
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	33.837.097	33.837.097
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	186.232.487	186.232.487
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.348.256.857	12.682.367.960	16.030.624.817
Thuế thu nhập cá nhân	815.224.598	5.471.543.813	6.286.768.411
Tiền thuê đất	945.000	1.513.364.160	1.514.309.160
Các loại thuế khác	725.431.330	5.326.196.993	6.051.628.323
Tổng	18.423.375.320	25.213.542.511	43.636.917.831

Năm 2023 nộp ngân sách nhà nước Lào và Việt Nam là 43,64 tỷ đồng giảm 13,52% so với năm 2022 do lợi nhuận giảm.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### Về vườn cây

Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năng suất cao ổn định, chất lượng sản phẩm tốt đáp ứng nhu cầu khách hàng và thị trường. Tuy nhiên, do thiếu hụt lao động khai thác và tình trạng trộm cắp mủ trầm trọng, nên năng suất bình quân giảm.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Năng suất (tấn/ha)	2,16	1,85	1,8	1,79	1,64	1.63
Sản lượng (tấn)	18.139,25	15.403	15.206	15.439	13.953	13.851,77

### Chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm

- Bổ sung 01 máy cán kéo tại dây chuyền mủ nước nhằm loại tốt nhất các serum trong cao su, kiểm soát việc sử dụng hóa chất đánh đông ngoài lò từ đó giúp chất lượng sản phẩm ổn định nhất là chỉ tiêu màu. Thay công nghệ sấy bằng dầu diesel bằng công nghệ sấy Biomass tận dụng các phế thải thực vật, tiết kiệm nhiên liệu, cải thiện chất lượng sản phẩm, giảm đáng kể tỷ lệ rút cấp trong chế biến. Năm 2023 tỷ lệ rút cấp 0,38%, giảm 0,42% so với cùng kỳ năm 2022 (0,8%).
- Trang bị thêm máy dò kim loại dây chuyền mủ nước, như vậy cả hai dây chuyền mủ nước và mủ phụ đều trang bị máy dò kim loại để loại kim loại trước khi đóng gói;
- Tập trung khắc phục theo các khuyến cáo của Đoàn đánh giá Nhãn hiệu cao su Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm như: triển khai rây lọc mủ 40 mesh, nâng cao công tác vệ sinh chén ngoài lò nhằm nâng cao chất lượng mủ nguyên liệu đầu vào, cải tiến cách cắt bành mủ, lấy mẫu,.....

### Về cơ cấu tổ chức

- Xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống các quy trình, các chuẩn mực trong sản xuất và chế biến tích hợp giữa các quy định, quy trình FSC và quy trình quản lý chất lượng theo ISO từ đó giúp cho công tác quản lý ngày càng hiệu quả. Các hoạt động sản xuất kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của các tiêu chuẩn quản lý Quốc tế như: tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; Các quy định của FSC.
- Giao quyền chủ động cho lãnh đạo các đơn vị để thực hiện một cách linh hoạt kịp thời các kế hoạch của Công ty mà ĐHCĐ, HĐQT giao.
- Từ năm 2022 khi tình hình trộm cắp mủ ngày càng phức tạp Công ty con tại Lào (Daklaoruco) đã thắt chặt công tác quản lý, bảo vệ sản phẩm mủ. Công ty đã phối hợp với Công an huyện Lào Ngam – tỉnh Salavan thực hiện việc ngăn chặn, giải quyết các vấn đề liên quan đến trộm cắp mủ cao su; tổ chức tuần tra, vây bắt các đối tượng trộm cắp mủ, phá hoại vườn cây tại các đơn vị. Thực hiện công tác trực tăng cường đối với công tác giao nhận mủ, bảo vệ sản phẩm mủ.

### Về quảng bá thương hiệu

- Tham gia các hội trợ triển lãm, các hội nghị khách hàng do Hiệp hội cao su Việt Nam tổ chức, thông qua các tham tán thương mại và gặp gỡ khách hàng để quảng bá sản phẩm của Công ty ra nước ngoài;
- Luôn chú trọng chất lượng sản phẩm, duy trì chất lượng ổn định, làm tốt khâu hậu mãi, luôn lắng nghe, đồng hành cùng khách hàng, từng bước củng cố thương hiệu DRI trên thị trường Quốc tế;
- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, thực hiện tốt các nghĩa vụ nằm trong các giá trị cốt lõi của Công ty đó là Sự công bằng, Tính trách nhiệm, Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.
- Đăng ký và được đánh giá chứng nhận Nhãn hiệu “ Cao su Việt Nam” từ năm 2022 và tiếp tục duy trì trong năm 2023. Hiện nay Nhãn hiệu “ Cao su Việt Nam” đã được bảo hộ tại các nước: Trung Quốc, Ấn độ, Đài Loan, Lào, Campuchia. Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại của các Tham tán thương mại, Hiệp hội cao su Việt Nam, sản phẩm cao su Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường Quốc tế, nhất là tại các nước được bảo hộ với thị phần ngày càng tăng trưởng.



# S

### Thế mạnh của Công ty

1. Tình hình tài chính ngày càng lành mạnh, các khoản nợ dài hạn bằng USD đã được trả trong năm 2023 giảm áp lực trả nợ, chi phí lãi suất và lỗ chênh lệch tỷ giá. Ngược lại đồng USD tăng giá, việc bán hàng thu USD tại Daklaoruco trong bối cảnh đồng Kip Lào mất giá góp phần tăng doanh thu, biên lợi nhuận tại Công ty con. Liên tục các năm gần đây DRI đều có lợi nhuận, chia cổ tức ổn định cho cổ đông, cổ phiếu của DRI ngày càng nhiều cổ đông tham gia với khối lượng giao dịch tương đối tốt;
2. Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là những cán bộ có kinh nghiệm, tâm huyết, có tầm nhìn rõ ràng, lãnh đạo công ty phát triển bền vững không những trên các khía cạnh môi trường, xã hội, mà còn bền vững về mặt tài chính, đón đầu xu hướng phát triển xanh, chuyển đổi số, đáp ứng nhu cầu khách hàng;
3. Sản phẩm của DRI đã được VRA cấp chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam. Năm 2023 thị phần cao su tại các nước được bảo hộ Nhãn hiệu : Cao su Việt Nam” đã tăng đáng kể đặc biệt thị trường Ấn độ tăng 192,68% so với năm 2022. Công ty đang triển khai thực hiện Chương trình phát triển cao su bền vững, hướng tới được cấp chứng nhận FSC vào quý III/2024 là hướng đi đúng, phù hợp với xu hướng chung, làm gia tăng giá trị sản phẩm.
4. Năm năm liên tiếp (2019-2023) DRI đều được vinh danh trong top 50 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu cao su cao nhất Việt Nam theo số liệu của Tổng cục Hải quan;
5. Tình trạng thiếu hụt nguồn cung dự báo sẽ xảy ra toàn cầu từ quý 3/2024 khi sản lượng thu hoạch giảm, lượng hàng tồn kho cạn dần, nền kinh tế hồi phục, sẽ tăng nhu cầu với cao su thiên nhiên. Các quy định của Liên minh Châu Âu về chống phá rừng là nguyên nhân khó mở rộng diện tích cao su trong tương lai, đây cũng là yếu tố thuận lợi cho những doanh nghiệp thuần cao su như DRI.
6. Năm 2024, sản phẩm sầu riêng của DRI bắt đầu thu hoạch với kế hoạch sản lượng đạt 300 tấn quả, giá thời điểm hiện tại tốt, sẽ góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

# W

### Điểm yếu của Công ty

1. Tình trạng thiếu hụt lao động bao gồm cả gián tiếp và trực tiếp tại Daklaoruco, các tác động tiêu cực của thời tiết, tình trạng trộm cắp mù ngày càng phức tạp là những nguyên nhân mà các năm liên tục gần đây DRI không hoàn thành kế hoạch sản lượng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh xã hội tại vùng dự án. DRI và các doanh nghiệp trồng cao su tại nước bạn đã nhiều lần kiến nghị với chính phủ 2 nước, Hiệp hội cao su Lào, Hiệp hội cao su Việt Nam, Hội các nhà đầu tư tại Lào,.. Hiện nay chính quyền nước bạn đã có những hỗ trợ và từng bước tháo gỡ.
2. Năm 2023, lạm phát còn ở mức cao, nên chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, tuy nhiên các vật tư chủ yếu như phân bón, ... Công ty đã chủ động mua từ đầu vụ nên đã hạn chế ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Ngoài ra đồng USD ở mức cao, đồng Kip Lào mất giá sẽ tác động tiêu cực thu nhập của người lao động.
3. Phí chuyển lợi nhuận về nước của nước bạn quá cao (10% trên tổng lợi nhuận chuyển về) làm giá trị lợi nhuận thực giảm ảnh hưởng đến việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông.
4. Năm 2023 tình hình tăng trưởng của các nước lớn đều chậm lại một số nền kinh tế lớn bước vào suy thoái dẫn đến tổng cầu chung giảm, tổng cung từ đó cũng giảm theo. Việc tiêu thụ cao su của ngành cao su nói chung, DRI nói riêng trong một số tháng rất chậm kèm giá giảm sâu ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu và lợi nhuận của DRI. Tuy nhiên, dự báo nhu cầu mù cao su thiên nhiên tăng trong năm 2024 và các năm tiếp theo, là tín hiệu tốt.
5. Đặc thù là ngành sản xuất nông nghiệp nên phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, khí hậu. Với tác động của biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan: mưa giông, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh,.. đã ảnh hưởng đến năng suất và sức khỏe của vườn cây. Do ảnh hưởng của giông lốc nhiều vườn cây phải đưa vào chu kỳ thanh lý sớm do không đủ mật độ cây cạo/ha.
6. Vườn cây cao su tại Lào xa về địa lý, nước bạn Lào không có cảng biển nên chi phí vận chuyển cao hơn các đơn vị trong nước;
7. Dự án đầu tư cao su có thời gian thu hồi vốn dài, đầu tư vào những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới thiếu thốn về hạ tầng lẫn cơ sở an sinh xã hội; quá trình thực hiện đầu tư gặp khá nhiều khó khăn do khác biệt về luật pháp, văn hóa; cơ chế đầu tư nước ngoài còn nhiều bất cập... .



### Cơ hội của Công ty

1. Chính sách lãi suất thấp từ năm 2024 cùng nhiều chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của chính phủ giúp các doanh nghiệp giảm chi phí lãi vay từ đó góp phần cải thiện biên lợi nhuận.
2. Xu thế lạm phát giảm cùng với các chỉ số kinh tế ngày một cải thiện là cơ sở để Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ và Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất vào nửa đầu năm 2024 từ đó các hoạt động kinh tế ở Hoa Kỳ và Châu Âu dự kiến sẽ bắt đầu cải thiện vào nửa cuối năm 2024 theo đó thể thúc đẩy triển vọng nhu cầu đối với cao su thiên nhiên trước quý IV năm 2024.
3. Giá cao su bắt đầu cải thiện từ cuối năm 2023 và tăng nhanh vào những tháng đầu năm 2024, dự báo giá cao su tăng trong năm 2024 sẽ làm tăng doanh thu, lợi nhuận giúp tình hình tài chính của Công ty ngày càng tốt hơn, là tiền đề bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển, thực hiện lộ trình tái canh đã được ĐHCĐ thông qua năm 2021. Đây chính là cơ sở, nền tảng để việc sản xuất kinh doanh của DRI một cách bền vững. Năm 2024, sản phẩm sâu riêng của DRI bắt đầu đưa vào thu hoạch, trong khi giá đang tốt, sẽ góp phần cải thiện doanh thu và lợi nhuận.
4. Việc tái sử dụng cao su ( làm đường, thảm cỏ nhân tạo trong sân vận động,...) đang phát triển mạnh mẽ là một trong những phương thức hiệu quả nhằm đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn dẫn đến góp phần tác động đến nhu cầu tiêu thụ cao su trong tương lai.
5. Nước ta tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại đa phương, song phương, hiện nay đã ký kết đối tác chiến lược với 18 nước trong đó có 5 nước là đối tác chiến lược toàn diện. Đây là bước đệm rất tốt cho cơ hội giao thương hàng hóa của nước nhà trong đó có sản phẩm cao su.
6. Quy định về chống phá rừng của Liên minh Châu Âu ( EUDR) có hiệu lực từ 31/12/2024 cùng với việc quan tâm và giám sát chặt chẽ của khách hàng, các nhà tiêu thụ,...dẫn đến việc khó tăng diện tích cao su trong tương lai là cơ hội cho ngành cao su thiên nhiên. DRI là đơn vị thuần sản xuất cao su thiên nhiên, hiện tại với định giá cổ phiếu còn hấp dẫn là cơ hội thu hút đầu tư khi Dakruco thoái vốn.
7. Năm 2022 DRI được công nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho 03 sản phẩm SVR3L, SVRCV60, SVR10, năm 2023 tiếp được duy trì sau đánh giá, từng bước khẳng định thương hiệu cao su DRI trên thị trường thế giới;
8. Tháng 3 năm 2023 DRI đã ký hợp đồng với Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng về cung cấp dịch vụ Tư vấn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho 9.324,15 ha rừng cao su trồng tại tỉnh Champasak và Salavan ( CHDCND Lào) và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm FSC-FM/CoC, dán nhãn thương mại FSC-CoC cho Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, dự kiến vào quý III/2024. Đây là cơ hội để các sản phẩm DRI nhanh chóng đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng mới, tham gia chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu. DRI cũng sẵn sàng hồ sơ để xin đánh giá phù hợp với các quy định của Liên minh Châu Âu về chống phá rừng (EUDR) khi EUDR ban hành bộ tiêu chí và có tổ chức đánh giá;
9. Chi phí tài chính của Công ty ngày càng giảm, do nợ vay giảm dần, là cơ hội để tăng tích lũy cho Công ty. Các khoản vay bằng USD được xử lý hết trong năm 2023 sẽ giảm nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ chênh lệch tỷ giá.

### Thách thức của Công ty

1. Tình hình địa chính trị phức tạp, các nền kinh tế lớn chưa có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu sụt giảm ảnh hưởng đến việc làm, doanh thu, lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp, tình hình lạm phát trên thế giới vẫn còn ở mức cao, ...là những khoảng tối trong bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2023. Năm 2024 nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những khó khăn thách thức khi sự kiện Biển Đỏ kéo dài, tình hình lạm phát còn cao, sự hồi phục kinh tế của Trung Quốc và EU vẫn còn là ẩn số và chờ tín hiệu giảm lãi suất của FED.
2. Khách hàng và bên tiêu thụ ngày càng quan tâm và có chính sách giám sát khắt khe đối với sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ những doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, môi trường, ... đòi hỏi các Doanh nghiệp phải định hướng lại chiến lược phát triển theo hướng bền vững, đây là một thách thức nhưng cũng là cơ hội để Công ty nâng cao năng lực quản trị, mở rộng khách hàng và thị trường, sản xuất bền vững.
3. Biến đổi khí hậu làm tăng tỷ lệ sâu bệnh và gây ra các sự kiện thời tiết cực đoan khó lường ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng các cây nông nghiệp khác nói chung và cây cao su nói riêng; buộc Công ty phải có giải pháp sản xuất bền vững để tham gia vào chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu;
4. Nguồn nhân lực hạn chế, cơ sở hạ tầng thấp tại nước bạn Lào là một trở ngại cho việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản trị công ty; Tình hình trộm cắp mù ngày càng phức tạp, manh động và lan rộng là những thách thức của Công ty trong công tác bảo vệ sản phẩm, trật tự an ninh nơi vùng dự án, việc làm cũng như tham vấn cộng đồng khi DRI triển khai làm FSC
5. Quy định của Liên minh Châu Âu về việc phá rừng, dự kiến sẽ có tác động lâu dài tới thị trường, không chỉ làm thay đổi cấu trúc giá thành mà còn có thể làm thay đổi dòng chảy thương mại. Từ năm 2024 trở đi dự kiến giá cao su sẽ tăng khi Các nhà sản xuất dự kiến sẽ tính đến chi phí truy xuất nguồn gốc và chuyển chi phí đó cho người tiêu dùng.
6. Kết quả của cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 2024 cũng sẽ có tác động đáng kể đến thị trường khi các tổng thống có thể thực hiện quyền phủ quyết đối với các dự luật để ưu tiên hỗ trợ nền kinh tế Mỹ. Là một nền kinh tế lớn, những chính sách như vậy có tác động lan tỏa đến các nền kinh tế khác thông qua các yếu tố như tỷ giá hối đoái, thương mại và tiêu dùng cũng như chuỗi cung ứng.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## Các chỉ tiêu chính

Căn cứ tình hình cung cầu, thay đổi nhu cầu của khách hàng, năng lực sản xuất của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2024 để trình HĐQT và ĐHĐCĐ như sau:

### Một số chỉ tiêu chính:

- » 1. Cao su:
  - + Khai thác: 14.000 tấn mù quy khô; năng suất bình quân đạt 1,69 tấn/ha;
  - + Sản lượng tiêu thụ dự kiến 14.000 tấn;
  - + Giá bán bình quân 36,0 triệu đồng/tấn (1.500 USD/tấn- tỷ giá USD/VND: 24.000);
  - + Giá vốn hàng bán 30,336 triệu đồng/tấn (1.264 USD/tấn);
  - + Tỷ lệ xuất khẩu: 65% trên tổng lượng hàng xuất bán;
- » 2. Điều:
  - + Sản lượng 137 tấn quả tươi;
  - + Giá bán bình quân 24,000 triệu đồng/tấn (1.000 USD/tấn);
  - + Giá vốn hàng bán 24,96 triệu đồng/tấn (1040 USD/Tấn);
- » 3. Chuối tươi:
  - + Sản lượng 655,5 tấn quả tươi;
  - + Giá bán bình quân 3000 VND/kg;
  - + Giá vốn hàng bán 4.352 VNĐ/kg;
- » 4. Sầu riêng:
  - + Sản lượng 300 tấn quả tươi;
  - + Giá bán bình quân 50.000 VND/kg;
  - + Giá vốn hàng bán 34.759 VNĐ/kg;
- » Sơ bộ kết quả kinh doanh năm 2024:
  - + Tổng doanh thu là 462,50 tỷ đồng;
  - + Tổng chi phí 388,196 tỷ đồng;
  - + Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 74,40 tỷ đồng;
  - + Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 dự kiến: 6% vốn điều lệ.

## Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch

- Giải pháp về kỹ thuật và tổ chức sản xuất: thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp kỹ thuật khai thác, chế biến. Tổ chức tốt công tác khai thác mù cao su, tuyển dụng và bố trí lao động hợp lý, chú trọng trang bị vật tư khai thác, phân bón ngay từ đầu vụ cạo. Thực hiện các công đoạn chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt. Nâng cao chất lượng sản phẩm mù cao su chế biến. Tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ vườn cây, sản phẩm và vật tư.
- Giải pháp về tài chính: thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Cơ cấu nguồn vốn và thực hiện các giải pháp tài chính nhằm tiết giảm chi phí tài chính, hạn chế ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá.
- Giải pháp về kinh doanh xuất nhập khẩu: tiếp tục duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại và tích cực mở rộng và khai thác các thị trường mới. Theo dõi diễn biến giá cả thị trường để có chiến lược bán hàng hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao. Giao Daklaoruco thực hiện thí điểm mua mù cao su nguyên liệu về chế biến cao su SRV 10, 20 để từng bước bù đắp sản lượng thiếu hụt khi vườn cây đưa vào lộ trình thanh lý.
- Tập trung phối hợp với tư vấn để làm FSC-FM cho vườn cây cao su tại Lào, FSC-CoC cho nhà máy chế biến mù, FSC-CoC thương mại tại DRI; chuẩn bị hồ sơ xin đánh giá EUDR khi có bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá. Thực hiện các giải pháp để duy trì chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam trong nhiều năm tiếp theo.
- Chỉ đạo Công ty nông nghiệp CNC DRI thâm canh, chăm sóc vườn cây nhằm đạt hiệu quả đối với vườn sầu riêng khi thu hoạch.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

### Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Giải trình của DRI

Không có ý kiến giải trình.





## 04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của HĐQT đối với thị trường cao su thế giới
- Môi trường kinh tế vĩ mô và Hiệu quả của các chính sách tác động đến thị trường cao su
- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty (trong đó có trách nhiệm với môi trường và xã hội)
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG CAO SU THẾ GIỚI

Năm 2023 là một năm khó khăn cho nền kinh tế thế giới với sự sụt giảm cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu, lạm phát duy trì ở mức cao, tình hình địa chính trị căng thẳng, nền kinh tế thế giới suy yếu từ hậu đại dịch covid. Hoạt động bán hàng gặp nhiều thách thức bởi suy thoái kinh tế, kéo theo sức mua, chi tiêu cho tiêu dùng toàn cầu sụt giảm đã tác động không nhỏ đến doanh thu, lợi nhuận, việc làm của tất cả các ngành trong đó có ngành cao su.

Năm 2024 dự báo tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn, thách thức trên thị trường quốc tế, căng thẳng Biển Đỏ kéo dài dự báo xuất khẩu cao su vẫn gặp khó khăn trên thị trường Quốc tế nhất là bán hàng sang khu vực Châu Âu và Mỹ do chi phí vận chuyển tăng, thời gian giao hàng kéo dài, nguy cơ lạm phát quay trở lại vẫn còn tiềm ẩn. Nhu cầu Trung Quốc vẫn là yếu tố chủ chốt tác động đến hoạt động xuất khẩu cao su của Việt Nam. Thêm vào đó, những thay đổi bất lợi về thời tiết, thị trường, giá cao su sẽ biến động khó lường.

Tuy nhiên trong những khó khăn trên dự báo vẫn có triển vọng phục hồi nền kinh tế từ quý III năm 2024 khi lạm phát có dấu hiệu giảm dần, các chỉ tiêu kinh tế ngày một cải thiện. Khi nền kinh tế EU phục hồi thì sẽ tác động tích cực đến kinh tế Trung Quốc, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng toàn cầu là điểm tích cực cho xuất khẩu hàng hóa trong đó có cao su từ đó giá cao su cũng theo đà hồi phục.

## MÔI TRƯỜNG KINH TẾ VĨ MÔ VÀ HIỆU QUẢ CỦA CÁC CHÍNH SÁCH TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CAO SU

Trong những năm qua Chính phủ đã ký rất nhiều các hiệp định đa phương, song phương với mục đích tạo việc làm cho người dân, đẩy mạnh xuất nhập khẩu, đặc biệt trong năm 2023 nước ta đã ký 02 hiệp định đối tác thương mại toàn diện với 2 nền kinh tế lớn là Mỹ và Nhật bản. Hiệu quả của những chính sách này hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp mà cụ thể trong những năm gần đây nước ta luôn có thặng dư thương mại, xuất khẩu của Việt Nam đã có một bước tiến lớn, cao su cũng được hưởng lợi từ những chính sách này với kim ngạch xuất khẩu đều tăng trưởng hàng năm.

Bước vào năm 2024 với chính sách giảm lãi suất và nhiều chính sách tài khóa khác của Chính phủ để phục hồi nền kinh tế, dự báo năm 2024 GDP nước ta tiếp tục tăng trưởng. Chi phí lãi vay thấp góp phần cải thiện biên lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA) đang đẩy mạnh việc cấp chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam/Việt Nam Rubber. Đây là một trong những việc làm cần thiết bên cạnh việc nâng chất lượng trồng và chế biến cao su nhằm hướng đến xây dựng thương hiệu cho cao su Việt Nam.

Luật chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) có hiệu lực từ 31/12/2024 và việc các nước thắt chặt các cam kết và quy định nhằm thúc đẩy phát triển bền vững sẽ tác động đến chuỗi cung ứng cao su toàn cầu. Về góc độ doanh nghiệp và người dân cũng tích cực thay đổi mô hình, phương pháp sản xuất theo hướng áp dụng khoa học công nghệ, tiếp cận với những tiêu chuẩn khắt khe hơn của thị trường như các tiêu chuẩn ISO, FSC, PEFC, EUDR,...

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TRONG ĐÓ CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI)

### Về thực hiện các chỉ tiêu chính trong sản xuất, kinh doanh:



#### Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính trong năm 2023

Năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với tình trạng lạm phát cao, tăng trưởng kinh tế hầu hết chậm lại, suy thoái, giá hàng hóa nguyên vật liệu đều tăng cao do lạm phát ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất trong khi cả sản lượng và giá bán cao su đều giảm so với năm 2022. Đối với DRI, tình trạng thiếu hụt lao động, trộm cắp mủ cao su, diễn biến thời tiết cực đoan, giông lốc làm gãy đổ cao su ảnh hưởng đến chỉ tiêu sản lượng.

Từ những yếu tố trên năm 2023 DRI tiếp tục không hoàn thành kế hoạch sản lượng (đạt 92,3%KH), doanh thu giảm do sản lượng tiêu thụ và giá bán giảm, chỉ tiêu xuất khẩu không đạt kế hoạch. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra do giảm chi phí so kế hoạch, DRI bán hàng thu USD, việc đồng USD tăng giá mạnh trong năm 2023 góp phần cải thiện doanh thu và biên lợi nhuận.



#### Nhận định việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2024

Năm 2024 nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những khó khăn thách thức và phải đến quý III năm 2024 mới bắt đầu phục hồi khi FED chuyển sang chính sách giảm lãi suất. Tình hình bất ổn tại Biển đỏ kéo dài ảnh hưởng đến xuất khẩu sản phẩm, nền kinh tế Trung Quốc chưa có dấu hiệu phục hồi sẽ ảnh hưởng lớn đến nhu cầu tiêu thụ cao su khi nước này là nước tiêu thụ cao su lớn nhất Thế giới.

Việt Nam chúng ta bước vào năm 2024 với chu kỳ lãi suất giảm mạnh, các chính sách tháo gỡ cho thị trường bất động sản, đẩy mạnh đầu tư công, nâng hạng thị trường,... với mục đích chuyển dòng tiền vào sản xuất nhằm phục hồi kinh tế ở mức tốt nhất. Với tình hình vĩ mô thuận lợi như trên dự báo GDP năm 2024 tiếp tục có những bước tăng trưởng mới.

DRI liên tục trong những năm qua không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản lượng ngoài các yếu tố về thời tiết khí hậu, yếu tố lao động, tình trạng trộm cắp mủ... cũng đang là vấn đề còn tồn tại mà đến nay vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm.

Tình hình lạm phát còn tiếp diễn, đồng tiền Kip Lào mất giá ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, chỉ tiêu lợi nhuận cũng như chỉ tiêu chia cổ tức của DRI.

Mặc dù tình hình còn khó khăn, Ban lãnh đạo DRI vẫn quyết tâm lãnh đạo công ty theo hướng phát triển bền vững, thân thiện môi trường, đảm bảo các yếu tố về an sinh xã hội. Năm 2023 DRI chính thức ký hợp đồng thuê tư vấn để hướng tới được cấp chứng chỉ rừng FSC-FM cho vườn cây cao su tại Lào và FSC-CoC cho nhà máy chế biến cao su và mảng thương mại của DRI với mục tiêu chậm nhất là quý III năm 2024 sẽ được chứng nhận. DRI cũng chủ động chuẩn bị hồ sơ đăng ký chứng nhận các tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu ( EUDR) khi EUDR ban hành bộ tiêu chí và có tổ chức đánh giá.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TRONG ĐÓ CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI)

### Về trách nhiệm môi trường và xã hội

DRI tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để đánh giá và cấp chứng nhận cho hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015;

Chú trọng công tác tái sử dụng nguyên liệu đầu vào, hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch bằng cách thay công nghệ sử dụng dầu diesel bằng công nghệ sử dụng nhiệt từ tận dụng đốt cành nhánh, gỗ vụn rừng trồng, vườn cao su,... hướng tới xu hướng góp phần vào nền kinh tế tuần hoàn.

Hạn chế sử dụng hóa chất gây độc hại tới môi trường, cải tiến quy trình thu mủ ngoài lô cao su để thu gom chất thải rắn từ trống thùng đựng mủ của công nhân. Chăm lo đời sống người lao động, hỗ trợ cộng đồng,...

### Về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ Công ty; đã điều hành Công ty hoàn thành tốt nhất ở mức có thể các chỉ tiêu chính, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao; thường xuyên xin ý kiến HĐQT về mặt chủ trương đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, tham mưu cho HĐQT những giải pháp góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

### Định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo Daklaoruco tìm kiếm các giải pháp và chính sách tuyển dụng, giữ nguồn lao động, hạn chế thấp nhất tỷ lệ trống vườn; DRI hỗ trợ Daklaoruco tiếp tục tuyển dụng lao động gián tiếp; đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo vệ sản phẩm, đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của DRI giao.
- Chỉ đạo sát sao Ban điều hành tổ chức sản xuất, thực hiện tốt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao, tạo lợi nhuận tích lũy, đảm bảo nguồn tài chính bền vững cho Công ty. Duy trì việc chia cổ tức ổn định cho cổ đông;
- Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế trên quan điểm trách nhiệm với môi trường và xã hội, hướng đến những thị trường cao cấp như Mỹ, EU, Hàn quốc,.... với tỷ lệ xuất khẩu duy trì ổn định 65% trên tổng lượng hàng tiêu thụ hàng năm. Gia tăng tiếp thị sản phẩm mủ SVR CV trong cơ cấu sản phẩm mủ cao su.
- Không ngừng tiếp cận học hỏi những phương pháp quản lý, chế biến hiệu quả, duy trì Nhãn hiệu cao su Việt Nam, củng cố niềm tin về chất lượng sản phẩm với khách hàng;
- Trong năm 2024 mời tổ chức đánh giá chứng nhận FSC-FM cho vườn cây cao su tại Lào, FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI, hệ thống quản lý môi trường được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, nộp hồ sơ đánh giá EUDR khi có bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá.
- Triển khai Phương án phát triển rừng bền vững đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT, ngày 19/3/2024, cùng với Phương án thanh lý vườn cây cao su kém hiệu quả tại Daklaoruco, theo Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với tình hình tài chính của Công ty trong từng giai đoạn, có kế hoạch chuẩn bị nguồn vốn để tái canh hiệu quả.
- Chỉ đạo Daklaoruco thí điểm việc mua mủ nguyên liệu để chế biến sản phẩm SVR10, 20 để đến năm 2025 có thể bù được sản lượng mủ cao su chế biến bị hụt do phải thanh lý vườn cây theo lộ trình.
- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI chăm sóc tốt vườn sầu riêng, đảm bảo thu hoạch vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.





# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

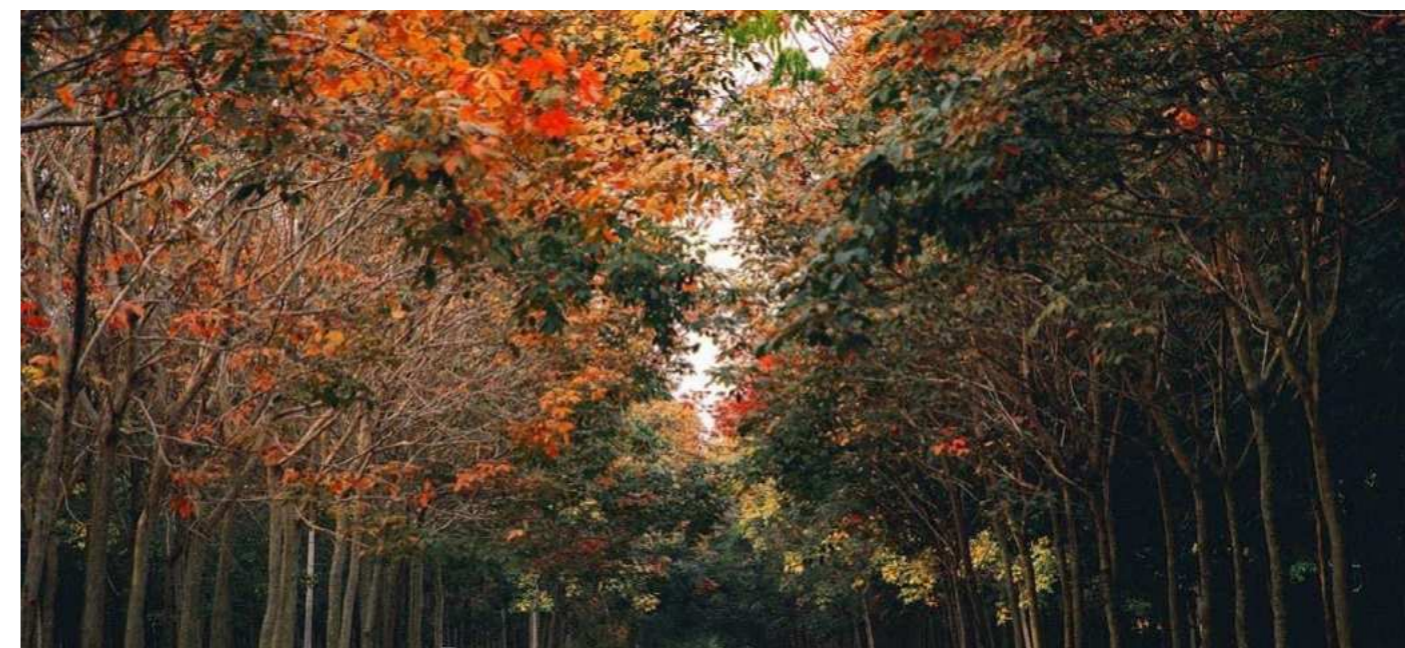
## Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đạt được và duy trì Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC cho gỗ và mủ cao su tại Công ty TNHH cao su Đắk Lắk, tỉnh Champasak, CHDCND Lào trực thuộc DRI và FSC CoC thương mại cho DRI; Duy trì Chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm mủ cao su thành phẩm SVR 3L, SVR CV60, SVR 10. Nộp hồ sơ đánh giá EUDR khi có tổ chức đánh giá. Triển khai làm tín chỉ Cacbon cho vườn cao su tại Lào và thực hiện trao đổi tín chỉ cacbon cho những đơn vị có nhu cầu.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã, bao bì, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị mở rộng thị trường, khách hàng; thực hiện quy trình dán nhãn và sử dụng chứng nhận FSC, khi được cấp chứng nhận; từng bước xây dựng thương hiệu DRI có uy tín trên thị trường thế giới;
- Nghiên cứu sản xuất thêm sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn như sản phẩm CV, SVR10 công nghệ mới nhằm tạo thế chủ động, khi thị trường cần mặt hàng nào thì DRI luôn trong tâm thế chủ động sản xuất và tiêu thụ;
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ lao động gián tiếp là người Lào nhằm dần thay thế người Việt Nam làm việc tại nước bạn;
- Hàng năm từ nguồn lợi nhuận thực hiện trích lập các quỹ trong đó có nguồn quỹ đầu tư phát triển nhằm đảm bảo cho kế hoạch tái canh vườn cao su của DRI sau này và duy trì việc chia cổ tức ổn định cho các cổ đông;
- Triển khai Kế hoạch khai thác, thanh lý và trồng tái canh vườn cao su kém hiệu quả, phù hợp với thời hạn của hợp đồng tô nhượng đất với Chính phủ Lào. Định hướng kêu gọi đầu tư xây dựng xưởng sơ chế gỗ; hoặc chế biến dăm gỗ tại Daklaoruco để tận dụng cây cao su trong thời kỳ thanh lý, nếu tính hiệu quả cao.



## Các biện pháp thực hiện

- Quan tâm và hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong chỉ đạo sản xuất, HĐQT thống nhất cơ chế giao quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc tùy theo phạm vi ủy quyền mà quyết định kịp thời trong bán hàng và chỉ đạo sản xuất, sau đó báo cáo HĐQT thông qua, từ đó giúp cho việc điều hành thông suốt. Chỉ đạo công tác đánh giá thực trạng sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi chậm chạp, một số nền kinh tế lớn có dấu hiệu suy giảm, lạm phát có giảm, nhưng thiếu bền vững; biến đổi khí hậu khó lường, để có những quyết sách phù hợp, xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết giảm chi phí sản xuất; thay đổi cơ cấu sản phẩm mủ, tiếp tục tăng tỷ lệ mủ CV60 trong cơ cấu sản phẩm mủ cao su, nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì nhãn hiệu cao su Việt Nam; quảng bá sản phẩm được cấp chứng nhận FSC (nếu đạt được các tiêu chí), nhằm đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ... để tăng lợi nhuận ở mức tốt nhất có thể. Triển khai công tác tiêu thụ gỗ cao su thanh lý tại Daklaoruco.
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và bố trí cán bộ hợp lý nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý tại Daklaoruco, có trình độ, năng lực, nhiệt huyết; tuyển dụng lao động khai thác đảm bảo đủ về số lượng và có chất lượng, gắn với cải tiến chính sách tiền lương, chế độ cho người lao động; tổ chức tốt công tác sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao.
- HĐQT chỉ đạo sâu sát tình hình sản xuất kinh doanh, triển khai các biện pháp tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành sản phẩm; định hướng các vấn đề lớn, để Ban điều hành hoạt động linh hoạt, hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo triển khai xây dựng công ty theo hướng phát triển bền vững, theo Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-H ĐQT, ngày 19/3/2024 về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2024-2054 cho toàn bộ diện tích của Công ty cao su Daklaoruco. Triển khai thực hiện khắc phục các tồn tại, thiếu sót qua đánh giá nội bộ, hướng tới việc cấp chứng nhận FSC-FM cho vườn cao su tại Daklaoruco, FSC-CoC cho nhà máy và mảng kinh doanh của DRI vào quý III/2024.
- Chỉ đạo triển khai nghiên cứu để làm thủ tục bán hàng vào liên minh Châu Âu phù hợp với Luật chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR). Triển khai làm tín chỉ Cacbon cho vườn cao su tại Lào.
- Chỉ đạo Công ty TNHH NN CNC DRI tập trung chăm sóc vườn sâu riêng trồng năm 2018 đảm bảo đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất có thể, chú trọng tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ sâu riêng. Triển khai thanh lý vườn chuối trồng năm 2020 để vườn sâu riêng phát triển.
- Tìm kiếm đối tác xây dựng nhà máy sơ chế gỗ cao su, hoặc chế biến dăm gỗ tại Daklaoruco khi vườn cây đi vào chu kỳ thanh lý nhằm bổ sung lợi nhuận gia tăng sau chu kỳ khai thác;
- Chỉ đạo Daklaoruco thí điểm việc mua mủ nguyên liệu để chế biến sản phẩm SVR10, 20, hướng tới bù trừ sản lượng khi thanh lý vườn cao su.





# 05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- Mục tiêu phát triển bền vững
- Nguyên tắc quản trị phát triển bền vững
- Chiến lược phát triển bền vững ngắn hạn, trung và dài hạn
- Các chính sách phát triển bền vững
- Phát triển bền vững hướng tới tiệm cận với các chỉ tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
- Vai trò và trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc triển khai Phát triển bền vững của Doanh nghiệp



## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hiệu quả về kinh tế- Bảo vệ môi trường- Trách nhiệm xã hội mà cụ thể là Đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan gồm:

Doanh nghiệp	Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
Khách hàng	Tuân thủ cam kết, cung cấp cho khách hàng sản phẩm có chất lượng ổn định, đa dạng, làm tốt hậu mãi
Nhà đầu tư	Sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn lực, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Đảm bảo lợi ích của cổ đông
Người lao động	Có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp, tự do tham gia hiệp hội đoàn thể được nhà nước cho phép, trả lương đầy đủ, đúng hạn, thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ khác;
Nhà cung cấp	Thỏa thuận công bằng, hướng tới lựa chọn nhà cung cấp cùng chí hướng về PTBV để xây dựng chuỗi cung ứng toàn diện về PTBV
Môi trường, xã hội, cộng đồng	Sử dụng hiệu quả tài nguyên, thực hiện tốt an sinh xã hội, thường xuyên tham vấn cộng đồng về các vấn đề liên quan, hỗ trợ cộng đồng;
Cơ quan quản lý nhà nước	Tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

## NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trách nhiệm	Tuân thủ pháp luật của VN và các quốc gia mà DRI đầu tư, Công nhận quyền lợi của các bên liên quan theo quy định của Pháp luật
Trách nhiệm Giải trình	Đảm bảo việc hoạch định chiến lược cho Công ty, thực thi việc giám sát có hiệu quả hoạt động của HĐQT, đảm bảo việc giải trình của HĐQT đối với cổ đông và các bên liên quan
Công bằng	Đối xử công bằng với tất cả cổ đông kể cả cổ đông nhỏ lẻ
Bền vững	Đảm bảo lợi ích bền vững cho các bên liên quan, đảm bảo hài hòa giữa phát triển công ty và phát triển kinh tế - xã hội và môi trường
Minh bạch	<p>Đảm bảo việc công khai thông tin về các vấn đề liên quan tới doanh nghiệp theo quy định, kịp thời và chính xác. Ngoài việc công bố thông tin theo quy định của thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, DRI còn chủ động công bố những thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty hàng tháng để các nhà đầu tư biết.</p> <p>Năm 2020, HĐQT Công ty đã ban hành Quy chế về Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động SXKD và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty DRI và các công ty con, qua đó đảm bảo hoạt động của Công ty ngày một minh bạch, hiệu quả hơn.</p> <p>Năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc biên soạn Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, phù hợp với Luật DN 2020 và Luật chứng khoán 2019 để trình ĐHCĐ thông qua đồng thời HĐQT cũng ban hành các quy chế để phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các văn bản pháp luật hiện hành khác như: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế cử người đại diện phần vốn của DRI tại doanh nghiệp khác; Quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, trang thiết bị vật tư...;</p> <p>Điều lệ, các quy chế nội bộ luôn cập nhật, cải tiến phù hợp với các quy định của pháp luật, định hướng phát triển của Công ty đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả;</p>

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGẮN HẠN, TRUNG VÀ DÀI HẠN

### Ngắn hạn (năm 2024)

- Thuê tư vấn hoàn thiện thủ tục hồ sơ và xin đánh giá chứng nhận FSC-FM cho vườn cao su đạt chuẩn tại Daklaoruco, FSC-CoC cho nhà máy chế biến, máng thương mại của DRI;
- Chuẩn bị hồ sơ để xin đánh giá theo tiêu chuẩn của EUDR khi có bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá.
- Hoàn thiện hồ sơ xin đánh giá và được công nhận Hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015;
- Liên tục cải tiến, hoàn thiện các tiêu chí, duy trì chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm cao su SVR3L, SVRCV60, SVR10; đồng thời thực hiện quy trình dán nhãn và sử dụng nhãn hiệu FSC, khi được cấp chứng nhận.

### Giai đoạn 2025 – 2030 tầm nhìn 2054

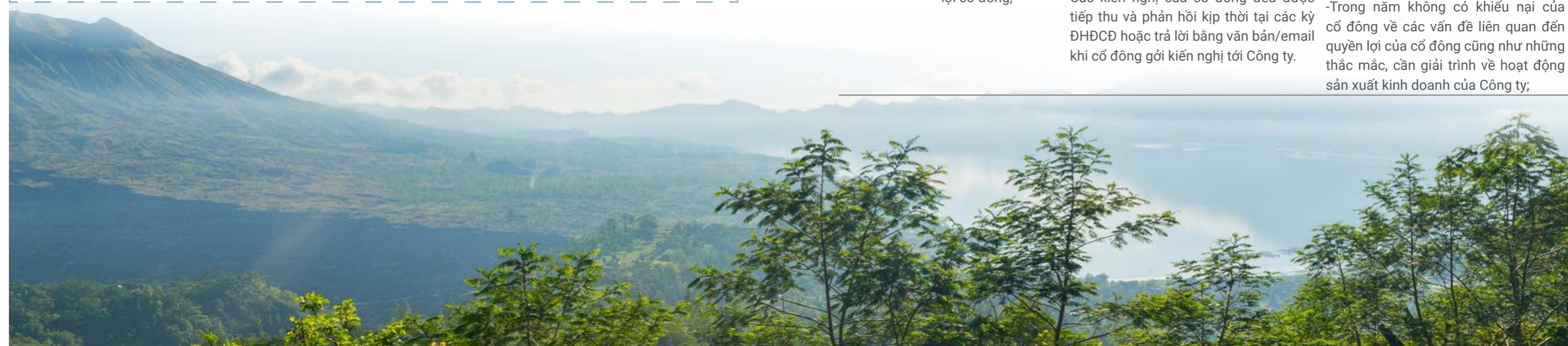
- Được cấp chứng chỉ rừng FSC-FM cho vườn cao su đạt chuẩn tại Daklaoruco, FSC-CoC cho nhà máy chế biến, máng thương mại của DRI;
- Duy trì các Chứng nhận FSC -FM/CoC cho vườn cây cao su, nhà máy chế biến và máng thương mại của DRI, chứng nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm cao su SVR3L, SVRCV60, SVR10; chứng nhận EUDR; đồng thời thực hiện quy trình dán nhãn và sử dụng nhãn hiệu FSC, khi được cấp chứng nhận.
- Thường xuyên cập nhật các quy định mới của FSC, công ước quốc tế để cải tiến hệ thống ngày một hiệu quả hơn;
- Xin cấp tín chỉ cacbon đối với vườn cao su tại Lào và thực hiện việc trao đổi tín chỉ cacbon, hướng tới góp phần vào định hướng phát thải ròng bằng không "0" của Quốc tế.
- Thực hiện kế hoạch tái canh vườn cao su hiệu quả, đạt các tiêu chí bền vững.





# PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN VÀ GHI NHẬN Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

<b>Cổ đông/nhà đầu tư</b>	Gặp gỡ trực tiếp, thông qua ĐHĐCĐ, fanpage, Website;
<b>Người Lao động</b>	Gặp trực tiếp, hội nghị người lao động, các chương trình đào tạo, tổ chức công đoàn, số hotline;
<b>Khách hàng</b>	Thông qua đội ngũ bán hàng, gặp gỡ trực tiếp khách hàng, trao đổi online, các buổi gặp mặt khách hàng hàng năm do Hiệp hội cao su tổ chức hoặc các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế;
<b>Đối tác/nhà cung cấp</b>	Gặp gỡ trực tiếp;
<b>Cộng đồng</b>	Bản trường, tham gia họp cộng đồng, các buổi tham vấn cộng đồng, công khai số điện thoại hotline;
<b>Cơ quan quản lý</b>	Thông qua các buổi họp, gặp mặt do Chính phủ, các Bộ, Sở Ban ngành, Hiệp hội Cao su Lào, Hiệp hội Cao su Việt Nam, Hiệp hội Trái cây Việt nam tổ chức, trao đổi thông tin qua đường văn bản,...



## Các hành động cụ thể

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2023	Kết quả
Cổ đông/Nhà đầu tư	Hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững, hiệu quả;	Quản trị tốt giá thành, linh hoạt trong điều hành sxkd, cải tiến quy trình kỹ thuật, tái sử dụng nước trong chế biến, thay dần việc sử dụng palet gỗ sang palet nhựa, palet sắt, chuyển đổi kỹ thuật sấy mù than bằng đầu diesel bằng công nghệ Biomass bằng cách tận dụng các phế thải thực vật nhằm giảm sử dụng năng lượng hóa thạch, phù hợp với kinh tế tuần hoàn.  Có các chính sách hỗ trợ thu nhập cho người lao động, xây dựng nhà ở cho công nhân ở xa nhằm giữ chân và thu hút lao động;	Hầu hết các chỉ tiêu đều không hoàn thành kế hoạch riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thì vượt kế hoạch được giao 30,37%. Đã sử dụng palet sắt và nhựa 100%; sấy mù than bằng phương pháp Biomass.  Đã triển khai một số chính sách đối với người lao động, nhưng hiệu quả còn thấp, sẽ tiếp tục sửa đổi cho phù hợp. Trong xây dựng kế hoạch 2024 đã tuân thủ việc sử dụng hóa chất theo quy định của FSC.
		Đầu tư thâm canh vườn cây hợp lý, từ năm 2024 Công ty không sử dụng các hóa chất cấm theo quy định của FSC và nước sở tại. Duy trì tỷ lệ xuất khẩu ổn định khoảng 65% trên tổng hàng tiêu thụ.	-Cung cấp thông tin về hoạt động của Cty hàng tháng;  -Xây dựng trang fanpage DRI để cập nhật thông tin đến các cổ đông nhanh nhất;  -Trong năm không có khiếu nại của cổ đông về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cổ đông cũng như những thắc mắc, cần giải trình về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
	Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông;	Thông tin về đại hội đồng cổ đông, về các nghị quyết của HĐQT, về tình hình kinh doanh của công ty đều được công bố công khai tới tất cả các cổ đông;  Các kiến nghị của cổ đông đều được tiếp thu và phản hồi kịp thời tại các kỳ ĐHĐCĐ hoặc trả lời bằng văn bản/email khi cổ đông gửi kiến nghị tới Công ty.	



# PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN VÀ GHI NHẬN Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

## Các hành động cụ thể

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2023	Kết quả
Cổ đông/Nhà đầu tư	Tuân thủ luật pháp, thông tin minh bạch	<p>Hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ luật pháp;</p> <p>Đảm bảo các quy định về công bố thông tin và duy trì việc công bố thông tin theo quy chế;</p> <p>Cải tạo nâng cấp website theo hướng để cổ đông dễ dàng truy cập và tìm kiếm thông tin khi cần thiết.</p>	<p>Trong năm 2023 Công ty không vi phạm các quy định liên quan đến pháp luật;</p> <p>Vận dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, ban hành quy định về tổ chức ĐHĐCĐ TN theo hình thức trực tuyến, cải tiến hình thức bỏ phiếu và kiểm phiếu theo hình thức online trên phần mềm web nhằm giảm chi phí cho Doanh nghiệp, thuận tiện cho cổ đông. Năm 2023 Công ty cải tiến thêm hình thức gửi thông báo và lấy ý kiến cổ đông thông qua email và website của Công ty</p>
	Chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng nhu cầu khách hàng;	<p>Không ngừng cải tiến chất lượng SP, mẫu mã, bao bì, giảm khiếu nại của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ của Cty;</p>	<p>Sản phẩm đã xâm nhập và có chỗ đứng tại những thị trường khó tính như Mỹ, EU, Đài loan.</p> <p>Trong năm không có khiếu nại nào của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ của Công ty.</p>
Khách hàng	Tăng cường chỉ tiêu xuất khẩu;	Tích cực tìm kiếm khách hàng, gia tăng bán sản phẩm SVR CV là những loại cao cấp có giá trị giá tăng cao;	Trang bị máy dò kim loại cho cả dây chuyền rửa nước và rửa phụ;
	Không ngừng mở rộng thị trường.	Hàng năm, bảo dưỡng máy móc thiết bị và trang bị các thiết bị đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.	Hàng năm tham gia các buổi gặp gỡ gặp gỡ trao đổi với khách hàng do VRA tổ chức
			Đã duy trì chất lượng sản phẩm và được Hiệp hội Cao su Việt Nam tiếp tục tái cấp cấp chứng nhận nhãn hiệu cao su Việt Nam

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2023	Kết quả
Người lao động	Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp;	Phân quyền và trách nhiệm cho nhân viên;	Đã và đang thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty, đảm bảo phân cấp rành mạch trong hệ thống.
	Chế độ đãi ngộ tốt;	Được tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc.	Trong năm 2023 Công ty đã đào tạo cho 2777 lượt người về tay nghề thợ cạo, phòng cháy chữa cháy, nhận thức về FSC, xây dựng bản đồ GIS, Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Khóa học về giao dịch liên kết- Nhận diện và xử lý các rủi ro thường gặp trong DN. Hội thảo quản trị công ty với chủ đề “ Nâng cao hiệu quả công bố thông tin, tập huấn về chính sách bảo hiểm TNLĐ, BNN; hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro từ Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN. kiểm nghiệm một số chỉ tiêu về nước thải, công bố thông tin, các đào tạo nhận thức về phát triển bền vững, ...
	Cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp;	Đảm bảo chế độ lương, thưởng và các chế độ BH khác; hỗ trợ thu nhập người lao động trong bối cảnh đồng tiền Lào liên tục mất giá do lạm phát;	Thu nhập bình quân khối lao động gián tiếp 18,29 triệu đồng/người/tháng, đạt 102,12% kế hoạch và tăng 5,54% so năm 2022; lao động trực tiếp 3,74 triệu đồng/người/tháng, đạt 68,64% so với kế hoạch và giảm 4,33% so với năm 2022 (tiền lương lao động trực tiếp thấp là do sản lượng khai thác không đạt kế hoạch và chuyển đổi đồng tiền từ KIP về VND bị mất giá, nếu tính theo đồng KIP thì tỷ lệ thực hiện tại Lào khoảng 91% so với KH).
	Chế độ đãi ngộ tốt;		CBCNV được tham gia đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, Công ty có chính sách trích từ Quỹ phúc lợi để mua BHCN cho CBCNV có thời gian lao động từ 1 năm trở lên.



# PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN VÀ GHI NHẬN Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

## Các hành động cụ thể

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2023	Kết quả
Cộng đồng	Hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng; Tham gia đóng góp xây dựng hạ tầng kinh tế-xã hội địa phương.	- Ưu tiên tuyển dụng người dân trong vùng dự án để tạo sinh kế ổn định và lâu dài cho người dân; - Tại mỗi Nông trường đều có trạm y tế của Công ty để hỗ trợ sơ cứu ban đầu, tham gia cùng y tế địa phương về tuyên truyền phòng chống bệnh dịch; -Hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid - Hỗ trợ địa phương làm đường, trường học.	- Tạo công ăn việc làm ổn định cho 2.423 lao động trong đó có 2.213 lao động người Lào, trong đó có cộng đồng dân cư tại dự án; - Năm 2023, Công ty hỗ trợ một số huyện trong vùng dự án tổ chức các lễ hội như lễ hội cà phê, trà, ẩm thực, đua thuyền. Hỗ trợ làm gara để xe cho trường phổ thông Km29 bản Nóng Pắc Hẹt, sửa hội trường bản Na Than, sửa chữa đường giao thông cho hơn 10 bản trpng thành phố Pakse, bản Nóng Pắc Hẹt, bản Naom,.. số tiền hơn 290 triệu đồng;
	Hoạt động sản xuất kinh doanh có trách nhiệm, bảo vệ môi trường.	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến; Chuyển đổi công nghệ sấy bằng dầu diezen sang công nghệ sấy nhiệt (Biomass) bằng cách sử dụng các phế phẩm thực vật, củi rừng trồng, vườn cao su,..nhằm hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch, tiết kiệm chi phí, tái chế nguyên vật liệu; tái sử dụng nước...	Công ty đầu tư hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải đạt chuẩn khi xả thải ra môi trường; Đang thực hiện xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, dự kiến tháng 6/2024 xin cấp chứng nhận. Hợp đồng nhà thầu thi công hệ thống sấy bằng công nghệ Biomass hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2023

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2023	Kết quả
Đối tác /nhà cung cấp	Đối xử công bằng. Có chỉ tiêu đánh giá rõ ràng; Tôn trọng cam kết.	Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá nhà cung ứng, công khai minh bạch; HĐQT Công ty đã ban hành Quy chế Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động SXKD và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty DRI và các công ty con.	Các nhà cung ứng vẫn tiếp tục đồng hành cùng với công ty;  Duy trì thị trường xuất khẩu mủ cao su thiên nhiên ở mức 65%. Trong đó chú trọng mở rộng thị phần tại các thị trường có giá tốt, ổn định như Mỹ, UE, Đài Loan. Các thị trường được đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu cao su Việt Nam.  Năm 2023 do tình hình kinh tế còn khó khăn sau đại dịch, sức cầu tại các thị trường lớn của DRI như Mỹ, EU giảm mạnh, mặc dù DRI đẩy mạnh xuất khẩu sang Ấn độ là thị trường được bảo hộ Nhãn hiệu cao su Việt Nam, tuy nhiên tỷ lệ xuất khẩu năm 2023 chỉ đạt 61,84% đạt 95,14% kế hoạch năm.  Toàn hệ thống thực hiện tốt Quy chế này.
Cơ quan quản lý	Thực hiện đúng pháp luật trong sản xuất kinh doanh Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách, thuế	Thực hiện đúng hợp đồng cam kết;	Không bị xử phạt do vi phạm pháp luật; Thực hiện nộp ngân sách nhà nước Việt Nam và Lào 43,64 tỷ đồng giảm 13,52% so năm 2022 do doanh thu và lợi nhuận đều giảm mạnh so với năm 2022 ( năm 2022 nộp 50,46 tỷ đồng)



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỆM CẬN VỚI CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC



## 01 - 02: Xóa đói - Xóa nghèo

### Hành động

- Ưu tiên tuyển dụng công nhân trong vùng dự án,
- Tạo sinh kế, thu nhập ổn định cho người dân trong vùng,
- Góp phần thay đổi nếp sống từ phụ thuộc vào rừng, trồng những cây công nghiệp ngăn ngày sang làm công nhân cao su.

### Kết quả đạt được

- Năm 2023 Công ty đã tạo việc làm cho 2.423 lao động trong đó có 2.213 lao động là người Lào. Phát triển hoàn thiện dự án trồng cây ăn quả tại Cư Kpô, Krông Buk, Việt Nam tạo việc làm mới cho 30 lao động làm việc thường xuyên, chưa kể lao động mùa vụ.
- Xây dựng nhà ở cho công nhân để chủ động tuyển dụng lao động ở xa đến làm việc trong bối cảnh thiếu lao động nhất là tại Nông trường 2,4;
- Thu nhập bình quân khối lao động gián tiếp 18,29 triệu đồng/người/tháng, đạt 102,12% kế hoạch và tăng 5,54% so năm 2022; lao động trực tiếp 3,74 triệu đồng/người/tháng, đạt 68,64% so với kế hoạch và giảm 4,33% so với năm 2022 (tiền lương lao động trực tiếp thấp là do sản lượng khai thác không đạt kế hoạch và chuyển đổi đồng tiền từ KIP về VND bị mất giá, nếu tính theo đồng KIP thì tỷ lệ thực hiện tại Lào khoảng 91% so với KH).



## 03: Sức khỏe tốt và Cuộc sống hạnh phúc

### Hành động

- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;
- Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Thực hiện đóng các loại BH bắt buộc cho người lao động.
- Không sử dụng các loại hóa chất trong sản xuất, chế biến ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, người tiêu dùng. Tuân thủ các quy định của FSC và nước sở tại về quy định sử dụng các loại hóa chất trong sản xuất, chế biến.

### Kết quả đạt được

- Công ty khuyến khích tất cả người lao động đều tham gia BHXH, bảo hiểm y tế;
- Ngoài BHXH, BHYT Công ty còn mua BHCN cho toàn thể CBCNV có hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên;
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh lao động, hàng năm đều có tập huấn cho người lao động về ATLD;
- Tất cả công nhân viên được khám sức khỏe định kỳ;
- Sử dụng những hóa chất trong sản xuất, chế biến được phép của nhà nước và phù hợp với quy định Quốc tế;
- Xây dựng quy trình quản lý, sử dụng hóa chất hợp chuẩn;
- Đầu tư xây dựng nhà ở và kéo điện sinh hoạt cho công nhân khai thác mỏ tại Lào;
- Đầu tư hệ thống chứa mủ và bơm mủ nước lên bồn để vận chuyển về nhà máy tại NT1, 3 – Daklaoruco, giảm thời gian chờ và giảm khối lượng công việc cho công nhân.
- Rác thải được xử lý thu gom thông qua hợp đồng được ký kết với Đơn vị thu gom xử lý rác thải. ( văn phòng Cty và nhà máy chế biến)



## 04: Giáo dục chất lượng

### Hành động

- Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, quản lý, ... cho CBCNV,

### Kết quả đạt được

- Trong năm 2023 tổ chức đào tạo cho 2.777 lượt người về tay nghề thợ cạo, phòng cháy chữa cháy, đào tạo nâng cao nghiệp vụ,...
- Đối với cộng đồng công ty hỗ trợ kinh phí làm nhà để xe trường học tại bản km29 bản Nóng Pặc Hệt, hỗ trợ mua đồng phục và một số dụng cụ thể dục thể thao cho trường tiểu học Nà Xe



## 05: Bình đẳng giới

### Hành động

- Không phân biệt đối xử giữa lao động Nam và Nữ, giữa người lao động người Việt Nam và lao động người Lào, không tuyển dụng và sử dụng lao động là trẻ em.

### Kết quả đạt được

- Tỷ lệ lao động Nam và Nữ năm 2023
  - Nam : 1.439 người chiếm 59,39%
  - Nữ : 984 người chiếm 40,61%.
- Trả lương cho người lao động theo quy chế lương của công ty, tính theo vị trí, năng lực, thâm niên công tác, không phân biệt giới tính, quốc tịch.



## 06: Nước sạch & vệ sinh

### Hành động

- Tuân thủ các yêu cầu của Pháp luật;
- Sử dụng nguồn nước hiệu quả và có trách nhiệm;
- Nước thải từ chế biến được xử lý đảm bảo đủ điều kiện khi thải ra môi trường;
- Tái sử dụng nước trong chế biến;
- Tại khu vực làm việc đều xây dựng khu vệ sinh riêng đạt chuẩn.

### Kết quả đạt được

- Công ty có hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước sau sản xuất trước khi tận dụng lại và xả thải ra môi trường. Nước sau khi được xử lý đảm bảo về chất lượng không gây nguy hại đối với môi trường, 20% lượng nước được tái sử dụng để sản xuất.
- Công ty đã được cơ quan chức năng cấp giấy phép xả thải ra môi trường. Hiện tại Công ty đang hoàn tất hồ sơ để trình cơ quan chức năng cấp chứng nhận hệ thống quản lý môi trường tiêu chuẩn ISO 14001:2015.
- Trong năm 2023 Công ty không bị các cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở hay xử phạt về xử lý nước thải hay các vấn đề về ô nhiễm môi trường khác;
- Văn phòng làm việc và các đơn vị đều sử dụng nước máy làm nước sinh hoạt, có khu vệ sinh riêng đạt chuẩn;
- Xây dựng bể tích mủ và bồn tráng thùng tại lò để công nhân khai thác rửa thùng trước khi mang về nhà, tránh tình trạng công nhân mang thùng mủ ra rửa tại sông, suối hay mang về nhà rửa dẫn đến ô nhiễm cục bộ tại địa phương,
- Ngoài lò cao su đều trang bị vật dụng để thu gom rác thải nhựa, rác thải sinh hoạt của công nhân để thu gom, xử lý.



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỆM CẬN VỚI CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC



## 07: Năng lượng sạch & giá hợp lý

### Hành động

Công ty đang nghiên cứu sử dụng năng lượng tái tạo trong chế biến và xử lý nước thải tại Lào (nhưng chính sách của Lào chưa mua điện mặt trời). Đã đầu tư và đưa vào sử dụng lò cung cấp nhiệt theo phương pháp Biomass, thay cho đốt dầu diesel.

### Kết quả đạt được

- Thường xuyên chỉ đạo cải tiến dây chuyền chế biến; sử dụng điện tiết kiệm để giảm tiêu hao điện năng và nhiên liệu;
- Công ty sử dụng biến tần ở một số máy móc thiết bị chế biến để đồng bộ hệ thống, tăng hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị giảm lãng phí công suất và điện năng.
- Bổ sung một số tôn nhựa sáng trong nhà máy, kho chứa công cụ dụng cụ thay cho tôn kẽm để lấy sáng tự nhiên ban ngày từ đó giảm đáng kể lượng điện thắp sáng hướng đến tiết kiệm năng lượng đồng hành cùng Chính phủ, Công ước Quốc tế về xây dựng nền công nghiệp xanh, thân thiện môi trường.
- Lò cung cấp nhiệt Biomass hoạt động từ tháng 4/2023, giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch và bước đầu góp phần vào việc thực hiện nền kinh tế tuần hoàn.



## 08: Tăng trưởng kinh tế và làm việc bền vững

### Hành động

- Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
- Phát triển kinh tế địa phương.
- Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

### Kết quả đạt được

- Từ năm 2017 đến nay công ty kinh doanh đều có lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông;
- Tạo việc làm cho 2.423 lao động trong đó 2.213 lao động là người Lào
- Xây dựng phương án tái canh và thực hiện việc tái canh hiệu quả, duy trì lợi nhuận và việc làm cho người lao động;
- Hỗ trợ quỹ phòng chống bão lụt của Tỉnh Đắk Lắk 100 triệu đồng, ủng hộ địa phương làm đường, gara trường học... Tổng giá trị hỗ trợ cộng đồng năm 2023 là 290 triệu đồng.



## 09: Công nghiệp, sáng tạo & hạ tầng

### Hành động

- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý;
- Ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến vào sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

### Kết quả đạt được

- Toàn bộ diện tích trồng chuối và sầu riêng trồng xen trong cao su được áp dụng hệ thống tưới trên cơ sở sử dụng hiệu quả nguồn nước và phân bón, tiết kiệm nhân công.
- Nhà máy chế biến cao su: Trang bị máy dò kim loại tại dây chuyền mủ phụ, mủ nước để phát hiện kịp thời kim loại lẫn trong mủ; trang bị thêm 01 trục cán vắt cho dây chuyền mủ nước hoạt động từ tháng 4/2023 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; Sử dụng nhiệt để sấy mủ cao su thay cho sấy bằng dầu diesel;
- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý: Các phần mềm đã được áp dụng: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý cổ đông, phần mềm kiểm phiếu; Bổ sung quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến trong Điều lệ và Quy chế Nội bộ về quản trị công ty,...cải tiến thêm hình thức bỏ phiếu lấy ý kiến cổ đông theo hình thức trực tuyến và kiểm phiếu online nhằm tiết kiệm chi phí và nhân lực cho DRI, thuận lợi cho các cổ đông, năm 2023 tiếp tục cải tiến việc gửi thông báo mời họp cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong đó ưu tiên gửi bằng thư điện tử,...;
- Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và phòng kiểm phẩm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Năm 2023 tiếp tục xin đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14.001:2015. Năm 2024 xin đánh giá chứng nhận FSC FM/CoC cho vườn cây cao su tại Lào, nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI. Việc được công nhận các hệ thống, tiêu chuẩn quốc tế nói trên không những đáp ứng yêu cầu khách hàng mà còn nâng cao năng lực quản trị của DRI.



## 10: Giảm bất bình đẳng

### Hành động

- Không phân biệt đối xử;
- Tạo thu nhập ổn định đặc biệt là vùng nông thôn;
- Góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương;
- Tôn trọng quyền của người bản địa.

### Kết quả đạt được

- Tỷ lệ lao động giữa Nam và Nữ trong công ty không chênh lệch nhiều; Mức lương của Nam và nữ, Quốc tịch tương đương nhau cho cùng 01 vị trí công việc;
- Các vùng công ty trồng cây cao su đa số là vùng sâu, vùng xa, trước đây người dân chủ yếu sống phụ thuộc vào rừng và cây nông nghiệp ngắn ngày, tập quán canh tác lạc hậu, hiện nay người dân đã có thu nhập ổn định góp phần nâng cao đời sống, góp phần giảm khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa khu vực nông thôn và thành thị.
- Trong quá trình triển khai dự án Cty luôn tôn trọng quyền của người bản địa, trước đây khi khai hoang trồng cây, Công ty luôn tránh phần rừng thiên nhiên cộng đồng của người dân địa phương, đa số người dân Lào theo đạo Phật, công ty cũng hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình tâm linh như chùa, nhà thờ bản...



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỆM CẬN VỚI CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC



## 11: Thành phố, cộng đồng bền vững

### Hành động

- Phát triển nông thôn bền vững,
- Đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn;
- Giảm tác động có hại của môi trường tới con người và vật nuôi, tăng cường quản lý chất lượng không khí và các nguồn chất thải khác.

### Kết quả đạt được

- Tạo sinh kế ổn định thông qua việc ưu tiên tuyển dụng lao động cho người dân trong vùng dự án; Những lao động tuyển dụng từ nơi xa đến làm việc đều tạo điều kiện bố trí chỗ ở có đầy đủ nước, điện sinh hoạt, chỗ vệ sinh...
- Từng bước cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động;
- Năm 2019 Công ty đầu tư xây dựng hệ thống nước thải tại Nhà máy chế biến cao su đạt chuẩn, tiến tới xây dựng hệ thống quản lý môi trường được công nhận theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và đăng ký đánh giá chứng nhận vào tháng 6 năm 2024;
- Vườn cây cao su góp phần phủ xanh đất trống đồi trọc, cải thiện chất lượng không khí, Cty hướng tới đa dạng sinh học bằng cách trồng thêm cây bản địa, cây rừng tại những vùng đất khép hộc, các vùng rẻo không trồng cao su hoặc những vùng đất xấu trồng cây cao su không hiệu quả, chuyển 456,03 ha điều tại Mường Khoong kém hiệu quả để khoanh nuôi thành rừng tự nhiên cùng sinh cảnh; Hỗ trợ người dân quản lý rừng thiên, rừng đầu nguồn liền kề diện tích cao su của Công ty. Diện tích chuỗi trồng xen trong cao su đã trả lại đất lượng lớn sinh khối, tạo lớp thảm phủ hữu cơ dày góp phần tăng độ mùn giúp cho đất màu mỡ, chống xói mòn, cây cao su phát triển tốt hơn so với trồng thuần, giảm đáng kể lượng phân bón;



## 12: Tiêu dùng & sản xuất có trách nhiệm

### Hành động

- Hướng tới lựa chọn những nhà cung ứng có trách nhiệm;
- Nước thải nhà máy đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường;
- Tái sử dụng nguyên vật liệu;
- Phát động phong trào giảm rác thải nhựa, dọn vệ sinh nơi công sở, văn phòng làm việc, vườn cao su, trồng cây xanh,...

### Kết quả đạt được

- Như ý c,d tiêu chí 11
- Thay thế dần pallet gỗ bằng pallet sắt để có thể tái sử dụng nhiều lần nhằm giảm chi phí, giảm sử dụng quá nhiều nguyên vật liệu từ gỗ;
- Các nhóm nguyên vật liệu liên quan đến chế biến sản phẩm của công ty gồm nhóm các vật tư chế biến như dầu diezen, túi nilon PE, thảm PE, mạt PE; các vật tư hóa chất như acid đánh đồng, Bisunfit, HNS, ammoniac, ..và điện nước dùng trong chế biến. Trong các nguyên vật liệu trên đối với loại vật liệu thảm PE công ty tái sử dụng được khoảng 15% đối với sản phẩm sản xuất từ dây chuyền mú nước và 25% đối với sản phẩm sản xuất từ dây chuyền mú phụ. Tái sử dụng nước khoảng 20% (dây chuyền mú nước), từng bước chuyển sang sử dụng những hóa chất ít tác hại đến môi trường,
- Công ty đã đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy. Các cơ quan chức năng đã cấp phép nước thải sau chế biến đủ điều kiện để xả thải ra môi trường;
- Khối văn phòng Công ty mẹ và công ty con không sử dụng chai nhựa đựng nước chuyển sang dùng chai thủy tinh, hàng năm tích cực tham gia lễ trồng cây tại Lào, định kỳ toàn bộ CBCNV tham gia dọn dẹp vệ sinh nơi công sở và khu nhà tập thể,...lắp đặt quả cầu hút không khí tại nhà máy chế biến. Công ty cũng hợp đồng với 01 đơn vị thu gom và xử lý rác thải khu vực chế biến, văn phòng Công ty
- Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất cao su theo Tài liệu hướng dẫn sản xuất cao su bền vững của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, phù hợp với thực tế đơn vị và các quy định của Nhà nước Lào, công ước Quốc tế. Hướng đến sản xuất cao su sạch hơn, bền vững, thân thiện với môi trường, hướng đến góp phần thực hiện nền kinh tế tuần hoàn;
- Hàng năm Công ty đóng góp vào Quỹ phòng chống bão lụt tại Việt Nam với số tiền 100 triệu đồng;





# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỆM CẬN VỚI CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC



## 13: Hành động bảo vệ khí hậu

### Hành động

- Hướng tới được cấp chứng nhận về quản lý rừng cao su bền vững theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng Quốc tế

### Kết quả đạt được

Hàng năm Công ty đều phát động phong trào trồng cây xanh khu vực văn phòng Công ty và các đơn vị, khu vực hồ nước thải,...với diện tích cây cao su và các cây trồng khác mà Công ty đang quản lý góp phần hấp thụ khí CO2 giảm hiệu ứng nhà kính;

Từng bước hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo, giảm tiêu hao năng lượng, giảm dần sử dụng năng lượng hóa thạch như dầu đốt, ...góp phần giảm phát thải CO2 từ đó giảm hiệu ứng nhà kính góp phần gìn giữ bầu khí quyển chung của trái đất;

Phần đầu đến quý III/2024 được cấp chứng nhận quản lý rừng cao su bền vững theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng Quốc tế FSC-FM cho toàn bộ diện tích cao su tại Daklaoruco; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI.



## 14: Cuộc sống dưới nước

### Hành động

- Quản lý tốt nước thải và sử dụng hóa chất trong nông nghiệp, góp phần bảo vệ đại dương và tài nguyên biển.

### Kết quả đạt được

- Như ý c, tiêu chí 11, tiêu chí 13;
- Hạn chế và chỉ sử dụng các hóa chất trong sản xuất và chế biến đảm bảo các quy định của nước sở tại, phù hợp với các tiêu chuẩn Quốc tế;
- Đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy, nước thải sau chế biến đủ điều kiện để xả thải ra môi trường.
- Triển khai các giải pháp để công nhân không mang thùng mủ tráng rửa tại khu vực sông suối hay mang về nhà rửa gây ô nhiễm cục bộ;
- Phát động phong trào giảm rác thải nhựa tại cơ quan và gia đình CBCNV;
- Tham gia tích cực phong trào Tết trồng cây Tại nước bạn Lào.



## 15: Cuộc sống trên mặt đất

### Hành động

- Bảo vệ tối đa thảm thực vật, thực hiện trồng xen, đa dạng thảm thực vật để chống xói mòn;
- Hướng tới được cấp chứng nhận về quản lý rừng cao su bền vững theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng Quốc tế.

### Kết quả đạt được

Như tiêu chí 13,14;

- Chuyển đổi những vùng đất kém hiệu quả, đất rẻo, khép hộc và vườn điều kém hiệu quả thành rừng, nhằm tăng diện tích che phủ trên mặt đất, đa dạng sinh học, chống xói mòn;
- Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất chế biến cao su theo hướng bền vững, thay phương pháp làm sạch cỏ trên vườn bằng quản lý cỏ, phát cỏ, giảm thiểu sử dụng hóa chất...nhằm giữ độ ẩm cho đất, chống xói mòn, ngăn chặn suy thoái đất;
- Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên tại vườn điều kém hiệu quả ở Mường Khoong, ChămPasak, Lào và các khu vực trồng cao su kém hiệu quả.
- Việc trồng xen chuối và sầu riêng trong vườn cao su đã trả lại một lượng lớn tàn dư thực vật góp phần tăng độ mùn, giữ ẩm tạo môi trường cho vi sinh vật phát triển.



## 16: Xã hội hòa bình

### Hành động

- Chống phân biệt đối xử;
- Không sử dụng lao động trẻ em;
- Xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại, tạo đường dây nóng tại Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Tham vấn cộng đồng về các của dự án của công ty có liên quan đến cộng đồng, quan hệ mật thiết, trao đổi thông tin giữa Công ty và các bản trong vùng dự án;

### Kết quả đạt được

- Như tiêu chí 5;
- Xây dựng quy chế về sử dụng lao động trong đó quy định rõ không tuyển dụng lao động trẻ em;
- Xây dựng quy chế xử lý khiếu nại, công khai đường dây nóng, thay đổi cách tiếp cận với người lao động và người dân bản địa về phổ biến các chính sách của Công ty;
- Chủ động trao đổi thông tin với các trưởng bản trong vùng dự án về tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động, thu nhập các chính sách về bảo hiểm, xử lý kỷ luật lao động;
- Xây dựng quy chế về tham vấn cộng đồng, xây dựng kế hoạch về đào tạo Quan hệ cộng đồng cho CBCNV các đơn vị có làm việc trực tiếp với cộng đồng;
- Tuân thủ các quy định của Pháp luật.



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI TIỆM CẬN VỚI CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC



## 17: Quan hệ đối tác toàn cầu

### Hành động

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức Phi chính phủ, Hiệp hội trong việc xây dựng doanh nghiệp theo hướng PTBV.

### Kết quả đạt được

Năm 2021, Daklaoruco tham gia Hiệp hội cao su Lào (LRA); DRI tiếp tục tham gia Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA); Công ty nỗ lực mở rộng quan hệ với các Hiệp hội, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam (PanNature; Forestrends; FSC Việt Nam...) cũng như nước bạn Lào để cùng trao đổi, hợp tác trong việc phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường,... hướng tới xây dựng nền tảng sản xuất bền vững.

## VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI PTBV CỦA DOANH NGHIỆP

### Vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong việc hoạch định mục tiêu chiến lược và phát triển bền vững

- Tháng 7/2018 HĐQT đã ra nghị quyết về phát triển công ty theo hướng PTBV đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cơ sở hài hòa 3 chỉ tiêu: kinh tế - Xã hội- Môi trường.
- Rà soát, đánh giá lại tác động của dự án đến người dân và các bên liên quan;
- Ban hành kế hoạch hành động PTBV cho giai đoạn 2018-2021 & kế hoạch chi tiết cho quý 4 -2018 và năm 2019;
- 30/12/2019 tiếp tục ban hành kế hoạch phát triển bền vững giai đoạn 2, hướng tới được cấp chứng nhận FSC chậm nhất vào năm 2022;
- 29/12/2021 Thống nhất chủ trương lập hồ sơ đấu thầu thuê tư vấn đào tạo, hướng dẫn và lập hồ sơ để cuối năm 2022 mời FSC đánh giá và cấp chứng nhận FSC-FM cho sản phẩm gỗ, mù của Nông trường 1, FSC-CoC của Nhà máy Chế biến mù Daklaoruco và FSC-CoC thương mại của DRI. Tuy nhiên qua khảo sát đánh giá HĐQT đã quyết định tại cuộc họp ngày 16/3/2022 tập trung xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho Daklaoruco gắn với xây dựng bản đồ số trong năm 2022 và tiến tới hoàn thiện các tiêu chí để cấp chứng chỉ FSC.
- Giám sát việc tổ chức triển khai các kế hoạch phát triển bền vững đã ban hành, thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện hàng quý, năm.
- Năm 2022 Mời tổ chức GFA của Đức đánh giá tiền khả thi theo các tiêu chí của FSC-FM,
- Năm 2023 thuê công ty tư vấn hướng dẫn xây dựng hồ sơ, tài liệu, đào tạo cán bộ, ...đáp ứng các yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn FSC, dự kiến quý III năm 2024 mời tổ chức đánh giá chính thức.
- Chuẩn bị các hồ sơ và thủ tục cần thiết để bán hàng vào Liên minh Châu Âu phù hợp với quy định chống phá rừng của EUDR; Đánh giá cấp tín chỉ cac bon và thực hiện trao đổi tín chỉ theo quy định.

### Vai trò của Ban điều hành DRI và Daklaoruco trong việc thực thi các nghị quyết của HĐQT về PTBV

- Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, dự trù kinh phí và nhân lực để tổ chức thực hiện trên cơ sở các nghị quyết, chủ trương của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Báo cáo kết quả triển khai và đề xuất các giải pháp thực hiện.

### Vai trò của Ban kiểm soát

Kiểm tra giám sát việc thực thi các nghị quyết của HĐQT về PTBV, việc triển khai của Ban điều hành trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các quy định của HĐQT, ĐHĐCĐ.





# 06 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành viên, cơ cấu của HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Thành viên độc lập/ Điều hành	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Việt Tượng	CT. HĐQT	Không điều hành	100.000	0,14%
2	Bùi Quang Ninh	PCT.HĐQT	Không điều hành	178.000	0,24%
3	Lê Thanh Cần	TV.HĐQT, TGD DRI	Điều hành	0	0%
4	Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT	Không điều hành	0	0
5	Nguyễn Minh	TV.HĐQT	Không điều hành	0	0
6	Ông Trần Lê	TV.HĐQT độc lập	TV. HĐQT độc lập	0	0
7	Ông Tạ Quang Tòng	TV.HĐQT độc lập	TV. HĐQT độc lập	0	0

### Các tiểu ban thuộc HĐQT

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT mà phân công cho từng cá nhân phụ trách những nội dung cụ thể, HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.



### Các buổi họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ
1	Nguyễn Việt Tượng	CT. HĐQT	9	100%
2	Bùi Quang Ninh	PCT.HĐQT	9	100%
3	Lê Thanh Cần	TV.HĐQT, TGD DRI	8	88,89%
4	Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT	8	88,89%
5	Nguyễn Minh	TV.HĐQT	9	100%
6	Trần Lê	TV.HĐQT độc lập	8	88,89%
7	Tạ Quang Tòng	TV. HĐQT độc lập	7	77,78%

### Các hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 5 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 4 lần, ban hành 10 Nghị quyết (NQ số 02 ngày 28/2/2023 phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn góp của DRI tại CNC căn cứ vào BB cuộc họp ngày 23/2/2023) để thống nhất nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh , cụ thể như sau:

### Các Nghị quyết/Quyết định

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	23/02/2023	1. Thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI theo phương thức đấu giá công khai; 2. Thông qua chủ trương thanh lý vườn cây cao su tại Daklaoruco theo Tờ trình số 02/TTr-CT ngày 21/02/2023: tổng diện tích cao su thanh lý vào năm 2024 là 159,02 tại Nông trường 1 và Nông trường 2; 3. Thông qua Công thức bán hàng mủ cao su năm 2023; 4. Thống nhất Thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian tổ chức, hình thức tổ chức và các nội dung trình bày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	6/6/7
02	02/NQ-HĐQT	28/02/2022	Thống nhất phê duyệt và triển khai Phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk sở hữu tại Công ty TNHH Nông Nghiệp Công Nghệ Cao DRI. Nghị quyết này đã được HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký tại Khoản 2.3, Điều 2, Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 23/02/2023	6/6/7



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
03	03/NQ-HĐQT	16/03/2023	<p>(1)- Thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 tại khoản 1, điều 2, Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT, ngày 30/12/2022 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích vườn cây : 9.324,15 ha;</li> <li>- Sản lượng chuối : 0 tấn;</li> <li>- Chi phí đầu tư vườn cây KTCB và XD CB : 29,434 tỷ đồng;</li> <li>- Tổng doanh thu và thu nhập khác : 527,793 tỷ đồng;</li> <li>- Tổng chi phí : 455,896 tỷ đồng;</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế : 71,897 tỷ đồng;</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế : 56,137 tỷ đồng.</li> </ul> <p>(2)- Thống nhất việc sửa đổi một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.</p> <p>(3)- Thống nhất chỉ đạo Daklaoruco thí điểm việc mua mú nguyên liệu để sản xuất mú SVR10, 20; khối lượng từ 500 tấn mú quy khô trở lên.</p> <p>(4)- Thống nhất thông qua các chương trình, tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.</p> <p>(5)- Kết quả đánh giá xếp loại của tập thể HĐQT và các thành viên HĐQT, TGD năm 2022 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập thể HĐQT: Hoàn thành tốt nhiệm vụ</li> <li>- Kết quả xếp loại từng thành viên:</li> <li>+ Ông Nguyễn Viết Tượng – CT HĐQT – HTSXNV</li> <li>+ Ông Bùi Quang Ninh – PCT HĐQT – HTTNV</li> <li>+ Ông Lê Thanh Cần – TV HĐQT – HTTNV</li> <li>+ Ông Nguyễn Trần Giang – TV HĐQT – HTTNV</li> <li>+ Ông Nguyễn Minh – TV HĐQT – HTTNV</li> <li>+ Ông Trần Lê – TV HĐQT – HTTNV</li> <li>+ Ông Tạ Quang Tòng – TV HĐQT - HTTNV</li> <li>- Kết quả xếp loại Tổng giám đốc: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.</li> </ul> <p>T Lấy ý kiến HĐQT về:</p> <p>1- Thống nhất nội dung Tờ trình về hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ, để trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, cụ thể:</p>	7/7/7
04	04/NQ-HĐQT	10/04/2023	<p>- Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI) với Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (Daklaoruco) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của DRI ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.</p>	7/7/7

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
04	04/NQ-HĐQT	10/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung ký kết hợp đồng, giao dịch: các hợp đồng mua bán mú cao su theo giá trị tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật.</li> <li>- Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch: từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua các nội dung nêu trên, có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế.</li> <li>- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty quyết định thông qua, hoặc ký kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến khi ĐHĐCĐ có Nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 năm.</li> </ul> <p>2- Thông qua các giao dịch, hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của DRI ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:</p> <p>2.1. Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (Daklaoruco);</li> <li>(2) Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI;</li> <li>(3) Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco).</li> </ol> <p>2.2. Nội dung ký kết hợp đồng, giao dịch bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp đảm bảo vay vốn khác (cầm cố, thế chấp) trừ các giao dịch các khoản vay, bảo lãnh vay vốn mà Công ty không được thực hiện theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Mua bán các sản phẩm chuối tươi, sầu riêng, vật tư, máy móc, thiết bị, cây giống cao su, cây giống ... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con;</li> <li>- Các hợp đồng, giao dịch khác nhằm bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của DRI và các công ty con.</li> </ul>	7/7/7

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
04	04/NQ-HĐQT	10/04/2023	<p>2.3. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá trị tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.</p> <p>2.4. Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch: từ ngày Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung nêu trên có hiệu lực cho đến khi HĐQT có nghị quyết mới thay thế.</p> <p>2.5. Nội dung ủy quyền:</p> <p>- Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty quyết định các nội dung liên quan đến việc thương lượng, giao kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.</p> <p>- Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết của HĐQT thông qua đến khi HĐQT có Nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 năm.</p>	7/7/7
05	05/NQ-HĐQT	18/05/2023	<p>Lấy ý kiến bằng văn bản về việc:</p> <p>1- Thống nhất chủ trương hỗ trợ tài chính trong năm 2023 cho Dakruco, cụ thể như sau:</p> <p>- Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn). Thời hạn cho vay tối đa: 60 tháng. Lãi suất cho vay thả nổi và không thấp hơn lãi suất cho vay của ngân hàng Vietinbank- CN Đắk Lắk. Tài sản thế chấp của Dakruco: Cổ phiếu DRI do Dakruco sở hữu.</p> <p>- Ủy quyền cho Tổng giám đốc DRI cân đối dòng tiền để giải ngân cho Dakruco theo từng thời điểm, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của DRI và Daklaoruco; thương thảo và ký kết Hợp đồng vay vốn với Dakruco và các phụ lục, nội dung phát sinh kèm theo của Hợp đồng vay vốn trên theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.</p> <p>2- Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:</p> <p>- Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam để kiểm toán BCTC năm 2023 của công ty, gồm soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty mẹ và các Công ty con, và BCTC hợp nhất.</p> <p>- Giao cho Tổng giám đốc DRI đàm phán mức giá hợp lý đảm bảo theo kế hoạch tài chính đã được phê duyệt và tiến hành ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán.</p> <p>- Thời điểm kiểm toán:</p> <p>+ Soát xét BCTC 6 tháng: trong tháng 7/2023;</p> <p>+ Kiểm toán BCTC năm 2023: trong tháng 1-2/2024.</p>	7/7/7

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	06/NQ-HĐQT	10/07/2023	<p>1. Chỉ đạo một số định hướng cho công tác điều hành SXKD tại DRI và các công ty con 6 tháng cuối năm:</p> <p>* Đối với DRI:</p> <p>- Tăng cường chỉ đạo Daklaoruco trong công tác sản xuất, bảo vệ sản phẩm mủ cao su đảm bảo đạt và vượt kế hoạch sản lượng mủ còn lại của năm.</p> <p>- Cử cán bộ tiếp tục tham gia và hỗ trợ Daklaoruco triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch phát triển bền vững; khắc phục các lỗi sau đánh giá tiền khả thi của GFA về các tiêu chí FSC; các vấn đề do tư vấn chỉ ra nhằm đảm bảo việc đánh giá các chỉ tiêu FSC trong năm 2024 đạt các chuẩn để hướng tới xin cấp chứng nhận FSC FM và FSC CoC.</p> <p>- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương của Daklaoruco để có chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện đúng quy định.</p> <p>- Hỗ trợ Daklaoruco tuyển dụng và đào tạo lao động gián tiếp, trước hết là cán bộ quản lý cấp tổ.</p> <p>- Tìm kiếm thị trường tăng lượng hàng CV xuất khẩu và thị trường dài hạn.</p> <p>- Hỗ trợ Daklaoruco xây dựng dự án trồng tái canh cao su theo kế hoạch thanh lý vườn cây, có tích hợp với Phương án quản lý rừng cao su bền vững.</p> <p>- Khảo sát, kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến gỗ cao su.</p> <p>- Chỉ đạo sâu sát công tác chăm sóc vườn sầu riêng, nhất là vườn sầu riêng trồng năm 2018 để đảm bảo tỷ lệ cây đưa vào kinh doanh năm 2024 đạt yêu cầu. Tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và kinh doanh sầu riêng, báo cáo HĐQT cho ý kiến.</p> <p>* Đối với Daklaoruco:</p> <p>- Tiếp tục thực hiện các chủ trương của HĐQT trước đây về tuyển dụng lao động gián tiếp và trực tiếp; về chế độ tiền lương; chính sách nhà ở; các chính sách hỗ trợ khác; về công tác sản xuất; về quản lý và bảo vệ sản phẩm, tài sản của Công ty. Đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng mủ cao su.</p>	5/5/7



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	06/NQ-HĐQT	10/07/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng với DRI tuyển dụng lao động và đào tạo cán bộ quản lý cấp tổ để tăng cường cho các tổ sản xuất.</li> <li>- Tiếp tục quản lý tốt chi phí, giá thành sản phẩm, đảm bảo không vượt quá giá thành kế hoạch.</li> <li>- Duy trì tốt việc thực hiện hệ thống ISO và mời đánh giá để cấp chứng chỉ Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.</li> <li>- Triển khai các nhiệm vụ khắc phục các lỗi do GFA và tư vấn chỉ ra để đảm bảo đến năm 2024 đạt được các chỉ tiêu FSC để xin cấp chứng nhận FSC FM và FSC CoC.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện chủ trương của HĐQT về mua mủ ngoài để chế biến và tiêu thụ; cho phép thực hiện gia công chế biến mủ SVR10, nhằm tận dụng hết năng lực của nhà máy, tạo tiền đề để chuẩn bị cho lộ trình thanh lý vườn cây.</li> <li>- Xây dựng dự án trồng tái canh cao su theo kế hoạch thanh lý vườn cây có tích hợp với phương án phát triển rừng cao su bền vững, để chuẩn bị cho việc vay vốn đầu tư dự án tái canh cao su.</li> <li>- Duy trì chất lượng sản phẩm và quy trình chế biến nhằm duy trì nhãn hiệu cao su Việt Nam.</li> <li>* Đối với Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường chăm sóc vườn cây, tập trung cho vườn sầu riêng, nhất là vườn sầu riêng trồng năm 2018 để đảm bảo đưa vào kinh doanh năm 2024 đạt hiệu quả. Đối với vườn chuối tăng tỷ trọng bán hàng siêu thị.</li> <li>- Quản lý tốt chi phí, giá thành sản phẩm, nhằm giảm lỗ trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng kế hoạch đầu tư vườn sầu riêng để đảm bảo vườn sinh trưởng, phát triển tốt để đưa vào kinh doanh.</li> <li>- Nghiên cứu để phối hợp với tư vấn và các đơn vị có liên quan để chuẩn bị các thủ tục tiêu thụ sầu riêng và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sầu riêng cho năm 2024.</li> </ul> </li> <li>2. Về chủ trương khảo sát, kêu gọi đầu tư Nhà máy chế biến gỗ tại Daklaoruco</li> </ul>	5/5/7

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	06/NQ-HĐQT	10/07/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất điều chỉnh lộ trình thanh lý cao su theo phương án phát triển rừng cao su bền vững và sát hợp với tình hình thực tế; thời hạn thanh lý từ năm 2025 trở đi.</li> <li>- Việc kiểm đếm trữ lượng gỗ theo phương thức kiểm đếm chi tiết và theo công thức chung của ngành Lâm nghiệp Việt Nam, đã được Ban điều hành đề xuất tại Báo cáo số 19/BC-CT ngày 07/07/2023 về phương án giá bán gỗ cao su thanh lý tại Daklaoruco.</li> <li>- Về công thức áp giá bán:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn thị trường Đồng Nai hoặc TP.HCM với giá bình quân của ít nhất 03 Trung tâm đấu giá trước thời điểm bán thanh lý vườn cây 03 tháng có giao dịch liền kề trước đó.</li> <li>+ Giá bán tại Lào (GL) bằng giá thị trường(G) nhân với 45%: <math>GL = G \cdot 0.45</math></li> </ul> </li> <li>- Công thức giá bán và lộ trình thanh lý là căn cứ để Ban điều hành khảo sát tìm kiếm nhà đầu tư và tham mưu cho HĐQT quyết định lựa chọn nhà đầu tư Nhà máy chế biến gỗ tại Daklaoruco bằng hình thức đấu thầu giá bán gỗ cao su thanh lý.</li> <li>3. Về chủ trương kế hoạch vốn năm 2023 và hỗ trợ tài chính cho Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI             <ul style="list-style-type: none"> <li>Thống nhất với đề xuất của Người đại diện phần vốn của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI tại Công văn số 03/CV-NĐDV ngày 03/7/2023 và Tờ trình số 14/TTr-CT ngày 03/07/2023 của TGD DRI, cụ thể như sau:                 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đầu tư năm 2023 tại Công ty TNHH NN CNC DRI: Tổng mức đầu tư là 14,389 tỷ đồng.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	5/5/7

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	06/NQ-HĐQT	10/07/2023	<p>- DRI cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI vay 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng) với thời hạn vay 36 tháng; tài sản đảm bảo là vườn cây và tài sản hình thành của Dự án; lãi suất vay thả nổi và không thấp hơn lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Đắk Lắk. Ủy quyền cho Tổng giám đốc DRI cân đối dòng tiền để giải ngân cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI; thương thảo và ký kết Hợp đồng vay vốn với Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI và các phụ lục, nội dung phát sinh kèm theo của Hợp đồng vay vốn trên theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.</p> <p>Người đại diện phần vốn của DRI tại Công ty TNHH NNCNC DRI triển khai các thủ tục theo đúng quy định, trước khi DRI thực hiện các thủ tục ký hợp đồng cho vay.</p>	5/5/7
07	07/NQ-HĐQT	12/10/2023	<p>1. Về một số định hướng cho công tác điều hành SXKD tại DRI và các công ty con 3 tháng cuối năm:</p> <p>* Đối với Daklaoruco:</p> <p>- Tiếp tục triển khai các chủ trương của HĐQT trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như: tuyển dụng lao động gián tiếp, lao động trực tiếp; tăng cường cán bộ bảo vệ sản phẩm mủ tại các Nông trường; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát công tác khai thác mủ để đảm bảo vườn cây được trang bị đầy đủ vật tư, cạo hết cây hết phần, đúng kỹ thuật; thực hiện cạo choàng, cạo bù nhằm khai thác hết năng lực vườn cây.</p> <p>- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý tổ đội trong thời điểm nghỉ cạo mủ và đăng ký với Trường đào tạo nghiệp vụ cao su tại Việt Nam để đào tạo, bồi dưỡng.</p> <p>- Về công tác bảo vệ tài sản, sản phẩm mủ cao su: cùng với việc tự nâng cao năng lực của Công ty, Daklaoruco cần làm việc với Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Pakse, với các cấp chính quyền và công an địa phương để có biện pháp cụ thể nhằm giảm vấn nạn trộm cắp mủ và bảo vệ cán bộ, người lao động của Công ty.</p>	7/7/7

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
07	07/NQ-HĐQT	12/10/2023	<p>- Phối hợp với Tư vấn và cán bộ của DRI triển khai thực hiện các hướng dẫn, yêu cầu của Tư vấn để khắc phục các tồn tại thiếu sót do GFA cũng như Tư vấn đã chỉ ra, đảm bảo đến năm 2024 đạt các yêu cầu của tiêu chí FSC để tiến hành mời tư vấn đánh giá độc lập.</p> <p>- Triển khai khắc phục một số vấn đề còn tồn tại, để mời đánh giá để được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.</p> <p>- Khắc phục các điểm lưu ý và thực hiện các điểm cần cải tiến được Tổ chuyên gia đánh giá cao su của HHCS Việt Nam chỉ ra để duy trì chứng nhận nhãn hiệu cao su Việt Nam.</p> <p>- Phối hợp với DRI xây dựng dự án đầu tư trồng tái canh cao su; tìm kiếm đối tác xây dựng nhà máy chế biến gỗ.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện chủ trương của HĐQT về mua mủ ngoài để chế biến và tiêu thụ hoặc nhận gia công chế biến cho đối tác bên ngoài nhằm tận dụng hết năng lực của nhà máy.</p> <p>* Đối với Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI:</p> <p>- Tập trung công tác chăm sóc vườn sầu riêng đảm bảo sinh trưởng, phát triển tốt, đặc biệt vườn sầu riêng trồng năm 2018 để đưa vào kinh doanh năm 2024 đạt hiệu quả tốt nhất.</p> <p>- Lập kế hoạch thanh lý vườn chuối trồng năm 2020 để đảm bảo sinh trưởng phát triển cho vườn sầu riêng.</p> <p>- Quản lý tốt chi phí, giá thành vườn chuối đảm bảo yêu cầu giảm lỗ trong sản xuất kinh doanh.</p> <p>* Đối với DRI:</p> <p>- Tập trung chỉ đạo và hoàn thiện các nhiệm vụ liên quan đến các thủ tục để hướng tới được cấp chứng chỉ FSC FM, FSC CoC cho sản phẩm gỗ, mủ của công ty.</p> <p>- Theo dõi và chỉ đạo Daklaoruco thực hiện các quy trình Quản lý chất lượng trong đó lưu ý ISO 14001:2015, khắc phục các tồn tại để được duy trì chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam.</p>	7/7/7



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
07	07/NQ-HĐQT	12/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hỗ trợ Daklaoruco trong công tác tuyển dụng lao động gián tiếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý tổ đội; xây dựng dự án đầu tư trồng tái canh vườn cao su; tìm kiếm nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ.</li> <li>- Tăng cường quảng bá, tiếp thị để tăng lượng bán hàng đối với sản phẩm mủ CV; đẩy mạnh công tác xuất khẩu trong 3 tháng cuối năm 2023 để đạt được tỷ lệ xuất khẩu theo mục tiêu của ĐHĐCĐ là 65% tổng lượng hàng xuất bán.</li> <li>- Tăng cường chỉ đạo sát sao công tác chăm sóc vườn cây tại Công ty TNHH NN CNC DRI, đặc biệt đối với vườn sầu riêng trồng năm 2018 để đưa vào kinh doanh trong năm 2024 đạt hiệu quả tốt nhất có thể. Chỉ đạo xây dựng lộ trình thanh lý vườn chuối để đảm bảo sinh trưởng phát triển cho vườn sầu riêng.</li> <li>- rà soát các quy định pháp luật về chế độ kế toán, luật thuế của Việt Nam và Lào để đề xuất HĐQT (nếu cần) chỉ đạo công tác tài chính kế toán đạt hiệu quả tốt nhất, tránh các trường hợp sai phạm về tài chính.</li> </ul> <p>2. Về chủ trương diện tích đất trồng cao su trong vùng chông lán Vườn quốc gia Dong Hua Sao theo Tờ trình số 15/TTr-CT ngày 06/10/2023 của Ban điều hành DRI:</p> <p>Thống nhất chủ trương để Daklaoruco làm việc với Ban quản lý Vườn quốc gia Dong Hua Sao và các cơ quan chức năng đối với diện tích cao su trong vùng chông lán Vườn quốc gia Dong Hua Sao tại Nông trường 1 và Nông trường 3, theo ranh giới cắm mốc năm 2008, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích chông lán: 2.172,24 ha, diện tích này không được đưa vào tái canh trong các năm sau, cụ thể:</li> <li>+ Diện tích đất công ty đang thuê lại của chính quyền và Tỉnh đội là: 373,39 ha</li> <li>+ Diện tích đất công ty thuê lại của VQG Dong Hua Sao là: 1.798,85 ha.</li> </ul>	7/7/7

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
07	07/NQ-HĐQT	12/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nghĩa vụ tài chính: Daklaoruco nộp tiền thuê 1.798,85 ha đất cho Ban quản lý Vườn quốc gia Dong Hua Sao là 8,4 USD/ha/năm trong giai đoạn 2020-2024, mỗi chu kỳ 5 năm tiếp theo thì đơn giá thuê đất tăng thêm 5%. Thời gian thuê đất từ 2020 đến 2054. Sau khi hết thời hạn thuê (vào năm 2054) thì Daklaoruco bàn giao lại toàn bộ diện tích đất trồng cao su và không được tiếp tục khai thác, thanh lý cây cao su.</li> <li>- Giao cho Giám đốc Daklaoruco làm việc với Ban quản lý Vườn quốc gia Dong Hua Sao để ký kết Hợp đồng, thực hiện các thủ tục theo quy định và đảm bảo các thủ tục chứng minh về nguồn gốc đất theo yêu cầu của FSC.</li> </ul> <p>Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Thống nhất chủ trương cho Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (Daklaoruco) liên kết với Công ty TNHH MTV cơ khí BK xây dựng xưởng gia công cơ khí tại Nhà máy chế biến. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Bên ngoài hàng rào Nhà máy, sát trụ phát sóng của Unitel.</li> <li>- Diện tích đất tham gia liên kết: 60m x 25m = 1.500 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thời gian liên kết: đến năm 2054 khi hết thời gian tô nhượng đất của Daklaoruco.</li> <li>* Yêu cầu liên kết: Công ty TNHH MTV cơ khí BK có trách nhiệm phối hợp với Daklaoruco cam kết tuân thủ các vấn đề sau đây:</li> <li>- Chịu trách nhiệm xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị, nhân sự và các thủ tục liên quan theo quy định của Pháp luật.</li> <li>- Tư vấn cho Daklaoruco trong việc bảo dưỡng, cải tạo máy móc thiết bị, lò sấy mủ cao su.</li> <li>- Gia công các loại vật tư, thiết bị cho Nhà máy chế biến mủ cao su của Daklaoruco khi có yêu cầu.</li> <li>- Hỗ trợ nhà máy trong việc sửa chữa, khắc phục các hư hỏng đột xuất.</li> <li>- Được thực hiện các dịch vụ cơ khí đối với các đối tác ngoài Daklaoruco.</li> <li>- Thực hiện tất cả nghĩa vụ tài chính như tiền thuê đất, phí, thuế khác phải nộp, chi phí chuyển đổi sử dụng đất, chi phí xây dựng... và các chi phí phát sinh khác.</li> <li>- Tuân thủ chế độ quản lý, sử dụng đất chung của Công ty và các quy định của Pháp luật trong thời gian hoạt động tại Lào.</li> </ul>	7/7/7
08	08/NQ-HĐQT	08/11/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nghĩa vụ tài chính: Daklaoruco nộp tiền thuê 1.798,85 ha đất cho Ban quản lý Vườn quốc gia Dong Hua Sao là 8,4 USD/ha/năm trong giai đoạn 2020-2024, mỗi chu kỳ 5 năm tiếp theo thì đơn giá thuê đất tăng thêm 5%. Thời gian thuê đất từ 2020 đến 2054. Sau khi hết thời hạn thuê (vào năm 2054) thì Daklaoruco bàn giao lại toàn bộ diện tích đất trồng cao su và không được tiếp tục khai thác, thanh lý cây cao su.</li> <li>- Giao cho Giám đốc Daklaoruco làm việc với Ban quản lý Vườn quốc gia Dong Hua Sao để ký kết Hợp đồng, thực hiện các thủ tục theo quy định và đảm bảo các thủ tục chứng minh về nguồn gốc đất theo yêu cầu của FSC.</li> </ul> <p>Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Thống nhất chủ trương cho Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (Daklaoruco) liên kết với Công ty TNHH MTV cơ khí BK xây dựng xưởng gia công cơ khí tại Nhà máy chế biến. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Bên ngoài hàng rào Nhà máy, sát trụ phát sóng của Unitel.</li> <li>- Diện tích đất tham gia liên kết: 60m x 25m = 1.500 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thời gian liên kết: đến năm 2054 khi hết thời gian tô nhượng đất của Daklaoruco.</li> <li>* Yêu cầu liên kết: Công ty TNHH MTV cơ khí BK có trách nhiệm phối hợp với Daklaoruco cam kết tuân thủ các vấn đề sau đây:</li> <li>- Chịu trách nhiệm xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị, nhân sự và các thủ tục liên quan theo quy định của Pháp luật.</li> <li>- Tư vấn cho Daklaoruco trong việc bảo dưỡng, cải tạo máy móc thiết bị, lò sấy mủ cao su.</li> <li>- Gia công các loại vật tư, thiết bị cho Nhà máy chế biến mủ cao su của Daklaoruco khi có yêu cầu.</li> <li>- Hỗ trợ nhà máy trong việc sửa chữa, khắc phục các hư hỏng đột xuất.</li> <li>- Được thực hiện các dịch vụ cơ khí đối với các đối tác ngoài Daklaoruco.</li> <li>- Thực hiện tất cả nghĩa vụ tài chính như tiền thuê đất, phí, thuế khác phải nộp, chi phí chuyển đổi sử dụng đất, chi phí xây dựng... và các chi phí phát sinh khác.</li> <li>- Tuân thủ chế độ quản lý, sử dụng đất chung của Công ty và các quy định của Pháp luật trong thời gian hoạt động tại Lào.</li> </ul>	7/7/7

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua								
08	08/NQ-HĐQT	08/11/2023	<p>- Đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, quản lý sử dụng lao động theo các tiêu chuẩn của FSC yêu cầu đối với Daklaoruco. Đảm bảo an ninh trật tự trong vùng dự án.</p> <p>- Khi có chủ trương thu hồi của chính quyền, Công ty TNHH MTV cơ khí BK có trách nhiệm bàn giao toàn bộ mặt bằng sạch và Daklaoruco không chịu bất kỳ chi phí nào của việc thu hồi nêu trên.</p> <p>* Giao cho Giám đốc Daklaoruco làm việc với Công ty TNHH MTV cơ khí BK để ký kết Hợp đồng liên kết, thực hiện bàn giao mặt bằng và các thủ tục theo quy định.</p> <p>2. Thống nhất công thức tính giá chào bán mủ cao su hợp đồng dài hạn năm 2024. Cụ thể như sau:</p> <p>2.1. Công thức tính giá hợp đồng dài hạn năm 2024:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại hàng</th> <th>MRB – thị trường Malaysia</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>SVR 3L</td> <td>SMRL – tối đa 21%</td> </tr> <tr> <td>SVR CV60</td> <td>(SMRL – 21%) + tối thiểu 40 usd/ tấn</td> </tr> <tr> <td>SVR 10</td> <td>SMR10 - tối đa 10 usd/ tấn</td> </tr> </tbody> </table> <p>2.2. Cơ sở tính giá:</p> <p>- Giá bán buổi trưa do MRB công bố bằng USD.</p> <p>- Giá thanh toán (Settlement price) do SGX công bố bằng USD.</p> <p>2.3. Thời gian tính giá bình quân:</p> <p>Giá bình quân của một tháng trước tháng giao hàng.</p> <p>2.4. Số lượng chào bán hợp đồng dài hạn cho tổng các loại hàng:</p> <p>Không quá 30% tổng lượng hàng xuất khẩu theo kế hoạch.</p> <p>2.5. Thời gian áp dụng: Từ 01/01/2024 – 31/12/2024.</p> <p>2.6. Phân quyền cho Tổng giám đốc DRI được quyền quyết định việc bán hàng như sau:</p> <p>- Tổng giám đốc được quyền xem xét và bán hàng trong khuôn khổ giá sàn bán hàng quy định được tính toán từ công thức nói trên.</p>	Loại hàng	MRB – thị trường Malaysia	SVR 3L	SMRL – tối đa 21%	SVR CV60	(SMRL – 21%) + tối thiểu 40 usd/ tấn	SVR 10	SMR10 - tối đa 10 usd/ tấn	7/7/7
Loại hàng	MRB – thị trường Malaysia											
SVR 3L	SMRL – tối đa 21%											
SVR CV60	(SMRL – 21%) + tối thiểu 40 usd/ tấn											
SVR 10	SMR10 - tối đa 10 usd/ tấn											

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
08	08/NQ-HĐQT	08/11/2023	<p>- Tổng giám đốc được ký các hợp đồng với đơn giá thấp hơn giá sàn quy định <math>\leq 1\%</math>. Đối với các đơn hàng bán giá thấp hơn giá sàn quy định <math>&gt;1\%</math> thì phải có lý do chính đáng và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>- Tùy theo tình hình thị trường, Tổng giám đốc báo cáo xin ý kiến HĐQT để điều chỉnh công thức bán hàng cho phù hợp.</p>	7/7/7
09	09/NQ-HĐQT	08/12/2023	<p>Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Thống nhất tạm ứng trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, cụ thể:</p> <p>- Tỷ lệ thực hiện tạm ứng: 3%/cổ phiếu (một cổ phiếu nhận 300 đồng)</p> <p>- Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: 25/12/2023</p> <p>- Ngày thực hiện chi trả: 12/01/2024</p> <p>- Nguồn tiền chi trả cổ tức: Tạm thời dùng nguồn tiền do Daklaoruco trả nợ vay 1.000.000 USD (Một triệu đô la Mỹ).</p> <p>- Giao cho Tổng giám đốc DRI chuẩn bị các điều kiện để thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giao cho DRI làm việc với Daklaoruco cân đối nguồn tiền, chuyển trả 1.000.000 USD (Một triệu đô la Mỹ) về DRI trong tháng 12/2023.</p>	7/7/7
10	10/NQ-HĐQT	30/12/2023	<p>1. Về kết quả SXKD năm 2023 và tiến độ thực hiện kế hoạch Phát triển bền vững:</p> <p>Thống nhất với báo cáo của Ban điều hành về sơ bộ kết quả SXKD 2023 và tình hình thực hiện kế hoạch PTBV. HĐQT chỉ đạo thực hiện một số nội dung để triển khai Kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:</p> <p>* Đối với Daklaoruco:</p> <p>(1) Tổ chức khai thác mủ cao su trong quý I/2024 đạt kết quả cao nhất có thể. Triển khai việc chuẩn bị vật tư khai thác mủ, thiết kế bảng cạo, trang bị vật tư sớm. Chủ động khảo sát, tuyển dụng lao động khai thác mủ chuẩn bị cho năm 2024; tăng cường làm nhà ở cho công nhân để vừa đảm bảo theo quy định của FSC vừa ổn định nơi ở cho người lao động.</p> <p>(2) Tiếp tục phối hợp với DRI để tuyển dụng lao động gián tiếp, tổ chức đào tạo cán bộ quản lý tổ, đội trong quý I/2024.</p>	5/5/7



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ-HĐQT	30/12/2023	<p>(3) Tiếp tục cải tiến tiền lương cho lao động trực tiếp và gián tiếp để đảm bảo giữ chân người lao động, kích thích sản xuất.</p> <p>(4) Tiếp tục phối hợp với chính quyền triển khai công tác bảo vệ sản phẩm mủ, tăng cường lực lượng bảo vệ ở những vùng có nguy cơ mất mủ cao.</p> <p>(5) Tiếp tục thực hiện chủ trương mua mủ ngoài để chế biến, phấn đấu đạt tối thiểu 500 tấn trong năm 2024. Hoặc nhận gia công chế biến cho đối tác bên ngoài nhằm tận dụng hết năng lực của nhà máy.</p> <p>(6) Tập trung khắc phục những lỗi qua đánh giá nội bộ thực hiện các tiêu chuẩn của FSC; đồng thời hoàn chỉnh các hồ sơ FSC và triển khai hoàn chỉnh hồ sơ chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Các nội dung này thực hiện trong quý I/2024 để hướng tới mời tổ chức đánh giá độc lập vào đánh giá từ quý II hoặc quý III năm 2024.</p> <p>(7) Lập dự án đầu tư tái canh vườn cao su để lập hồ sơ vay vốn tại ngân hàng Vietinbank ở Lào.</p> <p>(8) Lập kế hoạch để chuẩn bị tổ chức kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Daklaoruco, báo cáo HĐQT để biết và chỉ đạo trong quý I/2024.</p> <p>* Đối với Công ty TNHH NN CNC DRI:</p> <p>(1) Tập trung chăm sóc, xử lý ra hoa đối với vườn sầu riêng trồng năm 2018, đảm bảo đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất có thể. Chú trọng tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ sầu riêng.</p> <p>(2) Từng bước thanh lý chuỗi trồng năm 2020 để đảm bảo sinh trưởng, phát triển của cây sầu riêng.</p> <p>* Đối với Công ty DRI:</p> <p>(1) Sớm triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, để các đơn vị chủ động triển khai thực hiện.</p> <p>(2) Đẩy mạnh công tác xuất khẩu mủ cao su, đảm bảo đạt 65% tổng lượng hàng xuất bán. Hỗ trợ Công ty TNHH NN CNC DRI trong khâu tiêu thụ sầu riêng.</p>	5/5/7

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																	
10	10/NQ-HĐQT	30/12/2023	<p>(3) Tiếp tục phân công cán bộ hỗ trợ Công ty CNC DRI trong quản lý chăm sóc vườn cây sầu riêng, theo sát diễn biến tình hình vườn cây để chỉ đạo kịp thời.</p> <p>(4) Tiếp tục hỗ trợ Daklaoruco tuyển dụng lao động gián tiếp một cách thường xuyên; phối hợp tổ chức đào tạo cán bộ quản lý tổ đội.</p> <p>(5) Tiếp tục phối hợp với Daklaoruco thực hiện kế hoạch phát triển cao su bền vững để tiến tới cấp chứng chỉ FSC-FM và FSC-CoC cho sản phẩm gỗ, mủ cao su.</p> <p>(6) Triển khai nghiên cứu để làm thủ tục bán hàng vào liên minh Châu Âu phù hợp với Luật chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR).</p> <p>2. Thống nhất điều chỉnh diện tích vườn cây bị giảm tại Daklaoruco theo báo cáo số 36/BC-CT ngày 27/12/2023 của Tổng giám đốc DRI. Như vậy, tổng diện tích quản lý tại Daklaoruco được xác định lại là 9.276,07 ha, giảm 48,08 ha.</p> <p>3. Công thức bán hàng mủ cao su năm 2024:</p> <p>3.1. Công thức bán hàng mủ cao su Hợp đồng ngắn hạn:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại hàng</th> <th>Giá xuất khẩu</th> <th>Giá bán tại kho</th> <th>Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">SVR3L</td> <td>CT1: (SMRL + SMR5)/ 2 - 15%</td> <td rowspan="5">Giá xuất khẩu – 100 usd</td> <td rowspan="5">SMRL và SMR5 và SMR10 được lấy giá trung bình của 5 ngày liền kề với ngày tính giá.</td> </tr> <tr> <td>CT2. SVR10 + 60USD</td> </tr> <tr> <td>SVRCV60</td> <td>SVR3L + 40 USD</td> </tr> <tr> <td>SVR 5</td> <td>SVR3L – 35 USD</td> </tr> <tr> <td>SVR10</td> <td>SMR10 – 7%</td> </tr> <tr> <td>SVR20</td> <td>SVR10 – 20 USD</td> </tr> </tbody> </table> <p>3.2. Phân quyền cho Tổng giám đốc DRI trong bán hàng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng giám đốc được quyền xem xét và bán hàng trong khuôn khổ giá sàn bán hàng quy định được tính toán từ công thức nói trên.</li> <li>- Tổng giám đốc được ký các hợp đồng với đơn giá thấp hơn giá sàn quy định ≤ 1%. Đối với các đơn hàng bán giá thấp hơn giá sàn quy định &gt;1% thì phải có lý do chính đáng và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT.</li> </ul>	Loại hàng	Giá xuất khẩu	Giá bán tại kho	Ghi chú	SVR3L	CT1: (SMRL + SMR5)/ 2 - 15%	Giá xuất khẩu – 100 usd	SMRL và SMR5 và SMR10 được lấy giá trung bình của 5 ngày liền kề với ngày tính giá.	CT2. SVR10 + 60USD	SVRCV60	SVR3L + 40 USD	SVR 5	SVR3L – 35 USD	SVR10	SMR10 – 7%	SVR20	SVR10 – 20 USD	5/5/7
Loại hàng	Giá xuất khẩu	Giá bán tại kho	Ghi chú																		
SVR3L	CT1: (SMRL + SMR5)/ 2 - 15%	Giá xuất khẩu – 100 usd	SMRL và SMR5 và SMR10 được lấy giá trung bình của 5 ngày liền kề với ngày tính giá.																		
	CT2. SVR10 + 60USD																				
SVRCV60	SVR3L + 40 USD																				
SVR 5	SVR3L – 35 USD																				
SVR10	SMR10 – 7%																				
SVR20	SVR10 – 20 USD																				

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ-HĐQT	30/12/2023	<p>3.3. Thời gian áp dụng: từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.</p> <p>4. Về các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:</p> <p>Tạm giao một số chỉ tiêu chính của kế hoạch tài chính năm 2024 để Ban điều hành giao kế hoạch cho Daklaoruco và Công ty TNHH NN CNC DRI, kế hoạch chính thức sẽ quyết định tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2024. Kế hoạch tạm giao, cụ thể như sau:</p> <p>1. Chỉ tiêu về Khối lượng:</p> <p>1.1. Diện tích quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng diện tích cao su: 8.592,3 ha, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích khai thác : 8.299,83 ha,</li> <li>+ Diện tích KTCB : 292,47 ha.</li> </ul> </li> <li>- Diện tích cây điều : 501,8 ha</li> <li>- Diện tích cây bạch đàn và vườn ươm: 13,35 ha</li> <li>- Diện tích vườn cây tại Công ty NN Công nghệ Cao DRI: 142,17 ha</li> </ul> <p>1.2. Về sản phẩm khai thác, thu hoạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm mủ cao su: 14.000 tấn; năng suất bình quân đạt 1,69 tấn/ha;</li> <li>- Sản lượng điều: 137 tấn quả tươi; năng suất bình quân đạt 270 kg/ha;</li> <li>- Sản lượng chuối tươi: 655,5 tấn; năng suất bình quân đạt 20 kg/buồng;</li> <li>- Sản lượng Sầu riêng: 300 tấn; năng suất bình quân đạt 40 kg/cây;</li> </ul> <p>2. Chỉ tiêu về giá trị:</p> <p>2.1. Giá bán và giá thành sản phẩm bình quân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cao su: Sản lượng tiêu thụ 14.000 tấn; Giá bán bình quân 34,56 triệu đồng/tấn (1.440 USD/tấn); Giá vốn hàng bán 30,336 triệu đồng/tấn (1.264 USD/tấn);</li> <li>- Điều: Giá bán bình quân 20,70 triệu đồng/tấn (1.000 USD/tấn); Giá vốn hàng bán 21,527 triệu đồng/tấn (1.040 USD/Tấn);</li> </ul>	5/5/7

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ-HĐQT	30/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuối: Giá bán bình quân 3,0 triệu đồng/tấn; Giá vốn 4,352 triệu đồng/tấn;</li> <li>- Sầu riêng: Giá bán bình quân 50,00 triệu đồng/tấn; Giá vốn hàng bán 34,759 triệu đồng/tấn;</li> </ul> <p>2.2. Doanh thu, chi phí, chia cổ tức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 445.230 triệu đồng;</li> <li>+ Doanh thu bán hàng: 437.230 triệu đồng. Trong đó: Cao su: 417.427 triệu đồng; Điều: 2.835 triệu đồng; Chuối: 1.966 triệu đồng; Sầu riêng: 15.000 triệu đồng.</li> <li>+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác: 8.000 triệu đồng.</li> <li>- Tổng chi phí: 388.196 triệu đồng, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi phí cao su: 371.966 triệu đồng</li> <li>+ Chi phí điều: 2.949 triệu đồng</li> <li>+ Chi phí chuối: 2.853 triệu đồng</li> <li>+ Chi phí sầu riêng: 10.427 triệu đồng</li> </ul> </li> <li>- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 57.034 triệu đồng;</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 46.729 triệu đồng;</li> <li>- Tỷ lệ xuất khẩu mủ cao su: 65% trên tổng lượng hàng xuất bán</li> <li>- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: 5% vốn điều lệ.</li> </ul> <p>3. Chỉ tiêu về đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư vườn cây KTCB: 9.686,155 triệu đồng, (trong đó cao su 3.812,46 triệu đồng, sầu riêng là 5.873,69 triệu đồng) tương đương với diện tích KTCB 292,47 ha cao su, chi phí đầu tư bình quân 13.035.400 VN đồng/ha cao su; với 66,64 ha diện tích sầu riêng KTCB4 là 94.353.467 đồng/ha).</li> <li>- Đầu tư XD CB: 23.883.808.112 VN đồng, trong đó Công ty TNHH NN CNC DRI là 855.155.400 đồng, của Daklaoruco 21.416.600.000 đồng và tại Văn phòng DRI là 1.612.022.712 đồng.</li> </ul> <p>4. Thống nhất lộ trình thanh lý tái canh vườn cây cao su để trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 theo Tờ trình số 22/TTr-CT ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc DRI.</p>	5/5/7



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
-----	---------------------------	------	----------	-----------------

10	10/NQ-HĐQT	30/12/2023	<p>- Thay đổi diện tích vườn cây dự kiến trồng tái canh từ 3.971,36 ha lên 4.081,64 ha.</p> <p>- Thay đổi lộ trình tái canh từ năm 2023 đến năm 2029 sang lộ trình mới bắt đầu từ năm 2025 đến năm 2032. Cụ thể:</p>	5/5/7
----	------------	------------	--	-------

Năm tái canh	Diện tích	Các đơn vị			
		NT1	NT2	NT3	NT4
2025	94,55	94,55	-	-	-
2026	285,12	190,80	94,32	-	-
2027	352,84	206,84	146,00	-	-
2028	667,63	239,31	175,63	53,78	198,91
2029	829,63	202,77	217,58	202,99	206,29
2030	823,60	183,31	218,46	194,39	227,44
2031	643,19	-	198,62	231,40	213,17
2032	385,08	-	204,80	180,28	-
<b>Tổng</b>	<b>4.081,64</b>	<b>1.117,58</b>	<b>1.255,41</b>	<b>862,84</b>	<b>845,81</b>

- Các diện tích còn lại bao gồm cả diện tích chông lấn vườn quốc gia Dong Hua Sao sẽ tiếp tục quản lý và khai thác cho đến hết thời gian tô nhượng đất.

5. Thống nhất quyết toán 95% quỹ tiền lương gián tiếp năm 2023 của DRI, Daklaoruco và Công ty TNHH NN CNC DRI theo Tờ trình số 21/TTr-CT ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc DRI.

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo	Thời gian tham gia
1	Ông Nguyễn Viết Trọng	Chủ tịch HĐQT, TV. HĐQT không điều hành		20-21/09/2018
2	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT. HĐQT, TV. HĐQT không ĐH		
3	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành/TGD		5-6/10/2017
4	Bà Nguyễn Thị Hải	Phó TGD/Người phụ trách QTCT		
5	Ông Nguyễn Thạc Hoành.	Trưởng ban KS	Chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty đại chúng do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của UB-CKNN tổ chức	Lớp quản trị công ty: 5-6/10/2017.
6	Ông Phan Thanh Tân	Thành viên BKS		Lớp Kế toán chuyên nghiệp: 6-12/2019
7	Ông Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng		Lớp quản trị công ty: 5-6/10/2017
8	Ông Trần Văn Tính	TV.BKS		Chưa học
9	Ông Nguyễn Trần Giang	TV. HĐQT		Chưa học
10	Ông Nguyễn Minh	TV. HĐQT		Chưa học
11	Ông Trần Lê	TV. HĐQT độc lập		Chưa học
12	Ông Tạ Quang Tòng	TV. HĐQT độc lập		Chưa học
13	Bà Bùi Thị Tuyết Nhung	Thư ký HĐQT		Chưa học

## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Công việc	Cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	Chuyên trách	0	
2	Ông Phan Thanh Tân	Thành viên	Chuyên trách	0	
3	Trần Văn Tính	Thành viên	Kiểm nhiệm	0	

Phụ lục 1. Lý lịch trích ngang các thành viên HĐQT-BKS

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Công việc	Số buổi họp	Tỷ lệ
01	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	Chuyên trách	4/4	100%
02	Phan Thanh Tân	Thành viên	Chuyên trách	4/4	100%
03	Trần Văn Tính	Thành viên	Kiểm nhiệm	4/4	100%

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tuân thủ theo Điều lệ của Công ty, và các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện công tác kiểm soát tại công ty. cụ thể:

- Kiểm soát công tác quản lý chỉ đạo điều hành của HĐQT, để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ, ban hành các chủ trương chỉ đạo SXKD thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT về SXKD cao su và về triển khai đầu tư dự án chuỗi.
- Kiểm soát quá trình điều hành của Ban TGD công ty con trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và thực hiện nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm soát công tác tài chính, công tác quản trị chi phí, tiến độ thực hiện kế hoạch tài chính, Kiểm tra kiểm soát công tác kế toán.
- Kiểm soát công tác mua hàng bán hàng, mua sắm TSCĐ, sửa chữa lớn thực hiện tại Công ty con tại Lào.
- Soát xét các rủi ro chính sách thuế và các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán Lào kiến nghị từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý và bộ máy để áp dụng phương pháp khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Giám sát nợ vay, sử dụng vốn vay và an toàn tài chính.
- Làm việc với kiểm toán độc lập về các nội dung liên quan đến quyết toán tài chính 06 tháng và kết thúc năm.
- Thẩm định số liệu các báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc, báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập trước khi trình ĐHCĐ.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: VND

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thưởng	Lương + khác	Tổng thu nhập
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>432.103.846</b>	<b>587.861.313</b>	<b>213.411.451</b>	<b>1.233.376.611</b>
1	Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch	88.788.462	117.666.483		206.454.944
2	Bùi Quang Ninh	P. Chủ tịch	76.950.000	102.377.619		179.327.619
3	Trần Lê	Thành viên	59.192.308	65.658.787		124.851.095
4	Tạ Quang Tông	Thành viên	59.192.308	65.658.787		124.851.095
5	Nguyễn Trần Giang	Thành viên	59.192.308	79.444.322		138.636.630
6	Nguyễn Minh	Thành viên	59.192.308	79.444.322		138.636.630
7	Bùi Thị Tuyết Nhung	Thư ký	29.596.154	77.610.992	213.411.451	320.618.597
<b>II.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>153.900.000</b>	<b>242.416.374</b>	<b>213.210.210</b>	<b>609.526.583</b>
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	76.950.000	102.377.619		179.327.619
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	47.353.846	64.155.457		111.509.304
3	Trần Văn Tính	Thành viên	29.596.154	75.883.297	213.210.210	318.689.661
<b>III.</b>	<b>Ban điều hành</b>		<b>29.596.154</b>	<b>312.126.819</b>	<b>1.135.459.913</b>	<b>1.477.182.886</b>
1	Lê Thanh Cần	Tổng GD		127.909.006	426.466.055	554.375.061
2	Nguyễn Thị Hải	Phó TGD	29.596.154	103.123.237	376.272.998	508.992.390
3	Lê Thanh Cường	KTT		81.094.576	332.720.860	413.815.435



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng....)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
01	Nguyễn Thị Hải	PTGD/Người phụ trách QTCT, Người được UQ CBTT	204.900	0,28	304.900	0,42	Mua
02	Nguyễn Thị Hải	PTGD/Người phụ trách QTCT, Người được UQ CBTT	291.000	0,4	235.000	0,32	Bán



## Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

c1- Giao dịch giữa DRI với Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk ( Dakruco) là cổ đông lớn đang nắm giữ 66,66% vốn điều lệ DRI:

- DRI cho Dakruco vay :Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn) theo NQ HĐQT số 05 ngày 18/5/2023 . Thời hạn cho vay tối đa: 60 tháng. Lãi suất cho vay thả nổi và không thấp hơn lãi suất cho vay của ngân hàng Vietinbank- CN Đắk Lắk. Tài sản thế chấp của Dakruco: Cổ phiếu DRI do Dakruco sở hữu. Đã giải ngân trong năm 2023 là 33.000.000.000 đồng ( 33 tỷ đồng)

- DRI cho Dakruco vay :Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn). Theo NQ HĐQT số 15 ngày 29/8/2022 hạn mức cho vay 40 tỷ- thời hạn vay 24 tháng. Năm 2022 đã giải ngân 30.000.000.000 đồng ( 30 tỷ đồng), ngày 1/3/2023 giải ngân tiếp 10.000.000.000 đồng ( 10 tỷ đồng). Tổng cho vay đến 1/3/2023 là 40.000.000.000 đồng ( bốn mươi tỷ đồng)

- Dakruco trả nợ gốc hợp đồng vay vốn số 01/2021 ngày 20/9/2021 theo NQ.HĐQT số 11 /ngày 10/9/2021 cho vay 30 tỷ , thời gian vay 24 tháng;

c2- Giao dịch giữa DRI với công ty con:

a/ Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (Daklaoruco) là Công ty con do DRI nắm 100% vốn điều lệ:

- DRI bán hàng cho Daklaoruco:

+ Bán 03 xe tải giá trị 2.385.000.000 đồng;

+ 40.000 giống cao su Stump trần giá trị : 480.000.000 đồng

- DRI mua mủ cao su của Daklaoruco các loại SVR3L(6.013,69 tấn), SVR10(1.774,08 tấn), SVRCV50 ( 50,4 tấn), SVR CV60 ( 856,8 tấn), giá trị : 268.051.167.653 đồng

- Daklaoruco trả nợ vay dài hạn cho DRI là 1.000.000 USD tương đương 24.136.500.000 đồng. Hợp đồng số 01/HĐVV-2022-DRI ngày 30/12/22 theo NQ số 20/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022: Số dư nợ vay: 3657795,55 USD; Thời hạn vay tối đa 36 tháng; Hình thức đảm bảo nợ vay: Tín chấp. Thực hiện trả nợ lần 1 ngày 20/12/2023 là 500.000 USD tương đương 12.064.000.000 đồng, trả nợ lần 2 ngày 27/12/2023 là 500.000 USD tương đương 12.072.000.000 đồng

b/ Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI là Công ty con DRI nắm 83,87% vốn điều lệ

- DRI cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI vay 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng) với thời hạn vay 36 tháng; tài sản đảm bảo là vườn cây và tài sản hình thành của Dự án; lãi suất vay thả nổi và không thấp hơn lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Đắk Lắk. Đến 31/12/2023 đã giải ngân cho vay 10.000.000.000 đồng ( 10 tỷ đồng)

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Pháp luật.



# 07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính kiểm toán
- Thuyết minh báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	01 - 03
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	04
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (công ty mẹ), Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI (công ty con) và Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (công ty con) (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**1. Thông tin chung**

**Công ty mẹ**

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk ("Công ty mẹ") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001271719, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 02 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 09 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	487.500.000.000	66,60
Cổ đông khác	244.500.000.000	33,40
<b>Cộng</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
Điện thoại : (84-0262) 3867676  
Fax : (84-0262) 3865303  
E-mail : dri@dri.com.vn  
Mã số thuế : 6001271719

Cổ phiếu của Công ty mẹ được giao dịch trên sàn giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là DRI và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 5 năm 2017.

Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: trồng cây cao su; hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; khai thác và thu gom than bùn, sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; bán buôn cà phê; trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động tư vấn quản lý; buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép; khai thác đá, cát sỏi, đất sét; hoạt động môi giới nông nghiệp, tư vấn bán hàng.

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk	bản Tha Luông, huyện Păkxe, tỉnh Chămpasăk, Lào	111/UBH ngày 6 tháng 12 năm 2004	100%
Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI	59 Cao Thắng, P. Tân An, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 6001605111 ngày 01 tháng 3 năm 2018	83,87%

**2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch	16 tháng 9 năm 2015
Ông Bùi Quang Ninh	Phó Chủ tịch	24 tháng 10 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thanh Cần	Thành viên	15 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Minh	Thành viên	15 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Trần Giang	Thành viên	05 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Lê	Thành viên	19 tháng 4 năm 2022
Ông Tạ Quang Tòng	Thành viên	19 tháng 4 năm 2022

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	24 tháng 10 năm 2012
Ông Phan Thanh Tân	Thành viên	26 tháng 9 năm 2013
Ông Trần Văn Tính	Thành viên	19 tháng 4 năm 2022

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thanh Cần	Tổng Giám đốc	16 tháng 9 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2013

**Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Viết Tượng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

**6. Công bố trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 7. Công bố báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng quản trị công bố Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**NGUYỄN VIỆT TƯỢNG**  
Chủ tịch HĐQT

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2024



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



Số: 175/2024/BCKTHN-HCM.00895

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**TRẦN ĐẶC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**NGUYỄN THỊ THANH MINH**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0068-2023-009-1

Hồ Chí Minh City Head Office • Tel: +84 28 2220 0237 • Fax: +84 28 2220 0265 • Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

2/F Indochina Park Tower • No. 4 Nguyen Dinh Chieu Street • Dakao Ward • District 1 • Ho Chi Minh City • Vietnam • Website: www.pkf.afcvietnam.vn

PKF AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member of PKF Global, the network of member firms of PKF International Limited, each of which is a separate and independent legal entity and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or correspondent firm(s).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 59 Cao Thắng - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>180.145.227.844</b>	<b>165.145.646.170</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>60.334.618.849</b>	<b>66.551.192.559</b>
Tiền	111		60.334.618.849	66.551.192.559
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	5.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>38.308.179.204</b>	<b>18.483.113.125</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	3.798.437.768	14.189.522.943
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	1.944.472.582	2.572.089.225
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	30.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.565.268.854	1.721.500.957
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>65.399.095.898</b>	<b>72.345.766.882</b>
Hàng tồn kho	141	5.6	65.399.095.898	72.345.766.882
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.103.333.893</b>	<b>2.765.573.604</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	929.664.000	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.989.241.730	2.294.951.593
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	184.428.163	470.622.011
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 59 Cao Thắng - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>462.345.391.115</b>	<b>600.714.921.017</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>43.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.8	43.000.000.000	60.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>358.532.083.781</b>	<b>489.516.169.317</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	353.135.782.936	484.104.470.961
Nguyên giá	222		671.660.545.112	834.883.728.061
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(318.524.762.176)	(350.779.257.100)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	5.396.300.845	5.411.698.356
Nguyên giá	228		5.892.241.116	5.957.570.740
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(495.940.271)	(545.872.384)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>46.576.970.160</b>	<b>34.676.483.549</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	46.576.970.160	34.676.483.549
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.000.000.000	3.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.236.337.174</b>	<b>13.522.268.151</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	11.236.337.174	13.522.268.151
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>642.490.618.959</b>	<b>765.860.567.187</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 59 Cao Thắng - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>105.239.078.828</b>	<b>194.690.245.995</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>105.239.078.828</b>	<b>109.203.292.570</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	1.719.663.144	1.023.465.748
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	3.600.674.264	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	13.636.107.063	9.674.377.089
Phải trả người lao động	314	5.16	32.746.243.049	34.114.203.636
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	2.133.855.607	354.860.934
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	1.016.385.187	1.080.167.407
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	45.322.271.775	56.217.463.141
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.20	5.063.878.739	6.738.754.615
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>85.486.953.425</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	-	85.486.953.425
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 59 Cao Thắng - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>537.251.540.131</b>	<b>571.170.321.192</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.21	<b>537.251.540.131</b>	<b>571.170.321.192</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		732.000.000.000	732.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		732.000.000.000	732.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	5.21	(376.878.191.349)	(297.193.049.690)
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.21	43.186.847.037	38.731.219.629
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.21	134.255.665.451	92.949.653.848
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		60.584.188.784	12.174.020.665
LNST chưa phân phối năm nay	421b		73.671.476.667	80.775.633.183
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.687.218.993	4.682.497.405
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>642.490.618.959</b>	<b>765.860.567.187</b>

  
**NGUYỄN THỊ THU HÀ**  
 Người lập biểu

  
**LÊ THANH CƯỜNG**  
 Kế toán trưởng

  
**NGUYỄN VIẾT TƯỢNG**  
 Chủ tịch HĐQT  
 Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2024





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 59 Cao Thắng - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>443.718.005.470</b>	<b>496.834.551.980</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		209.320.329	18.594.170
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	6.1	<b>443.508.685.141</b>	<b>496.815.957.810</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>284.218.803.700</b>	<b>293.484.692.778</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>159.289.881.441</b>	<b>203.331.265.032</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	17.798.917.259	31.232.095.759
Chi phí tài chính	22	6.4	19.260.401.577	70.516.190.571
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		5.867.885.350	10.041.128.694
Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	34.421.706.984	34.903.518.947
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	26.784.815.048	22.717.256.899
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>96.621.875.091</b>	<b>106.426.394.374</b>
Thu nhập khác	31	6.7	799.137.571	147.233.002
Chi phí khác	32	6.8	3.681.963.142	978.611.050
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(2.882.825.571)</b>	<b>(831.378.048)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>93.739.049.520</b>	<b>105.595.016.326</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		20.081.207.096	25.228.278.569
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>73.657.842.424</b>	<b>80.366.737.757</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		73.671.476.667	80.775.633.183
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(13.634.243)	(408.895.426)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	960	1.061

*(Signature)*

**NGUYỄN THỊ THU HÀ**  
Người lập biểu

*(Signature)*

**LÊ THANH CƯỜNG**  
Kế toán trưởng



*(Signature)*

**NGUYỄN VIỆT TƯỢNG**  
Chủ tịch HĐQT  
Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Chí Thanh - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>93.739.049.520</b>	<b>105.595.016.326</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	42.115.725.720	42.173.199.811
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	-	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.710.308.197	21.137.259.823
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.483.639.550)	(4.595.625.905)
Chi phí lãi vay	06	5.867.885.350	10.041.128.694
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>134.949.329.237</b>	<b>174.350.978.749</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	8.658.973.919	10.106.365.458
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	6.946.670.984	10.382.729.734
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	1.092.933.924	7.598.251.176
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	1.356.266.977	2.897.943.214
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(5.900.587.998)	(10.034.646.780)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.030.624.817)	(27.319.842.337)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(3.666.521.923)	(4.169.045.730)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>127.406.440.303</b>	<b>163.812.733.484</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(22.745.859.319)	(22.686.857.434)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	53.241.049
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(43.000.000.000)	(35.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	30.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(10.000.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	5.000.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.628.772.245	4.484.012.709
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(33.117.087.074)</b>	<b>(53.149.603.676)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Chí Thanh - Phường Tân An - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	93.488.468.177	60.665.337.580
Tiền trả nợ gốc vay	34	(171.992.469.714)	(156.421.095.267)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.922.166.828)	(29.259.696.214)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(100.426.168.365)</b>	<b>(125.015.453.901)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>			
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>66.551.192.559</b>	<b>81.095.154.177</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(79.758.574)	(191.637.525)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>60.334.618.849</b>	<b>66.551.192.559</b>



NGUYỄN THỊ THU HÀ  
Người lập biểu



LÊ THANH CƯỜNG  
Kế toán trưởng



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG  
Chủ tịch HĐQT  
Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (Công ty mẹ) là công ty cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được giao dịch trên sàn giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là DRI và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 5 năm 2017.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn (gồm công ty mẹ và công ty con) kinh doanh trong lĩnh vực trồng cây công nghiệp – chế biến.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Đầu tư phát triển dự án trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến các sản phẩm mủ cao su, gỗ cao su, điều và chuỗi để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

**1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc của Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con là:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH cao su Đắk Lắk	Bản Tha Luông, huyện Păkse, tỉnh Chămpasăk, Lào	100%	100%
Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI	59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	80,77%	83,87%

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****2.1. Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Tập đoàn được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tập đoàn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC. Các thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 4.2. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### 4.3. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong kỳ, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc ngoại tệ lần lượt được quy đổi ra VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán do Ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và công ty con thường xuyên có giao dịch công bố vào ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

#### 4.5. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4.6. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:



- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được xác định theo nguyên tắc sau: Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Khi chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài – Công ty con để tổng hợp vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, tỷ giá sử dụng như sau:

- Đối với tài sản và nợ phải trả (cả khoản mục tiền tệ và phi tiền tệ) của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá cuối kỳ;
- Các khoản mục về doanh thu, thu nhập khác và chi phí của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch. Trường hợp tỷ giá trung bình xấp xỉ tỷ giá thực tế thì tỷ giá trung bình được sử dụng để chuyển đổi các khoản mục doanh thu, thu nhập khác và chi phí của cơ sở ở nước ngoài.
- Tất cả các khoản chênh lệch hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài để tổng hợp vào báo cáo tài chính hợp nhất được phân loại như là vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý khoản đầu tư thuần đó.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2022: 0,7513 LAK/VND  
31/12/2023: 0,9536 LAK/VND

#### 4.7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 4.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 4.9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 – 08 năm
Vườn cây lâu năm	Theo sản lượng khai thác

#### 4.10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không khấu hao.



#### **Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

#### **Giấy chứng nhận ISO**

Giấy chứng nhận ISO bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hệ thống và được cấp Giấy chứng nhận ISO. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

#### **4.11. Chi phí trả trước dài hạn**

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **4.12. Các khoản nợ phải trả và Chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **4.13. Vốn chủ sở hữu**

##### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### **Vốn khác của chủ sở hữu**

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### **4.14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **4.15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### **Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.



#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **4.16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **4.17. Thuê hoạt động**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

#### **4.18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

#### **4.19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **4.20. Công cụ tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

##### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



**4.21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt	8.118.063.286	14.006.515.307
Tiền gửi ngân hàng	52.216.555.563	52.544.677.252
	<b>60.334.618.849</b>	<b>66.551.192.559</b>

**5.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
NC Group Pte. Ltd	2.874.608.352	1.348.712.960
Corrie Maccoll Europe B.V	760.748.316	4.659.927.552
Ukko Corporation	-	1.881.484.480
Công ty TNHH chuỗi Gia Huy Phát	-	169.453.800
Công ty TNHH An Khải Nguyên	-	2.892.248.151
Weber and Schaer GMBH Co.Kg	-	3.237.696.000
Các khách hàng khác	163.081.100	-
	<b>3.798.437.768</b>	<b>14.189.522.943</b>

**5.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	820.000.000	-
Xây dựng cơ bản Lê Công Vãn	346.057.047	-
Xây dựng cơ bản Lê Văn Yên	96.777.065	-
Xây dựng cơ bản Nguyễn Duy Sơn	467.922.027	-
Khảm Say	26.216.443	-
Công ty TNHH Ánh Bình Minh	-	975.509.118
Xây dựng cơ bản Trần Ngọc Trinh	-	474.652.735
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải BMC Sài Gòn	-	507.888.000
Công ty TNHH gốm sứ Champa	-	323.439.372
Vũ Thị Minh	-	100.000.000

Công ty CP Chứng khoán MB	50.000.000	50.000.000
Các nhà cung cấp khác	137.500.000	140.600.000
	<b>1.944.472.582</b>	<b>2.572.089.225</b>

**5.4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
--	-------------------	-------------------

**Phải thu bên liên quan**

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	30.000.000.000	-
	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>

Hợp đồng số 01/2022/HĐVV ngày 05 tháng 9 năm 2022, số tiền vay 40.000.000.000 VND, lãi suất 10%/năm, thời gian vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay là 5.000.000 cổ phiếu DRI do Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Khoản tiền giải ngân lần 1 và 2 (30.000.000.000 VND) theo hợp đồng này sẽ đáo hạn trong 12 tháng năm 2024.

**5.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Lãi tiền vay	2.313.849.314	-	1.373.972.602	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi	80.547.000	-	128.287.425	-
Tạm ứng của nhân viên	105.266.124	-	156.009.147	-
Bảo hiểm xã hội	-	-	17.535.345	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	65.606.416	-	45.696.438	-
	<b>2.565.268.854</b>	<b>-</b>	<b>1.721.500.957</b>	<b>-</b>

**5.6. Hàng tồn kho**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	13.695.495.511	-	16.648.897.706	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.370.888.803	-	7.194.636.489	-
Thành phẩm	49.332.711.584	-	48.502.232.687	-
	<b>65.399.095.898</b>	<b>-</b>	<b>72.345.766.882</b>	<b>-</b>

**5.7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trả trước chi phí vận chuyển mủ cao su tồn kho cuối năm	929.664.000	-
	<b>929.664.000</b>	<b>-</b>



**5.8. Phải thu về cho vay dài hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (*)	43.000.000.000	60.000.000.000
	<b>43.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>

(\*) Khoản cho Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk vay bao gồm:

- Hợp đồng số 01/2022/HĐVV ngày 05 tháng 9 năm 2022, số tiền vay 40.000.000.000 VND, lãi suất 10%/năm, thời gian vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay là 5.000.000 cổ phiếu DRI do Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam. Trong đó, khoản tiền 30.000.000.000 VND đến hạn trả trong năm 2024 trình bày ở Thuyết minh 5.4
- Hợp đồng số 01/2023/HĐVV ngày 22 tháng 5 năm 2023, với các nội dung cơ bản: số tiền vay tối đa 40.000.000.000 VND, giải ngân thành 4 đợt, số tiền đã giải ngân là 33.000.000.000 VND, lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay là 6.000.000 cổ phiếu DRI do Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam.

**5.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Vườn cây lâu năm VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2023	123.759.879.099	43.665.673.856	25.496.023.155	156.926.179	641.805.225.773	834.883.728.061
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.827.722.722	1.630.656.902	3.386.993.083	-	-	10.845.372.707
Thanh lý	(2.069.692.205)	(153.902.257)	-	-	(60.425.448)	(2.284.019.909)
Chênh lệch tỷ giá (*)	(21.881.086.453)	(9.263.386.977)	(4.460.745.578)	(24.537.823)	(136.154.778.916)	(171.784.535.747)
Tại ngày 31/12/2023	<b>105.636.823.163</b>	<b>35.879.041.525</b>	<b>24.422.270.660</b>	<b>132.388.356</b>	<b>505.590.021.408</b>	<b>671.660.545.112</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2023	69.950.917.662	36.406.805.576	18.777.289.371	68.599.278	225.575.645.213	350.779.257.100
Khấu hao trong năm	6.262.854.595	2.382.619.510	1.757.116.718	14.911.913	31.686.091.955	42.103.594.690
Thanh lý	(2.069.692.205)	(153.902.257)	-	-	(23.156.466)	(2.246.750.928)
Chênh lệch tỷ giá (*)	(13.060.648.747)	(7.723.465.571)	(3.467.027.471)	(5.799.849)	(47.854.397.049)	(72.111.338.687)
Tại ngày 31/12/2023	<b>61.083.431.305</b>	<b>30.912.057.259</b>	<b>17.067.378.618</b>	<b>77.711.342</b>	<b>209.384.183.653</b>	<b>318.524.762.176</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2023	53.808.961.437	7.258.868.280	6.718.733.784	88.326.901	416.229.580.560	484.104.470.961
Tại ngày 31/12/2023	<b>44.553.391.858</b>	<b>4.966.984.266</b>	<b>7.354.892.042</b>	<b>54.677.014</b>	<b>296.205.837.756</b>	<b>353.135.782.936</b>

Trong đó, Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 31/12/2023	16.836.449.283	22.470.141.104	11.327.469.962	39.898.280	-	50.673.958.629
---------------------	----------------	----------------	----------------	------------	---	----------------

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 31/12/2023 lần lượt là 489.036.132.727 VND và 259.819.474.800 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Việt Lào và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào.

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

**5.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Giấy chứng nhận ISO VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2023	5.649.620.520	307.950.220	5.957.570.740
Chênh lệch tỷ giá (*)	-	(65.329.624)	(65.329.624)
Tại ngày 31/12/2023	<b>5.649.620.520</b>	<b>242.620.596</b>	<b>5.892.241.116</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2023	253.319.675	292.552.709	545.872.384
Khấu hao trong năm	-	12.131.030	12.131.030
Chênh lệch tỷ giá (*)	-	(62.063.143)	(62.063.143)
Tại ngày 31/12/2023	<b>253.319.675</b>	<b>242.620.596</b>	<b>495.940.271</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2023	5.396.300.845	15.397.511	5.411.698.356
Tại ngày 31/12/2023	<b>5.396.300.845</b>	<b>-</b>	<b>5.396.300.845</b>

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

**5.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí đầu tư vườn sầu riêng	35.239.827.619	24.301.546.129
Vườn cây cao su	11.337.142.541	10.006.593.592
Công trình khác	-	368.343.828
	<b>46.576.970.160</b>	<b>34.676.483.549</b>

**5.12. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công cụ dụng cụ của Trụ sở Công ty mẹ	1.446.581.417	366.407.038
Tiền thuê đất dự án trồng chuối	2.832.180.451	2.833.466.356
Văn phòng Công ty tại Lào	26.912.486	-
Nông trường 1	1.373.255.983	1.747.464.817
Nông trường 2	1.103.960.915	2.302.356.082
Nông trường 3	2.781.036.944	3.791.122.270
Nông trường 4	828.384.874	1.481.313.615
Xí nghiệp chế biến mủ	844.024.104	1.000.137.973
	<b>11.236.337.174</b>	<b>13.522.268.151</b>



**5.13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải BMC Sài Gòn	359.448.826	359.448.826	-	-
Công ty TNHH MTN TM-DV XNK I LIN	764.842.934	764.842.934	-	-
Công ty TNHH Việt DRIP	480.849.342	480.849.342	-	-
Hộ kinh doanh Hải Triều	60.200.000	60.200.000	-	-
Công ty TNHH MTV XNK Sompasong Syvilay Chareln	-	-	96.530.946	96.530.946
Công ty TNHH SX TM DV 999	-	-	156.000.000	156.000.000
Công ty TNHH Paphanphanith Xăng dầu Petrovietnam oil Lao Co.Ltd	-	-	404.546.786	404.546.786
Lê Văn Yên - XDCB	-	-	92.615.067	92.615.067
Công ty TNHH Phong Kiều	-	-	105.600.000	105.600.000
Hộ kinh doanh Việt Trung	-	-	87.343.061	87.343.061
Các nhà cung cấp khác	54.322.042	54.322.042	25.665.000	25.665.000
	<b>1.719.663.144</b>	<b>1.719.663.144</b>	<b>1.023.465.748</b>	<b>1.023.465.748</b>

**5.14. Người mua trả tiền trước**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Trả trước của khách hàng khác</b>		
CNKU Co., Ltd	3.496.472.281	-
Các khách hàng khác	104.201.983	-
	<b>3.600.674.264</b>	<b>-</b>

**5.15. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước**

	01/01/2023		Số phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	33.837.097	(33.837.097)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	13.533.517.535	(13.533.517.535)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	186.232.487	(186.232.487)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.776.661.902	470.622.011	20.253.746.409	(16.030.624.817)	12.713.589.646	184.428.163
Thuế thu nhập cá nhân	893.779.923	-	6.279.769.326	(6.286.768.411)	886.780.838	-
Tiền thuê đất	-	-	1.514.309.160	(1.514.309.160)	-	-
Các loại thuế khác	3.935.264	-	6.083.429.638	(6.051.628.323)	35.736.579	-
	<b>9.674.377.089</b>	<b>470.622.011</b>	<b>47.884.841.652</b>	<b>(43.636.917.830)</b>	<b>13.636.107.063</b>	<b>184.428.163</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

- Công ty mẹ nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.
- Công ty con chưa đăng ký, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Toàn bộ thuế thuế giá trị gia tăng đầu vào được ghi nhận hết vào giá trị hàng hóa, dịch vụ mua

vào hoặc chi phí phát sinh trong kỳ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đầu ra cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.
- Đối với Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk, theo Biên bản thỏa thuận ngày 19 tháng 11 năm 2004 về Dự án phát triển cây cao su ở 4 tỉnh nam Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Công ty con được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp sau 02 năm cạo mủ, sau đó phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Các loại cây công nghiệp khác phải nộp thuế theo quy định kể từ ngày có sản phẩm.

**Tiền thuê đất**

Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk phải nộp tiền thuê đất với giá là 6USD/ha/năm. Công ty con được miễn tiền thuê đất trong 07 năm đầu phát triển dự án kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với các bộ phận có liên quan của Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Năm 2012 là năm đầu tiên Công ty con có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất.

**Các loại thuế khác**

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

**5.16. Phải trả người lao động**

Là tiền lương tháng 12 còn phải trả cho người lao động

**5.17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân</b>		
Chi phí tư vấn xây dựng hệ thống FSC	1.700.564.250	-
Trích trước chi phí ở các Nông trường	214.748.192	44.030.347
Chi phí lãi vay phải trả	-	32.702.648
Chi phí vận chuyển và chi phí xuất hàng	-	60.615.555
Các chi phí tiện ích khác	218.543.165	217.512.384
	<b>2.133.855.607</b>	<b>354.860.934</b>

**5.18. Các khoản phải trả phải nộp khác**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân</b>		
Kinh phí công đoàn	-	10.156.500
Bảo hiểm xã hội	28.147.022	32.021.829
Phải trả hộ tiền lãi vay vốn chỉ thun	64.842.198	64.842.198
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	574.065.145	536.231.973
Các khoản thiết kế xây dựng cơ bản	128.183.197	162.698.652
Chi phí sơ chế chuỗi	-	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	221.147.625	274.216.255
	<b>1.016.385.187</b>	<b>1.080.167.407</b>



**5.19. Vay và nợ thuê tài chính**

**5.19.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>				
Ngân hàng Việt Lào <sup>(i)</sup>	17.936.111.577	17.936.111.577	15.033.519.233	15.033.519.233
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào <sup>(ii)</sup>	21.416.024.539	21.416.024.539	-	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Lập Bắc Đắk Lắk <sup>(iii)</sup>	-	-	3.043.473.333	3.043.473.333
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk <sup>(iv)</sup>	5.970.135.659	5.970.135.659	6.645.171.481	6.645.171.481
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	-	-	31.495.299.094	31.495.299.094
	<b>45.322.271.775</b>	<b>45.322.271.775</b>	<b>56.217.463.141</b>	<b>56.217.463.141</b>

(i) Ngày 28/01/2022 Công ty ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 12/HĐ-LVB/2022, hạn mức tín dụng 50.000.000.000 LAK để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo mức lãi suất áp dụng của LaoVietBank trong từng thời kỳ, thể hiện trong bản kê rút vốn từng lần cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 603 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 05 tháng 8 năm 2010 và tài sản gắn liền trên đất, Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 291 và 293 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 31 tháng 3 năm 2009 cùng với tài sản gắn liền trên đất, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy phép cấp quyền sử dụng đất Nhà nước số 03/2009 do Cơ quan quản lý đất đai tỉnh Champasak cấp ngày 24/08/2009 và một số tài sản là máy móc thiết bị chế biến mù theo Biên bản định giá số 93/BBĐG-LVB.CPS ngày 22 tháng 5 năm 2018. Cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 50-2014/LVB.CPS ngày 22/05/2014  
Phụ lục 01.50: 113ha  
Phụ lục 02.50: 372ha  
(Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 291 và 293 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 31 tháng 3 năm 2009 cùng với tài sản gắn liền trên đất)  
Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 51-2014/LVB.CPS ngày 22/05/2014  
(Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 603 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 05 tháng 8 năm 2010 và tài sản gắn liền trên đất)
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 52-2014/LVB.CPS ngày 22/05/2014  
(một số tài sản là máy móc thiết bị chế biến mù theo Biên bản định giá số 93/BBĐG-LVB.CPS ngày 22 tháng 5 năm 2018)
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 42-2014/LVB.CPS ngày 05/05/2015  
(Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy phép cấp quyền sử dụng đất Nhà nước số 03/2009 do Cơ quan quản lý đất đai tỉnh Champasak cấp ngày 24/08/2009).

(ii) Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk ký kết hợp đồng vay với hạn mức 40 tỷ LAK tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào theo hợp đồng tín dụng số 111/2021/HĐCVHM/CPS ngày 27 tháng 10 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất ban đầu 9% /năm đối với khoản nợ bằng LAK và 6%/năm đối với khoản nợ bằng USD (lãi suất sẽ điều chỉnh định kỳ theo thông báo của Ngân hàng). Thời hạn vay 7 tháng. Khoản vay này được đảm bảo

bằng việc thế chấp tài sản là quyền thuê, quyền khai thác trên toàn bộ diện tích và tài sản trên đất tại Nông trường 2 (bao gồm toàn bộ vườn cây cao su, cà phê, hệ thống hạ tầng và các công trình liên quan diện tích 2.104,64 ha), một phần diện tích nông trường 4 (1.878 ha) một phần nông trường 1 (2.192 ha) và một phần nông trường 3 (966 ha).

- (iii) Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố Giấy tờ có giá/thẻ tiết kiệm, kiêm biên bản định giá số 5220LAV202200 ngày 30/09/2022, hạn mức tín dụng: 3.300.000.000 đồng, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ, lãi suất vay: 7%/năm. Mục đích sử dụng: bổ sung vốn lưu động, tài sản thế chấp: Sổ tiết kiệm số 01/2020/HĐTGCS/NHNoTL số tiền 5 tỷ đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk. Thông qua chủ trương vay vốn tại ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Lập Bắc Đắk Lắk, Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao DRI ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐVT ngày 24 tháng 6 năm 2022 với các nội dung cơ bản sau: Tổng hạn mức vay là: 3.500.000.000 đồng, mục đích vay: vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay: từ tháng 06/2022 đến 31/08/2023, biện pháp bảo đảm: bảo lãnh Hợp đồng tiền gửi số 01/2022/HĐTGCS/NHNoTL số tiền 5 tỷ đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk. Đối tác góp vốn là Công ty TNHH XNK và PTNN công nghệ cao Bình Dương tiếp tục sử dụng phần vốn góp của mình để bảo lãnh cho khoản vay trong trường hợp Công ty không có khả năng trả nợ.
- (iv) Hợp đồng cho vay hạn mức số 23.85.1109/2023-HĐCVHM/NHCT502-CNCĐRI ngày 22/09/2023; hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 VND; thời hạn vay 9 tháng; lãi suất vay theo từng khung vay; mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động trồng, sản xuất, kinh doanh chuối; tài sản thế chấp: Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 20.38.0012/2020/HĐBĐ/NHCT502 ngày 08/06/2020 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 20.38.0056/HĐTC-VBSĐBS01/NHCT502-CNCĐRI ngày 10/11/2020.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	Vay ngắn hạn VND	Nợ dài hạn đến hạn trả VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	24.722.164.047	31.495.299.094	56.217.463.141
Số tiền vay phát sinh	93.488.468.177	-	93.488.468.177
Lỗi chênh lệch tỷ giá	1.024.314.271	-	1.024.314.271
Số tiền vay đã trả	(70.723.411.990)	(24.137.611.259)	(94.861.023.249)
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	(676.166.225)	(676.166.225)
Chênh lệch tỷ giá (*)	(3.189.262.730)	(6.681.521.610)	(9.870.784.340)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>45.322.271.775</b>	<b>-</b>	<b>45.322.271.775</b>

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

**5.19.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào	-	-	85.486.953.425	85.486.953.425
	-	-	<b>85.486.953.425</b>	<b>85.486.953.425</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	VND
Tại ngày 01/01/2023	85.486.953.425
Chênh lệch tỷ giá	9.779.990.815
Số tiền vay đã trả	(77.131.446.465)
Chênh lệch tỷ giá (*)	(18.135.497.775)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>-</b>

(\*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

**5.19.3 Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**5.20. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tại ngày đầu năm	6.738.754.615	5.026.229.869
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.643.705.138	8.690.292.000
Chi quỹ	1.048.658	1.500.000
Tăng/giảm khác	(3.666.521.923)	(4.169.045.730)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài	(1.653.107.749)	(2.810.221.524)
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>5.063.878.739</b>	<b>6.738.754.615</b>

**5.21. Vốn chủ sở hữu**

**5.21.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	732.000.000.000	(114.693.662.642)	26.038.219.629	62.837.312.665	706.181.869.652
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	80.775.633.183	80.775.633.183
Phân phối các quỹ	-	-	12.693.000.000	(21.383.292.000)	(8.690.292.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(29.280.000.000)	(29.280.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con ở nước ngoài	-	(182.499.387.048)	-	-	(182.499.387.048)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>(297.193.049.690)</b>	<b>38.731.219.629</b>	<b>92.949.653.848</b>	<b>566.487.823.787</b>
Tại ngày 01/01/2023	732.000.000.000	(297.193.049.690)	38.731.219.629	92.949.653.848	566.487.823.787
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	73.671.476.667	73.671.476.667
Phân phối các quỹ	-	-	5.622.451.099	(9.266.156.237)	(3.643.705.138)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(21.960.000.000)	(21.960.000.000)
Thuế chuyển lợi nhuận	-	-	-	(1.253.114.979)	(1.253.114.979)
Thuế TNDN được miễn những năm trước	-	-	-	113.806.152	113.806.152
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con ở nước ngoài	-	(79.685.141.660)	(1.166.823.691)	-	(80.851.965.351)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>(376.878.191.349)</b>	<b>43.186.847.037</b>	<b>134.255.665.451</b>	<b>532.564.321.138</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**  
59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**5.21.2 Chi tiết vốn góp của cổ đông**

Cổ đông	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	487.500.000.000	66,60	487.500.000.000	66,60
Các cổ đông khác	244.500.000.000	33,40	244.500.000.000	33,40
	<b>732.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>732.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**5.21.3 Cổ phiếu**

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.200.000	73.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**5.21.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.643.705.138
Trong đó:	
- Phân bổ cho Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk	2.669.453.167
- Phân bổ Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk	974.251.971
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (toàn bộ quỹ phân bổ cho Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk)	5.622.451.099
• Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	21.960.000.000

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**6.1.1 Tổng doanh thu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu thành phẩm mủ cao su	435.988.202.457	490.112.651.098
Doanh thu bán Điều	2.341.277.313	2.753.241.282
Doanh thu bán chuỗi và sầu riêng	5.388.525.700	3.968.659.600
	<b>443.718.005.470</b>	<b>496.834.551.980</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	209.320.329	18.594.170
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>443.508.685.141</b>	<b>496.815.957.810</b>



**6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn thành phẩm mủ cao su	276.484.826.489	284.167.052.910
Giá vốn điều	3.064.539.378	3.557.073.728
Giá vốn chuỗi	4.669.437.833	5.760.566.140
	<b>284.218.803.700</b>	<b>293.484.692.778</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	945.616.575	361.163.767
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	36.769.438	55.432.309
Lãi tiền cho vay	7.278.522.519	4.594.744.783
Cổ tức, lợi nhuận được chia	260.000.000	200.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.567.700.530	26.020.754.900
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.710.308.197	-
	<b>17.798.917.259</b>	<b>31.232.095.759</b>

**6.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	5.867.885.350	10.041.128.694
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	12.948.814.214	38.702.982.193
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	21.137.259.823
Chi phí tài chính khác	443.702.013	634.819.862
	<b>19.260.401.577</b>	<b>70.516.190.571</b>

**6.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí cho nhân viên	2.277.906.609	2.588.588.614
Chi phí vật liệu, bao bì	2.798.630.842	3.097.106.782
Chi phí đóng pallet	3.177.311.600	3.761.056.800
Chi phí vận chuyển hàng bán	23.408.371.669	22.251.726.828
Chi phí khấu hao tài sản cố định	291.840.851	349.430.072
Chi phí dịch vụ mua ngoài	407.658.425	304.736.948
Các chi phí khác	2.059.986.988	2.550.872.903
	<b>34.421.706.984</b>	<b>34.903.518.947</b>

**6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí cho nhân viên	14.306.079.202	13.666.897.310
Chi phí đồ dùng văn phòng	719.650.522	835.693.887
Chi phí khấu hao tài sản cố định	622.712.896	791.959.955
Thuế, phí và lệ phí	4.100.060.472	24.047.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.202.202.805	2.908.578.364
Chi phí bảo hiểm vườn cây	1.768.812.841	2.184.296.817
Các chi phí khác	3.065.296.310	2.305.782.902
	<b>26.784.815.048</b>	<b>22.717.256.899</b>

**6.7. Thu nhập khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền bồi thường	114.967.404	-
Thu nhập từ mù gia công	483.387.106	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	-	95.161.266
Thu nhập khác	200.783.061	52.071.736
	<b>799.137.571</b>	<b>147.233.002</b>

**6.8. Chi phí khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	32.025.693	615.714.953
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.781.014.046	80.306.314
Chi phí gia công mủ	228.754.001	-
Chi phí khác	640.169.402	282.589.783
	<b>3.681.963.142</b>	<b>978.611.050</b>

**6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	67.071.894.138	58.402.012.701
Chi phí nhân công	148.476.716.107	136.962.248.351
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.115.725.720	42.173.199.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	78.273.066.465	93.504.641.468
Chi phí khác	14.613.912.332	13.922.798.388
	<b>350.551.314.762</b>	<b>344.964.900.719</b>

**6.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	73.671.476.667	80.775.633.183
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(3.643.705.138)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	73.671.476.667	77.131.928.045
Cổ phiếu phổ thông công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)(*)	73.200.000	73.200.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</b>	<b>1.006</b>	<b>1.054</b>



(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	73.200.000	73.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>73.200.000</b>	<b>73.200.000</b>

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### 7.1 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	93.488.468.177	60.665.337.580
	<b>93.488.468.177</b>	<b>60.665.337.580</b>

### 7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	171.992.469.714	156.421.095.267
	<b>171.992.469.714</b>	<b>156.421.095.267</b>

## 8. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk</b>		
Chia cổ tức	14.625.000.000	19.500.000.000
Cho vay	13.000.000.000	30.000.000.000
Lãi tiền cho vay	7.278.522.519	4.594.744.783

Số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
<b>Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk</b>		
Phải thu tiền cho vay	43.000.000.000	60.000.000.000
Phải thu lãi tiền cho vay	2.313.849.314	1.373.972.602

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan năm 2023 như sau:

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Hội đồng quản trị</b>			
Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT	88.788.462	81.590.828
Bùi Quang Ninh	Phó Chủ tịch HĐQT	76.950.000	70.712.051
Trần Lê	Thành viên	59.192.308	38.980.215
Tạ Quang Tông	Thành viên	59.192.308	38.980.215
Nguyễn Trần Giang	Thành viên	59.192.308	54.393.885
Nguyễn Minh	Thành viên	59.192.308	54.393.885
Nguyễn Thị Hải	Quản trị Công ty	29.596.154	20.643.953
Bùi Thị Tuyết Nhung	Thư ký	29.596.154	19.490.107
<b>Ban điều hành</b>			
Lê Thanh Cần	Tổng Giám đốc	369.215.317	395.641.558
Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng Giám đốc	326.007.872	349.055.688
Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	285.283.613	305.430.753
<b>Ban kiểm soát</b>			
Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng Ban kiểm soát	76.950.000	70.712.051
Phan Thanh Tân	Thành viên	47.353.846	43.515.108
Trần Văn Tính	Thành viên	29.596.154	19.490.107
		<b>1.596.106.801</b>	<b>1.563.030.404</b>

### 8.2 Công cụ tài chính

Tập đoàn có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, đầu tư khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tập đoàn.

Tập đoàn chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Hội đồng quản trị xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

#### i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.



**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản. Tỷ giá hối đoái giữa đồng LAK và VND ít biến động.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>			
Các khoản vay và nợ	45.322.271.775	-	45.322.271.775
Phải trả người bán	1.719.663.144	-	1.719.663.144
Chi phí phải trả	2.133.855.607	-	2.133.855.607
Phải trả khác	988.238.165	-	988.238.165
	<b>50.164.028.691</b>	<b>-</b>	<b>50.164.028.691</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2023</b>			
Các khoản vay và nợ	56.217.463.141	85.486.953.425	141.704.416.566
Phải trả người bán	1.023.465.748	-	1.023.465.748
Chi phí phải trả	354.860.934	-	354.860.934
Phải trả khác	1.037.989.078	-	1.037.989.078
	<b>58.633.778.901</b>	<b>85.486.953.425</b>	<b>144.120.732.326</b>

**Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn đã cầm cố tài sản cố định hữu hình và tài sản đang đầu tư xây dựng cơ bản dở dang của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.9).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 Tập đoàn đã nhận 11.000.000 cổ phiếu DRI do Công CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam để đảm bảo cho khoản cho vay 73.000.000.000 VND. (Thuyết minh số 5.8)

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	60.334.618.849	81.095.154.177	60.334.618.849	81.095.154.177
Các khoản đầu tư	13.000.000.000	3.000.000.000	13.000.000.000	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	3.798.437.768	22.102.524.047	3.798.437.768	22.102.524.047
Các khoản cho vay	43.000.000.000	30.000.000.000	43.000.000.000	30.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.460.002.730	1.512.110.137	2.460.002.730	1.512.110.137
	<b>122.593.059.347</b>	<b>137.709.788.361</b>	<b>122.593.059.347</b>	<b>137.709.788.361</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	45.322.271.775	141.704.416.566	45.322.271.775	141.704.416.566
Phải trả người bán	1.719.663.144	1.023.465.748	1.719.663.144	1.023.465.748
Chi phí phải trả	2.133.855.607	354.860.934	2.133.855.607	354.860.934
Phải trả khác	988.238.165	1.037.989.078	988.238.165	1.037.989.078
	<b>50.164.028.691</b>	<b>144.120.732.326</b>	<b>50.164.028.691</b>	<b>144.120.732.326</b>

**8.3 Thông tin về bộ phận**

**Theo lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn hoạt động trong 02 lĩnh vực kinh doanh:

- Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su tại tỉnh Champasak của Lào, ngoài ra có 1 ít sản lượng hạt điều.
- Trồng chuối & sầu riêng; bán chuối tươi và sầu riêng tại tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.



Chi tiết doanh thu bán hàng ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu mủ cao su	435.988.202.457	490.112.651.098
Doanh thu bán điều	2.341.277.313	2.753.241.282
Doanh thu bán chuỗi	5.388.525.700	3.968.659.600
	<b>443.718.005.470</b>	<b>496.834.551.980</b>

**Theo khu vực địa lý**

Đối với thành phẩm cao su, Tập đoàn có xuất khẩu trực tiếp nhà máy tại Lào và một phần xuất khẩu tại Việt Nam, doanh thu bán hàng theo từng khu vực của từng loại sản phẩm như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Cao su</b>		
Xuất khẩu từ Việt Nam	294.215.684.056	350.995.712.742
Xuất khẩu từ nhà máy (Lào)	141.772.518.401	139.116.938.356
<b>Điều</b>		
Bán tại Lào	2.341.277.313	2.753.241.282
<b>Chuỗi</b>		
Bán tại Việt Nam	5.388.525.700	3.968.659.600
<b>Cộng</b>	<b>443.718.005.470</b>	<b>496.834.551.980</b>

**8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

  
 NGUYỄN THỊ THU HÀ  
 Người lập

  
 LÊ THANH CƯỜNG  
 Kế toán trưởng

  
 NGUYỄN VIẾT TƯỢNG  
 Chủ tịch HĐQT  
 Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2024



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

# D R I

Ngày 06 tháng 04 năm 2024  
 XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

  
 NGUYỄN VIẾT TƯỢNG  
 Chủ tịch HĐQT







59 Cao Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk



(0262) 3867 676



dri@dri.com.vn



dri.com.vn